



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN

MỤC LỤC

1 THÔNGIỆP CHỦ TỊCH CÔNG TY

2 THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Lịch sử phát triển	08
Mục đích – Tầm nhìn – Giá trị	10
Ngành nghề kinh doanh	14
Địa bàn kinh doanh	17

3 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán 2025	19
Kết quả kinh doanh	26
Hoạt động môi giới	36
Hoạt động tư vấn đầu tư	40
Hoạt động tự doanh	42
Định hướng	42

4 HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Triển khai kết nối hệ thống KRX	47
Hạ tầng và bảo mật hệ thống	48
Xây dựng văn hóa và ý thức an toàn thông tin	49
Phát triển giải pháp số	49
Định hướng	51

5 HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Khung quản lý rủi ro	55
Phân loại rủi ro	59
Phương pháp tiếp cận	61
Định hướng	62

6 CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Mô hình quản trị	66
Cơ cấu lao động	67
Chính sách phúc lợi	70
Định hướng	73

7 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chiến lược bền vững	76
Thực thi mục tiêu bền vững	79

8 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

Ý kiến kiểm toán	90
Báo cáo tài chính	90



THÔNGIỆP CHỦ TỊCH CÔNG TY

Thưa Quý vị,

Năm 2025 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng đối với thị trường tài chính toàn cầu cũng như thị trường vốn Việt Nam. Trong bối cảnh các bất ổn địa chính trị và kinh tế tiếp tục tác động đến cục diện thế giới, Việt Nam đã đạt được một cột mốc lịch sử, được kỳ vọng sẽ tạo ra ảnh hưởng lâu dài đối với thị trường tài chính trong nước.

Tháng 10 năm 2025, FTSE Russell đã công bố quyết định nâng hạng thị trường của Việt Nam từ Thị trường Cận biên (Frontier Market) lên Thị trường Mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging Market). Quyết định này sẽ được tái khẳng định qua đợt rà soát giữa kỳ vào tháng 3 năm 2026 để chính thức có hiệu lực từ ngày 21 tháng 9 năm 2026. Việc nâng hạng được mong đợi từ lâu này là một bước tiến quan trọng đối với thị trường vốn Việt Nam, đồng thời được kỳ vọng sẽ nâng cao mức độ hiện diện, thanh khoản và sức hấp dẫn của thị trường đối với các nhà đầu tư tổ chức quốc tế.

Trước sự thay đổi mang tính hệ thống này, Chứng khoán Nhật Bản đã triển khai chương trình tái cấu trúc toàn diện chiến lược khối kinh doanh. Công ty đã chuyển đổi mô hình hoạt động nghiên cứu phân tích truyền thống và

“

.....định vị Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản như một “cửa ngõ” mở lối tiếp cận các cơ hội tăng trưởng của Việt Nam trong kỷ nguyên Thị trường Mới nổi.

”

định vị lại dịch vụ theo hướng cung cấp các giải pháp khác biệt hóa. Cụ thể, chúng tôi tập trung cung cấp dịch vụ kết nối đối với các doanh nghiệp Việt Nam có tốc độ tăng trưởng cao thuộc nhóm vốn hóa nhỏ và trung bình – phân khúc chưa được thị trường và các đối thủ cạnh tranh khai thác rộng rãi. Dịch vụ này được triển khai thông qua nền tảng trực tuyến chuyên biệt, giúp các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài tiếp cận thông tin một cách hiệu quả và kịp thời.

Song song với đó, Công ty đã mở rộng phạm vi hoạt động toàn cầu thông qua việc ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với một công ty môi giới – kinh doanh chứng khoán được đăng ký tại Hoa Kỳ, từ đó cho phép chúng tôi kết nối trực tiếp với các nhà đầu tư tổ chức tại thị trường Mỹ. Sự phát triển này đã mở ra cơ hội tiếp cận thị trường Bắc Mỹ và đánh dấu một bước tiến quan trọng trong chiến lược mở rộng mạng lưới nhà đầu tư quốc tế của Công ty.



Thông qua các chiến lược nêu trên, chúng tôi hướng tới việc điều chỉnh mô hình kinh doanh phù hợp hơn với nhu cầu đang thay đổi của nhà đầu tư toàn cầu, đồng thời định vị Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản như một “cửa ngõ” mở lối tiếp cận các cơ hội tăng trưởng của Việt Nam trong kỷ nguyên Thị trường Mới nổi.

Tôi xin trân trọng cảm ơn sự đồng hành, tin tưởng và ủng hộ liên tục của Quý vị. Chúng tôi cam kết tiếp tục phát triển với tinh thần kỷ luật, linh hoạt và đổi mới, đồng thời mong muốn được đồng hành cùng Quý vị kiến tạo giá trị bền vững trong dài hạn.

TSUYOSHI IMAI

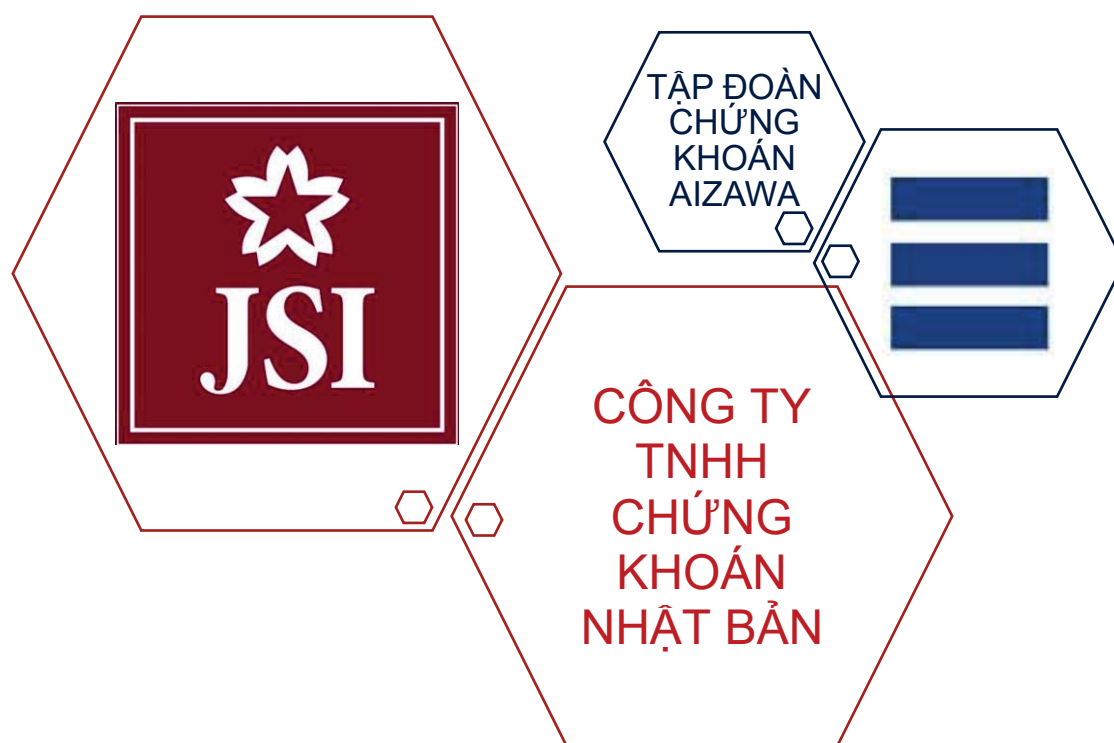
Chủ tịch Công ty & Tổng Giám đốc

Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN (JSI) là công ty chứng khoán có 100% vốn sở hữu từ định chế tài chính Nhật Bản, trực thuộc Tập đoàn Chứng khoán Aizawa – một thương hiệu tài chính có lịch sử lâu đời và uy tín hàng đầu trong lĩnh vực chứng khoán tại đất nước mặt trời mọc. Với lợi thế kế thừa nền tảng chuyên môn vững chắc cùng giá trị cốt lõi của Chủ Sở Hữu Công Ty, JSI không ngừng mở rộng hệ sinh thái đối tác toàn cầu, giúp khách hàng Nhật Bản và quốc tế tiếp cận những cơ hội đầu tư giàu tiềm năng tại Việt Nam – một thị trường đang tăng trưởng nhanh, phát triển mạnh mẽ và có nền tảng vĩ mô tích cực. Kiên định với triết lý hoạt động minh bạch, chuyên nghiệp và lấy hiệu quả làm trọng tâm, JSI cam kết cung cấp những giải pháp đầu tư tối ưu, đồng hành cùng khách hàng và đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán Việt Nam.



1. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản được **thành lập ngày 16/01/2009** theo giấy phép hoạt động cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam, tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoa Anh Đào, với vốn điều lệ ban đầu 41 tỷ đồng và cơ cấu sở hữu gồm 51% từ phía Việt Nam và 49% từ phía Nhật Bản. Khi thành lập, Công ty tập trung triển khai các nghiệp vụ môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán.

Năm 2010, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản, đánh dấu bước điều chỉnh về thương hiệu và định hướng phát triển theo chiến lược tăng cường hợp tác với đối tác và thị trường Nhật Bản.

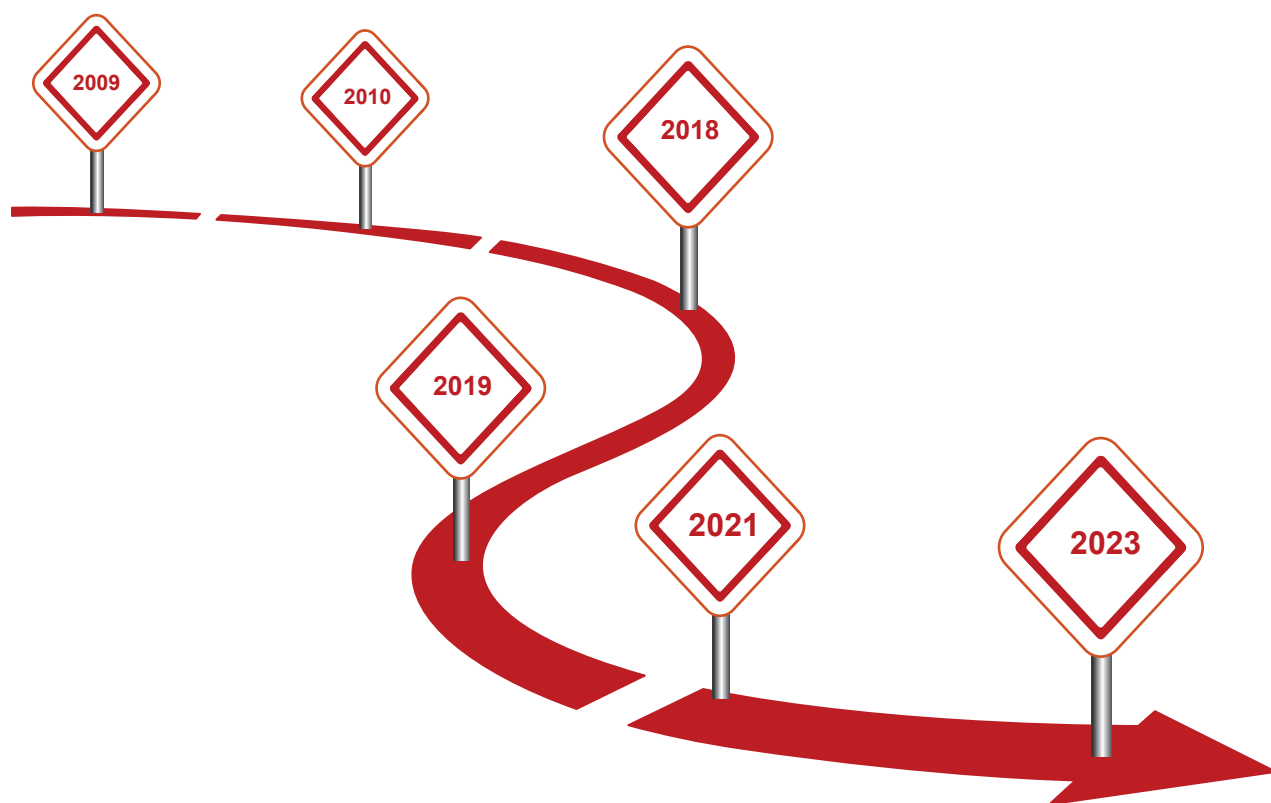
Năm 2018, JSI chính thức trở thành công ty con của Công ty Chứng khoán Aizawa (Nhật Bản). Trong cùng năm, vốn điều lệ được tăng lên 100 tỷ đồng và trụ sở được chuyển về Tầng 14, Tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Hà Nội. Việc thay đổi cơ cấu sở hữu và tăng vốn điều lệ tạo nền tảng để Công ty mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng lực tài chính.

Năm 2019, Công ty tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 160 tỷ đồng, đồng thời bổ sung nghiệp vụ tự doanh chứng khoán, từng bước hoàn thiện cơ cấu dịch vụ và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Năm 2021, JSI chuyển đổi hình thức pháp lý từ công ty cổ phần sang công ty trách nhiệm hữu hạn và trở thành công ty con 100% vốn thuộc Tập đoàn Chứng khoán Aizawa. Vốn điều lệ được nâng lên 300 tỷ đồng, phản ánh cam kết đầu tư dài hạn của Chủ Sở Hữu Công Ty và tạo điều kiện tăng cường năng lực tài chính, quản trị và kiểm soát rủi ro theo chuẩn mực quốc tế.

Năm 2023, Công ty chuyển trụ sở về Tầng 7, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Hà Nội, tiếp tục kiện toàn cơ sở hạ tầng hoạt động và nâng cao chất lượng môi trường làm việc, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Trải qua các giai đoạn phát triển, JSI từng bước hoàn thiện mô hình tổ chức, tăng cường năng lực tài chính và mở rộng phạm vi hoạt động, hướng tới mục tiêu phát triển ổn định, minh bạch và bền vững trên thị trường chứng khoán Việt Nam.



2. MỤC ĐÍCH – TẦM NHÌN – GIÁ TRỊ

Là một thành viên của Tập đoàn Chứng khoán Aizawa, Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản thống nhất chia sẻ, hòa chung định hướng và cam kết đồng hành với bộ tôn chỉ **PVV - Mục Đích (Purpose), Tầm Nhìn (Vision), Giá Trị (Values)** để nhất quán thực hiện và gìn giữ những nền tảng mà Tập đoàn theo đuổi và tận tâm cống hiến.

MỤC ĐÍCH - PURPOSE

Lan tỏa thịnh vượng rộng khắp cộng đồng.

Thông qua việc tối ưu hóa tài sản cho khách hàng, chúng tôi cam kết mang sự thịnh vượng đến với nhiều người hơn, cùng xây dựng một cộng đồng phát triển bền vững.

TẦM NHÌN - VISION

Người bạn đồng hành bền bỉ
trong hành trình kiến tạo tài sản qua nhiều thế hệ.

Chúng tôi nỗ lực trở thành người bạn đồng hành đáng tin cậy suốt đời, cùng khách hàng và gia đình họ xây dựng nền tảng tài chính vững chắc, vượt qua những biến động của thị trường và thử thách của thời gian.

GIÁ TRỊ - VALUES

Tinh thần bất phá; Gắn kết tin cậy;
Chuẩn mực chuyên nghiệp; Sức mạnh đồng hành.

- Đổi mới không ngừng, tạo giá trị bền vững.
- Xây dựng niềm tin và gắn kết lâu dài.
- Hành động chính trực, hướng đến dài hạn.
- Hợp tác, tôn trọng đa dạng, đạt mục tiêu chung.

TUYÊN NGÔN AIZAWA – AIZAWA DECLARATIONS

Tập đoàn Chứng khoán AIZAWA tại Nhật Bản – cùng thành viên đại diện tại Việt Nam là Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản – trân trọng công bố về Tuyên Ngôn AIZAWA:

Với tinh thần thống nhất, chúng tôi gìn giữ và thực hành bộ tôn chỉ PVV, qua đó bảo đảm mọi hoạt động và giá trị đều hướng tới khách hàng, cổ đông, nhân viên, và xã hội, bằng sự chính trực, tin cậy và trách nhiệm.



ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

- Hướng đến tương lai thịnh vượng;
- Đồng hành cùng cả gia đình khách hàng;
- Hướng tới vị thế đối tác tài chính trọn đời thông qua đối thoại;
- Đặt giá trị niềm tin lên trên lợi nhuận ngắn hạn.



ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG

- Nâng cao giá trị doanh nghiệp bền vững;
- Xây dựng quan hệ tin cậy lâu dài;
- Quản trị thận trọng, đảm bảo ý thức chi phí vốn và giá cổ phiếu;
- Gia tăng giá trị trong trung và dài hạn.



ĐỐI VỚI XÃ HỘI

- Gắn kết và đóng góp cho cộng đồng;
- Nâng cao hiểu biết tài chính;
- Hợp tác chặt chẽ với các định chế và tổ chức địa phương;
- Hành xử công bằng và chính trực.



ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN

- Tôn trọng và nuôi dưỡng phát triển;
- Đề cao sự đa dạng và gắn kết;
- Xây dựng môi trường nhiệt huyết và phát triển;
- Không khoan nhượng với tất cả hình thức phân biệt và quấy rối.

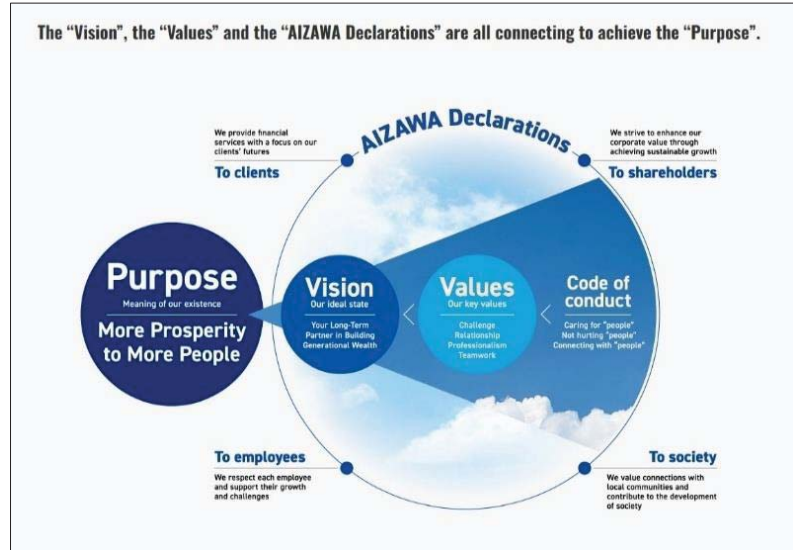
KẾT NỐI MỤC ĐÍCH – TẦM NHÌN – GIÁ TRỊ VÀ TUYÊN NGÔN AIZAWA

Với di sản lâu đời và vị thế vững chắc, Tập đoàn Chứng khoán AIZAWA tại Nhật Bản – cùng thành viên đại diện tại Việt Nam là Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản – lựa chọn lan tỏa thịnh vượng rộng khắp cộng đồng làm **Mục Đích (Purpose)** – kim chỉ nam cho mọi hành trình phát triển. Đây không chỉ là ý nghĩa của sự tồn tại mà chính là động

lực thôi thúc chúng tôi hướng tới **Tầm Nhìn (Vision)** dài hạn: Trở thành người bạn đồng hành bền bỉ, cùng khách hàng và gia đình kiến tạo tài sản qua nhiều thế hệ, xây dựng nền tảng tài chính vững vàng trước mọi biến động.

Để hiện thực khát vọng ấy, chúng tôi dựa trên hệ **Giá Trị (Values)** cốt lõi đã được bồi đắp và thử thách qua thời gian:

- **Tinh thần bứt phá (Challenge):** Sẵn sàng dấn thân, không ngừng đổi mới để mang lại những giải pháp tài chính khác biệt;
- **Sự gắn kết tin cậy (Relationship):** Lấy niềm tin làm nền tảng xây dựng mối quan hệ sâu sắc và bền chặt với khách hàng;
- **Chuẩn mực chuyên nghiệp (Professionalism):** Hành động với trách nhiệm cao nhất, dựa trên tri thức và đạo đức nghề nghiệp; và
- **Sức mạnh đồng hành (Teamwork):** Nơi mỗi cá nhân cùng tiến bước trong sự tôn trọng lẫn nhau, tạo thành một tập thể gắn bó và vững mạnh.



Bên cạnh đó, **Quy Tắc Ứng Xử (Code of Conduct)** được chúng tôi trân trọng như lời cam kết nội tại về đạo đức kinh doanh: Luôn trân quý con người, tuyệt đối không gây tổn hại và không ngừng nuôi dưỡng những kết nối nhân văn, duy trì quan hệ dựa trên sự tôn trọng và minh bạch, trong mọi tương tác với cộng đồng.

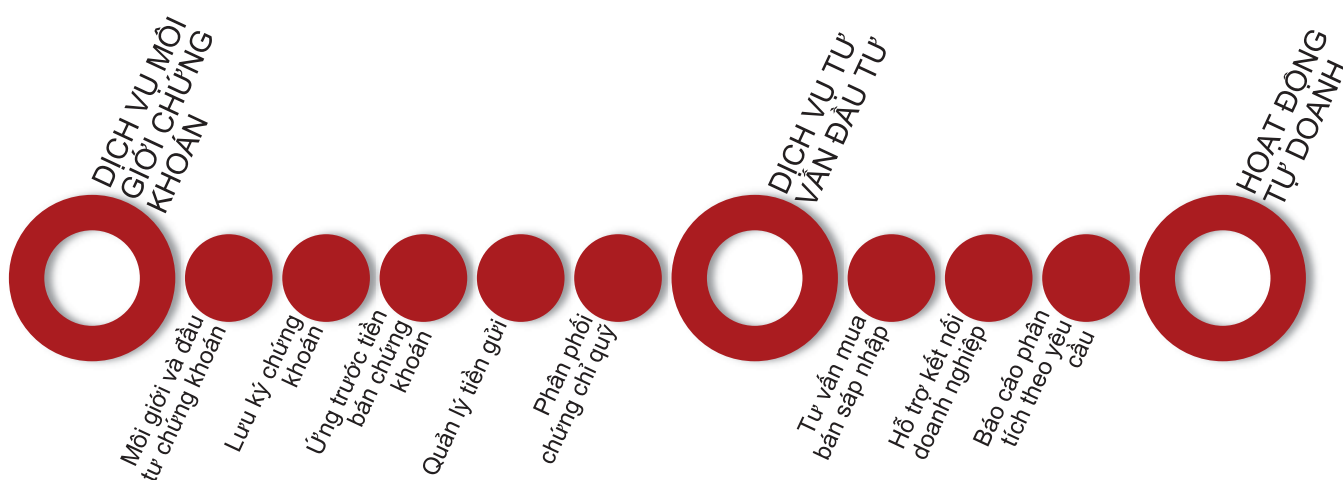
Tất cả những giá trị này hội tụ tạo thành **Tuyên Ngôn Aizawa (Aizawa Declarations)** – lời cam kết sắt son hướng tới bốn đối tượng trọng yếu:

- **Với Khách hàng** – đó là cung cấp dịch vụ tài chính tận tâm, lấy tương lai của khách hàng và gia đình họ làm trọng tâm cho mọi quyết định tư vấn.
- **Với Cổ đông** – đó là nỗ lực tối đa để bồi đắp giá trị doanh nghiệp thông qua chiến lược tăng trưởng bền vững và hiệu quả.
- **Với Nhân viên** – đó là xây dựng môi trường làm việc nhân văn, nơi sự trưởng thành của mỗi cá nhân được tôn trọng và khích lệ.
- **Với Xã hội** – đó là thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp gắn kết chặt chẽ với cộng đồng địa phương để cùng đóng góp vào sự thịnh vượng chung của toàn xã hội.

PVV và Aizawa Declarations là nền tảng khởi điểm cho mọi hoạt động tại Tập đoàn Chứng khoán AIZAWA. Toàn bộ nhân sự luôn hành động theo PVV để trở thành “đối tác dài hạn”, xây dựng thịnh vượng cho nhiều người hơn.

3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản hoạt động theo định hướng tuân thủ các chuẩn mực quản trị của Việt Nam và chất lượng dịch vụ của Nhật Bản, kết hợp hài hòa với yêu cầu thực tiễn của thị trường chứng khoán Việt Nam nhằm cung cấp các dịch vụ tài chính – chứng khoán một cách đồng bộ và toàn diện. Các hoạt động của Công ty được triển khai trên nền tảng an toàn, minh bạch và phù hợp với quy định pháp luật; trọng tâm là quản trị rủi ro và bảo vệ lợi ích dài hạn của nhà đầu tư, qua đó đáp ứng hiệu quả nhu cầu của khách hàng trong nước và quốc tế, bao gồm cả khách hàng cá nhân và tổ chức.



✱ DỊCH VỤ MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

Môi giới & đầu tư chứng khoán

JSI quy tụ đội ngũ nhân sự chuyên môn cao, được dẫn dắt bởi ban lãnh đạo từ Nhật Bản với bề dày kinh nghiệm tại các thị trường tài chính phát triển toàn cầu. Công ty cung cấp dịch vụ môi giới dựa trên nền tảng chuyên nghiệp và minh bạch, lấy lợi ích hợp pháp cùng sự tin cậy của khách hàng làm kim chỉ nam, đảm bảo mọi hoạt động tư vấn và hỗ trợ giao dịch luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định hiện hành.

Nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, JSI không ngừng đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, ưu tiên tính ổn định, an toàn và khả năng xử lý lệnh chính xác trên đa dạng hình thức giao dịch. Mọi quy trình đều được giám sát chặt chẽ bởi hệ thống kiểm soát nội bộ, đảm bảo tính bảo mật tuyệt đối và cung cấp thông tin kịp thời, minh bạch cho khách hàng.

Lưu ký chứng khoán

Là thành viên của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), JSI cung cấp đầy đủ và chuẩn hóa các nghiệp vụ lưu ký: quản lý chứng khoán, thanh toán bù trừ, chuyển nhượng chứng khoán và thực hiện các quyền liên quan. Quy trình nghiệp vụ được thiết lập chặt chẽ nhằm bảo vệ tối đa tài sản của khách hàng, đảm bảo tính chính xác và thông suốt trong mọi giao dịch.

Ứng trước tiền bán chứng khoán

JSI cung cấp giải pháp ứng trước tiền bán chứng khoán giúp khách hàng giải quyết nhu cầu thanh khoản tức thì và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn. Khách hàng có thể ứng trước theo đa dạng các kênh giao dịch, tại quầy, điện thoại hoặc hệ thống giao dịch trực tuyến với quy trình đơn giản, minh bạch về chi phí.

Quản lý tiền gửi

JSI cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về quản lý tiền gửi, nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối tài sản và quyền lợi của khách hàng. Trên cơ sở đó, chúng tôi cung cấp hai phương thức linh hoạt giúp khách hàng dễ dàng quản lý và tối ưu hóa dòng tiền và hiệu quả sử dụng vốn một cách bền vững:

- Quản lý tiền tại JSI: Mọi giao dịch được thực hiện minh bạch, giúp khách hàng tối ưu hóa dòng tiền và cơ chế nộp/rút tiền thuận tiện;
- Quản lý tiền qua tài khoản ngân hàng liên kết: Tăng cường tính tiện ích nhờ mạng lưới ngân hàng rộng khắp, đảm bảo sự liên thông trực tuyến, an toàn và nhanh chóng giữa tài khoản ngân hàng và tài khoản chứng khoán.

Phân phối chứng chỉ quỹ

JSI là đại lý phân phối của các công ty quản lý quỹ uy tín như MB Capital, Bảo Việt Fund... Chúng tôi cung cấp các giải pháp đầu tư đa dạng, được chọn lọc kỹ lưỡng để phù hợp với nhu cầu và khẩu vị rủi ro riêng biệt của từng khách hàng. Mọi quy trình giới thiệu và phân phối đều được chuẩn hóa, đảm bảo tính an toàn, minh bạch và tối ưu hóa lợi ích cho nhà đầu tư.

✧ DỊCH VỤ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Tư vấn mua bán & sáp nhập

JSI cung cấp giải pháp chiến lược M&A toàn diện và hiệu quả thông qua đội ngũ chuyên gia quốc tế dày dặn kinh nghiệm. Chúng tôi đồng hành cùng khách hàng trong từng khâu, lựa chọn đối tác phù hợp, khảo sát kỹ lưỡng từng doanh nghiệp, xác định giá trị thực tế của các bên liên quan, hỗ trợ đàm phán và hoàn thiện hồ sơ pháp lý. Phương pháp tiếp cận của JSI không chỉ giúp tối ưu hóa kết quả giao dịch mà còn đảm bảo sự phù hợp với chiến lược dài hạn của khách hàng, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững.

Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp

JSI đóng vai trò là cầu nối hiệu quả giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư, tạo ra các cơ hội hợp tác đầy tiềm năng. Chúng tôi tổ chức đa dạng các hoạt động như khảo sát thực địa tại các khu công nghiệp, nhà máy, giúp nhà đầu tư hiểu rõ hơn về cơ sở hạ tầng và quy trình sản xuất. Ngoài ra, chúng tôi cũng tổ chức các hội thảo trực tuyến và các buổi tiếp xúc trực tiếp với ban lãnh đạo cấp cao, giúp xây dựng các mối quan hệ đối tác sâu rộng và mang lại giá trị bền vững cho cả hai bên.

Báo cáo phân tích theo yêu cầu

Đội ngũ chuyên gia phân tích của JSI cung cấp hệ thống báo cáo chuyên sâu, được tùy chỉnh linh hoạt để đáp ứng các yêu cầu đặc thù của từng khách hàng và đối tác. Các báo cáo của chúng tôi tập trung vào những thông tin thiết yếu như động lực tăng trưởng, các yếu tố rủi ro tiềm ẩn, cơ hội đầu tư, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, các hoạt động

quốc tế và lợi ích của cổ đông. Chúng tôi cung cấp các báo cáo bao gồm nhưng không giới hạn bởi: phân tích thị trường chứng khoán, đánh giá sức khỏe doanh nghiệp, phân tích chi tiết các cơ hội đầu tư, cũng như chuyên sâu về cổ phiếu, tất cả nhằm đảm bảo tính khách quan và gia tăng giá trị tối ưu cho nhà đầu tư.

HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH

JSI tiến hành hoạt động đầu tư tự doanh theo nguyên tắc thận trọng, với ưu tiên hàng đầu là bảo toàn vốn. Chúng tôi cam kết tách biệt hoàn toàn các nghiệp vụ tự doanh và môi giới, từ không gian vật lý, nhân sự, quy trình vận hành cho đến tài sản, nhằm đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật. Chính sự phân tách rõ ràng này giúp JSI duy trì một môi trường giao dịch an toàn và tuân thủ các tiêu chuẩn cao nhất trong ngành.

4. ĐỊA BÀN KINH DOANH

Tận dụng lợi thế công nghệ, Công ty phát triển mạng lưới kinh doanh mở, không giới hạn địa lý nhằm phục vụ tối đa nhu cầu nhà đầu tư trong và ngoài nước. Để tối ưu nguồn lực, chúng tôi tập trung trọng điểm vào hai phân vùng chiến lược:

- Quốc tế: Ưu tiên Nhật Bản, Bắc Mỹ, một số nước châu Á có tiềm năng.
- Nội địa: Trọng tâm là Hà Nội và khu vực lân cận có môi trường tài chính năng động.

Việc xác định các địa bàn cốt yếu giúp Công ty nâng cao hiệu quả khai thác và tạo đà mở rộng quy mô trong tương lai.

Với nền tảng quản trị Nhật Bản, đội ngũ am hiểu thị trường và cam kết minh bạch, JSI hướng đến vị thế đối tác tài chính tin cậy của khách hàng, cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, an toàn và hiệu quả trong mọi điều kiện thị trường.



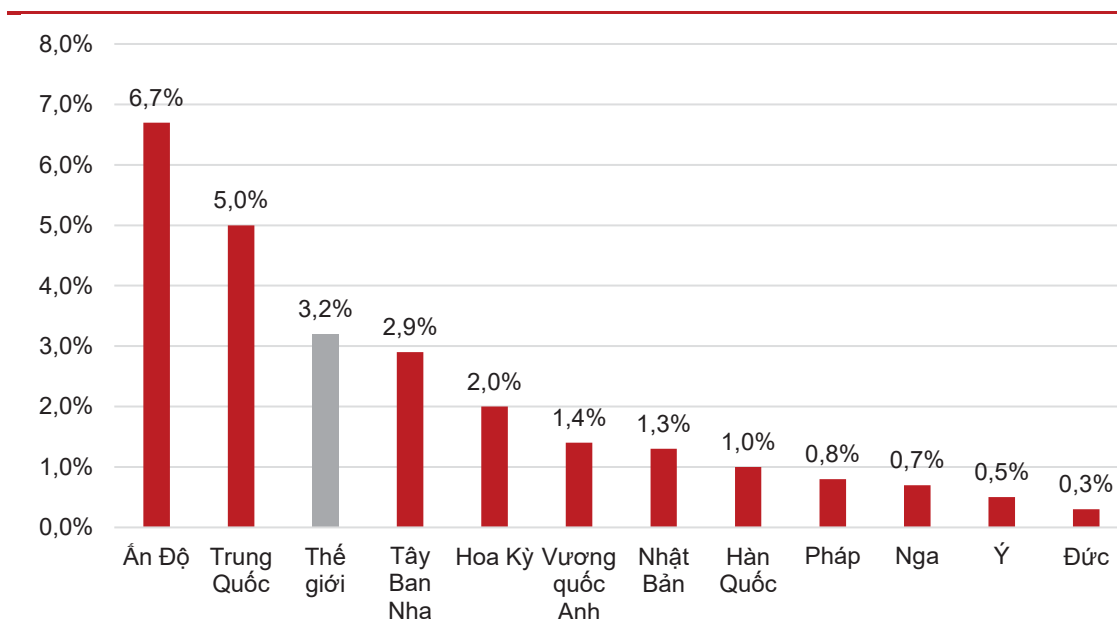
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2025

✧ BỐI CẢNH TOÀN CẦU

Năm 2025, nền kinh tế toàn cầu trải qua nhiều biến động, chịu tác động từ chính sách tiền tệ thận trọng tại các nền kinh tế lớn, xu hướng bảo hộ thương mại tăng, chủ yếu từ các chính sách thuế quan của Hoa Kỳ. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn thể hiện mức độ chống chịu tốt hơn so với dự báo ban đầu. Tăng trưởng toàn cầu duy trì và có sự phân hóa giữa các khu vực. Lạm phát từng bước hạ nhiệt, tạo điều kiện ổn định hơn cho thị trường tài chính, dù rủi ro bên ngoài vẫn hiện hữu. Điều này được thúc đẩy bởi việc các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất và thương mại nhằm ứng phó với khả năng Hoa Kỳ áp thêm thuế quan, cùng với hoạt động đầu tư mạnh mẽ vào các lĩnh vực liên quan đến trí tuệ nhân tạo tại Mỹ và các biện pháp hỗ trợ tài khóa do Chính phủ Trung Quốc triển khai.

Dự báo tăng trưởng GDP thực theo OECD

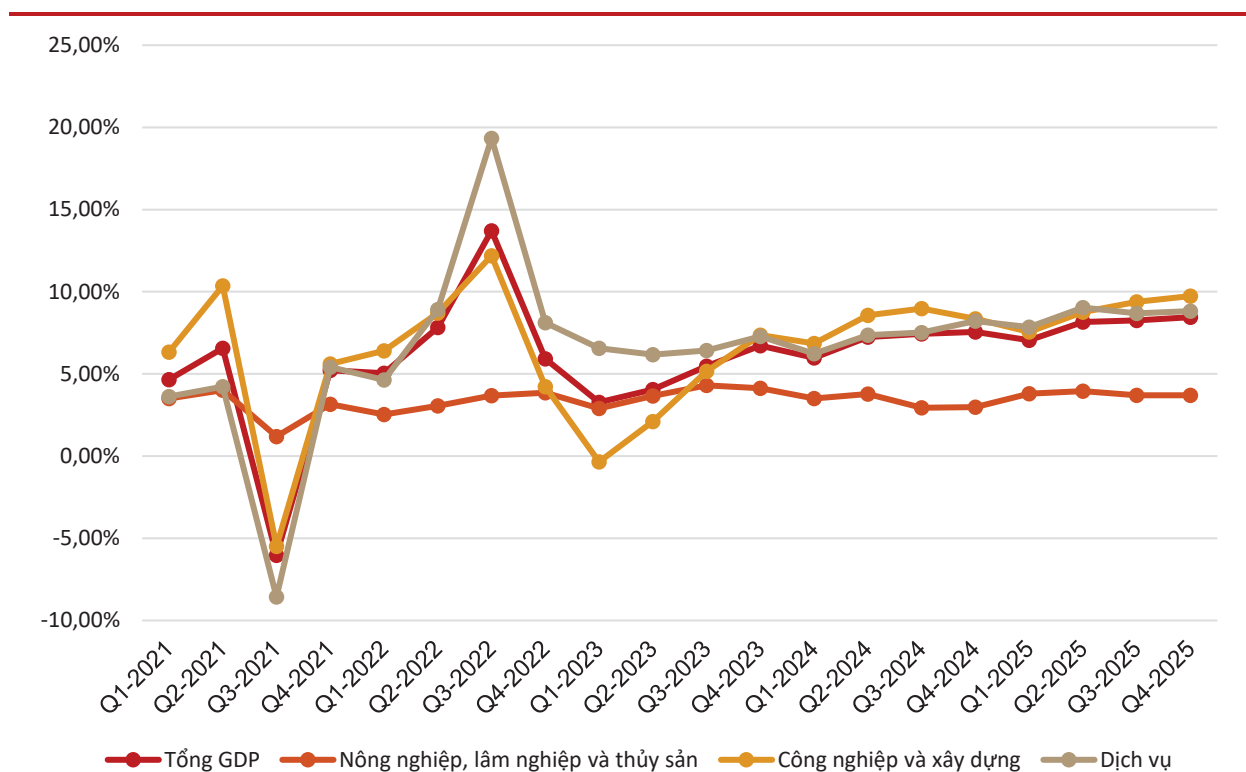


Nguồn: OECD (Công bố ngày 02/12/2025)

🔴 BỐI CẢNH TRONG NƯỚC

Trong bối cảnh quốc tế còn nhiều thách thức, kinh tế Việt Nam năm 2025 ghi nhận diễn biến tích cực trên các chỉ tiêu vĩ mô chủ chốt. Ngành công nghiệp được thúc đẩy bởi sự bùng nổ nhu cầu chất bán dẫn toàn cầu, trong khi ngành xây dựng bứt phá nhờ nỗ lực đẩy mạnh giải ngân đầu tư công. Ngành dịch vụ và du lịch ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ nhờ sự gia tăng của lượng khách quốc tế. Dù chịu tác động từ thiên tai, ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn đảm bảo sự ổn định, đóng vai trò bệ đỡ cho nền kinh tế. Đầu tư công được đẩy mạnh giải ngân, góp phần thúc đẩy tổng cầu. Chính sách điều hành kinh tế vĩ mô tiếp tục được thực hiện linh hoạt, nhằm kiểm soát lạm phát và duy trì ổn định hệ thống tài chính.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam



Nguồn: GSO

Những thành tựu nổi bật của kinh tế Việt Nam trong năm 2025



GDP

Duy trì mức tăng trưởng tích cực, đạt 8,02% so với cùng kỳ, vượt mục tiêu 8% do Chính phủ đề ra.



CPI

Tăng 3,31% so với cùng kỳ, duy trì trong ngưỡng mục tiêu 4,5% của Chính phủ, góp phần ổn định môi trường kinh doanh.



Doanh số bán lẻ

Tăng 9,2% so với cùng kỳ, được thúc đẩy bởi sự mở rộng tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ và nhu cầu du lịch nội địa.



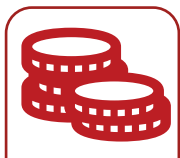
Giá trị thương mại

Xuất khẩu 475,06 tỷ USD (tăng 17,0% so với cùng kỳ), nhập khẩu 455,01 tỷ USD (tăng 19,4% so với cùng kỳ). Cán cân thương mại tăng 20,05 tỷ USD.



Đầu tư công

Giải ngân được đẩy mạnh, đạt 755.141,6 tỷ đồng, tương đương 83,7% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao, hỗ trợ tăng trưởng trung hạn.



Giải ngân FDI

Dòng vốn FDI duy trì tích cực, tập trung vào lĩnh vực sản xuất và công nghệ, đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,4% so với cùng kỳ.



Tăng trưởng tín dụng

Phù hợp định hướng điều hành, đạt 18,59 triệu tỷ đồng tính đến cuối năm 2025, tăng 19,07% so với cuối năm 2024, tập trung vào lĩnh vực sản xuất – kinh doanh.

❁ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

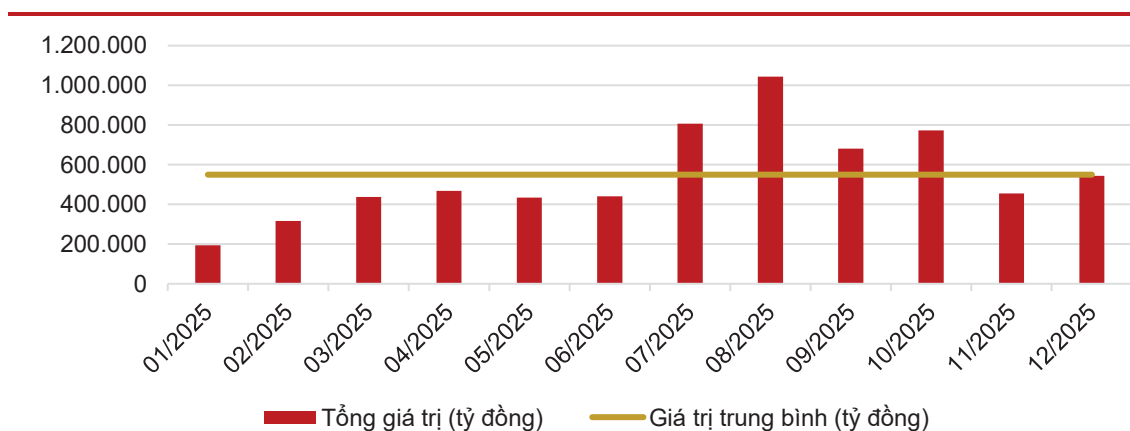
Kết thúc năm 2025, VN-Index xác lập vùng đỉnh lịch sử tại 1.784,49 điểm, tăng trưởng ấn tượng ở mức 40,9% so với cuối năm 2024. Đặc biệt, chỉ số đã vượt đỉnh năm 2022 trong tháng 7. Dù chịu áp lực điều chỉnh trong nửa đầu năm do những biến động từ chính sách thuế quan của Mỹ, thị trường đã nhanh chóng ổn định nhờ sự điều hành linh hoạt của Chính phủ. Bước sang nửa cuối năm, đà tăng được củng cố mạnh mẽ bởi động lực kép từ kinh tế vĩ mô tích cực và kỳ vọng nâng hạng lên Thị trường Mới nổi thứ cấp của FTSE Russell. Đặc biệt, bất chấp áp lực bán rông kỷ lục từ khối ngoại, sức mua bền bỉ của nhà đầu tư nội đã trở thành bệ đỡ vững chắc, đưa chỉ số bứt phá lên đỉnh cao mới.

Các chỉ số chính liên quan đến thị trường chứng khoán Việt Nam bao gồm:

Thanh khoản

Thanh khoản thị trường ghi nhận sự bùng nổ với giá trị giao dịch bình quân tháng đạt 549.803,9 tỷ đồng, tăng 41,6% so với cùng kỳ và bình quân ngày đạt 26.496,6 tỷ đồng, tăng 42,1% so với cùng kỳ. Tâm điểm bứt phá rơi vào tháng 8 khi dòng tiền đổ mạnh vào thị trường trước thềm sự kiện nâng hạng, phản ánh sự quan tâm và kỳ vọng rất lớn của giới đầu tư.

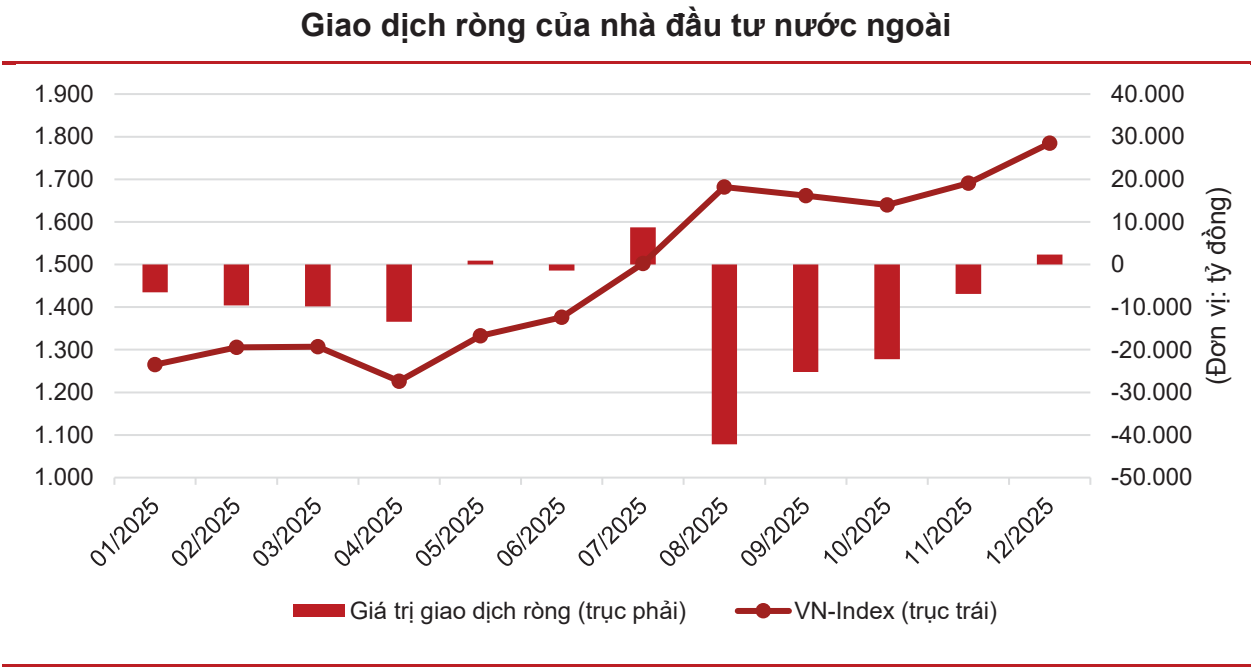
Tổng giá trị giao dịch theo tháng của VN-Index



Nguồn: FiinPro

Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

Trong năm 2025, khối ngoại ghi nhận mức bán ròng kỷ lục lên tới 125,26 nghìn tỷ đồng, tăng 38,8% so với mức 90,27 nghìn tỷ đồng của năm 2024. Áp lực rút vốn đạt đỉnh điểm vào tháng 8, chủ yếu do sự suy giảm sức hấp dẫn của việc nắm giữ tài sản định giá bằng đồng Việt Nam, điều này càng trở nên căng thẳng hơn bởi sự mất giá nhanh chóng của đồng Việt Nam VND so với Đô la Mỹ USD, trong khi thị trường chứng khoán Mỹ vẫn duy trì diễn biến tích cực.

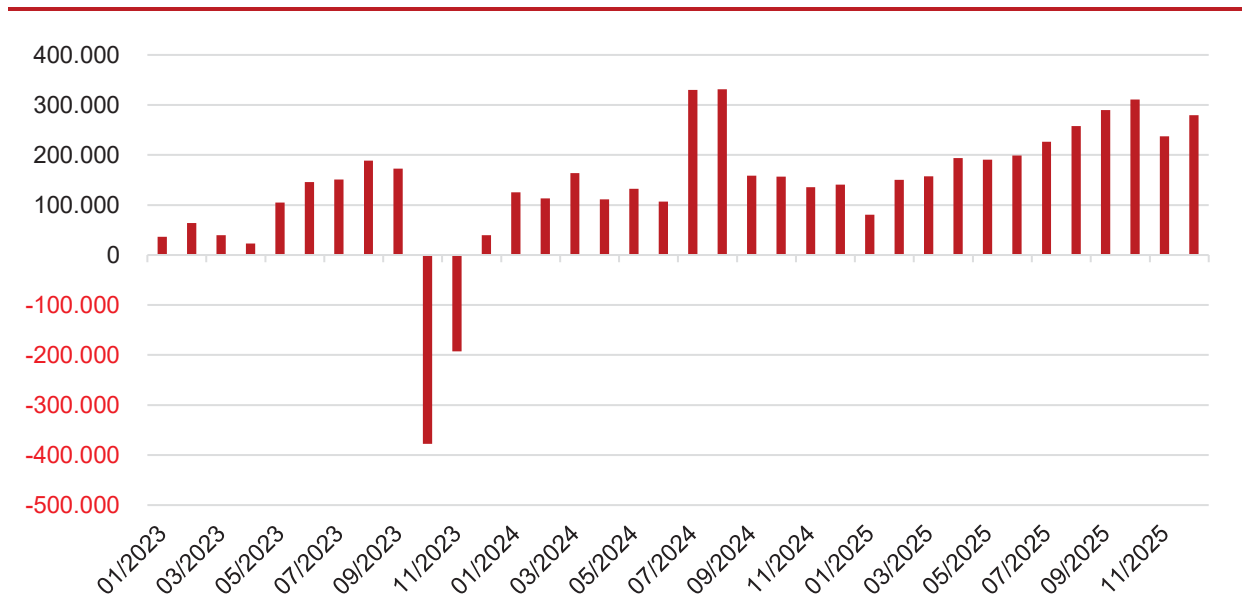


Nguồn: FiinPro

Số lượng tài khoản chứng khoán

Tính đến cuối năm 2025, tổng số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán xác lập cột mốc mới với hơn 11,87 triệu, tăng trưởng mạnh mẽ 27,7% so với năm trước. Trong đó, khối nội tiếp tục là động lực chính với mức tăng 27,8%, trong khi tài khoản khối ngoại ghi nhận mức tăng trưởng 5,0%. Đặc biệt, làn sóng mở mới tài khoản bứt phá rõ nét trong nửa cuối năm, phản ánh sự chuyển dịch dòng vốn và niềm tin mãnh liệt của nhà đầu tư trước triển vọng nâng hạng thị trường.

Số lượng tài khoản chứng khoán mở mới theo tháng



Nguồn: SSC

⚙️ TẠI JSI

Trong bối cảnh thị trường toàn cầu tiếp tục biến động và xu hướng nâng hạng thị trường ngày càng rõ nét, thích ứng linh hoạt trước những thay đổi và đón đầu cơ hội, từ năm 2025, JSI tập trung chiến lược vào việc thu hút các định chế tài chính và tổ chức quốc tế.

Mở rộng tiếp cận nhà đầu tư quốc tế

Trọng tâm mới là thị trường Hoa Kỳ - nơi quy tụ cộng đồng nhà đầu tư đa dạng, từ các công ty quản lý tài sản quy mô lớn cho đến các quỹ đầu cơ với khẩu vị rủi ro khác nhau. JSI đã chính thức thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với một đại lý môi giới tại Hoa Kỳ, qua đó triển khai các hoạt động tiếp thị mục tiêu và tiếp cận mạng lưới nhà đầu tư tổ chức tiềm năng trong sự tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp lý hiện hành. Với việc mở rộng quy mô kinh doanh, JSI đã đổi mới mô hình kinh doanh để vượt qua rào cản múi giờ và khoảng cách địa lý. Đây là dự án trọng điểm được bắt đầu triển khai từ cuối năm, dự kiến sẽ mang về những tín hiệu lạc quan ngay trong năm 2026 và tạo đà cho các bước tiến xa hơn trong tương lai.

Nâng cao năng lực tiếp cận doanh nghiệp

Chuyển trọng tâm từ các hoạt động bán hàng/môi giới truyền thống, JSI chú trọng vai trò kết nối nhà đầu tư với doanh nghiệp niêm yết. Chúng tôi đặc biệt ưu tiên cung cấp thông tin chuyên sâu về nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ - phân khúc dù có tiềm năng tăng trưởng nhưng vẫn có những hạn chế nhất định về công bố thông tin đối với nhà đầu tư nước ngoài - nhằm gia tăng khả năng tiếp cận của dòng vốn quốc tế. Hoạt động phân tích và giới thiệu doanh nghiệp được thực hiện theo hướng minh bạch, tập trung vào yếu tố nền tảng và triển vọng dài hạn, qua đó hỗ trợ quá trình ra quyết định của nhà đầu tư.

Số hóa phương thức tương tác

Vượt ra ngoài khuôn khổ báo cáo phân tích truyền thống, JSI tiên phong sử dụng nền tảng video chuyên dụng cho các hoạt động truyền thông và kết nối thông tin, không gán với giao dịch. Thông qua đó, những nhận định chuyên sâu từ đội ngũ phân tích và thông điệp trực tiếp từ lãnh đạo doanh nghiệp được lan tỏa một cách chân thực, nâng cao hiệu quả chia sẻ thông tin, mang lại tác động tích cực và giá trị thông tin vượt trội cho nhà đầu tư. Việc số hóa phương thức tương tác góp phần xóa nhòa khoảng cách địa lý, đồng thời nâng cao tính linh hoạt trong việc tiếp cận nhà đầu tư và doanh nghiệp.

Năm 2025 là năm bản lề khi JSI tập trung tái cấu trúc, củng cố nền tảng phát triển và thiết lập các quan hệ hợp tác chiến lược quan trọng. Những bước đi này tạo cơ sở vững chắc để Công ty mở rộng hoạt động và nâng cao vị thế trong năm 2026 và các giai đoạn tiếp theo.

2. KẾT QUẢ KINH DOANH

⚙ KẾT QUẢ CHUNG

Năm 2025, thị trường chứng khoán duy trì diễn biến tích cực về chỉ số và thanh khoản, tuy nhiên mức độ cạnh tranh trong ngành gia tăng và cơ cấu dòng tiền có sự phân hóa giữa các nhóm khách hàng và phân khúc sản phẩm. Trong bối cảnh đó, JSI tập trung duy trì ổn định hoạt động, kiểm soát rủi ro và quản lý chi phí thận trọng.

Tài sản

Tại ngày 31/12/2025, tổng tài sản đạt 342,23 tỷ đồng, tăng 0,42% so với cuối năm 2024. Quy mô tài sản được duy trì ổn định, phản ánh chính sách quản lý vốn thận trọng trong điều kiện thị trường còn nhiều biến động.

Doanh thu

Năm 2025, doanh thu thuần đạt 29,76 tỷ đồng, giảm 4,07% so với mức 31,02 tỷ đồng của năm 2024. Mức giảm doanh thu chủ yếu đến từ sự sụt giảm phí môi giới của nhóm khách hàng tổ chức nước ngoài trong giai đoạn thị trường điều chỉnh nửa đầu năm, cùng với áp lực cạnh tranh về chính sách phí. Mặc dù thanh khoản thị trường cải thiện trong nửa cuối năm, hiệu quả ghi nhận doanh thu chưa phục hồi tương ứng do cơ cấu khách hàng và chiến lược cạnh tranh được điều chỉnh theo hướng thận trọng.

Lợi nhuận

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 1,58 tỷ đồng, giảm 45,88% so với năm 2024. Sự suy giảm lợi nhuận chủ yếu do doanh thu giảm trong khi Công ty vẫn duy trì mức chi phí vận hành và đầu tư hệ thống nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ và năng lực hoạt động ổn định. Lợi nhuận khác đạt mức không đáng kể trong cơ cấu tổng lợi nhuận và không ảnh hưởng đáng kể đến kết quả chung.

Theo đó, lợi nhuận trước thuế đạt 1,59 tỷ đồng, giảm 45,87% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 1,25 tỷ đồng, giảm 46,61% so với mức 2,34 tỷ đồng của năm trước. Mặc dù lợi nhuận suy giảm đáng kể so với năm 2024, Công ty vẫn duy trì kết quả kinh doanh có lãi, đảm bảo nghĩa vụ ngân sách với Nhà nước và tiếp tục tích lũy lợi nhuận phục vụ hoạt động trong các năm tiếp theo.

Đơn vị: Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	% thay đổi
Tổng giá trị tài sản	340.779.195.852	342.225.246.321	0,42%
Doanh thu thuần	31.023.024.761	29.758.882.638	-4,07%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.926.086.130	1.583.523.551	-45,88%
Lợi nhuận khác	1.955.518	1.524.682	-22,03%
Lợi nhuận trước thuế	2.928.041.648	1.585.048.233	-45,87%
Lợi nhuận sau thuế	2.340.228.780	1.249.443.471	-46,61%

Đánh giá chung

Kết quả kinh doanh năm 2025 phản ánh giai đoạn điều chỉnh trong bối cảnh cạnh tranh gia tăng và cơ cấu doanh thu có sự thay đổi. Công ty tiếp tục duy trì chính sách quản trị rủi ro thận trọng, kiểm soát chi phí và bảo toàn vốn, làm nền tảng cho việc cải thiện hiệu quả hoạt động trong các năm tiếp theo.

⚙ **CƠ CẤU TÀI SẢN**

Tại ngày 31/12/2025, tổng tài sản đạt 342,23 tỷ đồng, tăng 0,42% so với cuối năm 2024. Trong năm, cơ cấu tài sản có sự chuyển dịch rõ rệt theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn.

Đơn vị: Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	2024		2025		Tăng trưởng
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	333.604.385.781	97,9%	333.001.737.957	97,3%	-0,18%
Tài sản tài chính	330.875.547.956	97,1%	330.065.081.142	96,4%	-0,24%
Tài sản ngắn hạn khác	2.728.837.825	0,8%	2.936.656.815	0,9%	7,62%
Tài sản dài hạn	7.174.810.071	2,1%	9.223.508.364	2,7%	28,55%
Tài sản tài chính dài hạn	105.000.000.000	31%	-	0%	-100%
Tài sản cố định	1.674.427.790	0,5%	3.678.793.580	1,1%	119,7%
Tài sản dài hạn khác	5.500.382.281	1,6%	5.544.714.784	1,6%	0,81%
Tổng cộng tài sản	340.779.195.852	100%	342.225.246.321	100%	0,42%

Tài sản ngắn hạn

Tài sản ngắn hạn đạt 333,00 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,18% so với năm trước và chiếm khoảng 97,3% tổng tài sản (so với 97,9% năm 2024).

Trong đó, tài sản tài chính ngắn hạn đạt 330,07 tỷ đồng, giảm 0,24%, chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng tài sản. Cơ cấu này phù hợp với đặc thù hoạt động của công ty chứng khoán, cần duy trì lượng vốn lưu động lớn, đảm bảo khả năng đáp ứng tức thời các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn và sẵn sàng nguồn lực cho các cơ hội đầu tư ngắn hạn.

Tài sản tập trung vào các khoản tiền gửi, đầu tư ngắn hạn và các khoản phải thu phục vụ hoạt động môi giới và kinh doanh. Tiền và các khoản tương đương tiền được duy trì ở mức phù hợp nhằm đảm bảo thanh khoản và khả năng đáp ứng nghĩa vụ tài chính ngắn hạn.

Tài sản dài hạn

Tài sản dài hạn đạt 9,22 tỷ đồng, tăng 28,55% so với năm 2024, chiếm 2,7% tổng tài sản của Công ty.

Mức tăng này chủ yếu đến từ việc gia tăng tài sản cố định, đạt 3,68 tỷ đồng, tăng 119,7%, do Công ty bổ sung trang thiết bị và đầu tư phục vụ vận hành hệ thống. Trong khi đó, một số khoản đầu tư dài hạn đã được thu hồi và cơ cấu lại trong năm.

Đánh giá chung

Nhìn chung, cơ cấu tài sản năm 2025 được duy trì ổn định, với tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu, phù hợp với định hướng quản lý vốn linh hoạt và đảm bảo khả năng thanh khoản trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

✿ CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Tại ngày 31/12/2025, tổng nguồn vốn đạt 342,23 tỷ đồng, tăng 0,42% so với cuối năm 2024. Cơ cấu nguồn vốn của công ty tiếp tục duy trì mức độ an toàn và ổn định với vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng tuyệt đối trong tổng nguồn vốn.

Đơn vị: Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	2024		2025		Tăng trưởng
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Vốn chủ sở hữu	336.947.631.872	98,9%	337.751.569.132	98,7%	0,2%
Vốn góp của chủ sở hữu	300.000.000.000	88,0%	300.000.000.000	87,7%	0,0%
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	325.801.831	0,1%	325.801.831	0,1%	0,0%
Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	344.013.296	0,1%	344.013.296	0,1%	0,0%
Lợi nhuận chưa phân phối	36.277.816.745	10,6%	37.081.754.005	10,8%	2,2%
Tổng cộng nguồn vốn	340.779.195.852	100,0%	342.225.246.321	100,0%	0,4%

Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2025 đạt 337,75 tỷ đồng, chiếm 98,7% tổng nguồn vốn, tăng nhẹ so với năm 2024. Trong đó, vốn góp của chủ sở hữu duy trì ở mức 300,00 tỷ đồng, tương đương 87,7% tổng nguồn vốn, tạo nền tảng vốn điều lệ ổn định và đảm bảo mức độ tự chủ tài chính cao của Công ty.

Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu, bao gồm quỹ dự phòng tài chính, quỹ dự phòng rủi ro nghiệp vụ và các quỹ khác, tiếp tục được duy trì ổn định và không ghi nhận biến động so với năm trước. Việc duy trì các quỹ này giúp tăng cường nguồn dự phòng tài chính và hỗ trợ Công ty trong việc quản lý rủi ro nghiệp vụ.

Lợi nhuận chưa phân phối đạt 37,08 tỷ đồng, chiếm khoảng 10,8% vốn chủ sở hữu, tăng 2,2% so với năm 2024. Khoản mục này góp phần củng cố năng lực tài chính nội tại và tạo dư địa cho hoạt động tái đầu tư trong các giai đoạn tiếp theo.

Đánh giá chung

Trong năm 2025, Công ty duy trì cơ cấu tài sản và nguồn vốn theo hướng thận trọng và ổn định, trong đó tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu và vốn chủ sở hữu được duy trì ở mức cao. Cách tiếp cận này góp phần đảm bảo khả năng thanh khoản, kiểm soát rủi ro và đáp ứng các nghĩa vụ tài chính trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

⚙️ TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Tại ngày 31/12/2025, tổng nợ phải trả của Công ty đạt 4,47 tỷ đồng, ghi nhận mức tăng tương ứng 16,76% so với cuối năm 2024 (3,83 tỷ đồng). Đáng chú ý, toàn bộ nghĩa vụ nợ của Công ty hoàn toàn là nợ ngắn hạn, không phát sinh bất kỳ khoản nợ dài hạn nào trong năm tài chính.

Với quy mô nợ khiêm tốn, chỉ chiếm khoảng 1,3% tổng nguồn vốn, cơ cấu tài chính của Công ty tiếp tục duy trì mức đòn bẩy an toàn và mức độ tự chủ tài chính rất cao.

Cơ cấu nợ ngắn hạn

Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, phải trả người bán ngắn hạn đạt 0,93 tỷ đồng, chiếm 20,7% tổng nợ phải trả, tăng mạnh so với mức 0,16 tỷ đồng của năm trước. Sự gia tăng này chủ yếu phản ánh các nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ việc đẩy mạnh quá trình vận hành và cung ứng dịch vụ, nhằm mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, hoàn toàn phù hợp với chu kỳ hoạt động thực tế của Công ty.

Đơn vị: Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	2024		2025		Tăng trưởng
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	3.831.563.980	100%	4.473.677.189	100%	16,8%
Phải trả người bán ngắn hạn	155.910.892	4,1%	927.632.304	20,7%	495,0%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	830.648.197	21,7%	948.644.025	21,2%	14,2%
Phải trả người lao động	2.230.799.119	58,2%	2.179.867.987	48,7%	-2,3%
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	118.485.200	3,1%	124.423.800	2,8%	5,0%
Chi phí phải trả ngắn hạn	405.425.077	10,6%	207.826.413	4,6%	-48,7%
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	90.295.495	2,4%	85.282.660	1,9%	-5,6%
Nợ phải trả dài hạn	0	0,0%	0	0,0%	0,0%
Tổng cộng nợ phải trả	3.831.563.980	100%	4.473.677.189	100%	16,8%

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước đạt 0,95 tỷ đồng, chiếm 21,2% tổng nợ phải trả, tăng 14,21% so với năm 2024. Mức tăng này tương ứng với quy mô hoạt động trong năm và các nghĩa vụ thuế phát sinh theo quy định.

Phải trả người lao động đạt 2,18 tỷ đồng, chiếm 48,7% tổng nợ phải trả, giảm 2,28% so với năm trước. Khoản mục này bao gồm tiền lương, thưởng và các nghĩa vụ liên quan đến người lao động, được chi trả theo đúng chính sách và kế hoạch tài chính của Công ty, đảm bảo ổn định nguồn nhân lực.

Bên cạnh đó, các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên đạt 0,12 tỷ đồng, tăng 5,01% so với năm 2024. Chi phí phải trả ngắn hạn ghi nhận ở mức 0,21 tỷ đồng, giảm 48,74%, phản ánh việc kiểm soát và phân bổ chi phí theo đúng kỳ kế toán. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn đạt 0,09 tỷ đồng, giảm 5,55% so với năm trước và chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng nợ phải trả.

Đánh giá chung

Tổng thể, cơ cấu nợ phải trả năm 2025 duy trì ở mức hợp lý, với quy mô nợ thấp so với tổng nguồn vốn và không phát sinh nợ dài hạn. Nghĩa vụ tài chính chủ yếu tập trung vào các khoản ngắn hạn liên quan đến hoạt động vận hành thường xuyên. Cách thức quản lý nợ theo hướng thận trọng góp phần đảm bảo khả năng thanh toán và duy trì sự ổn định tài chính của Công ty và hạn chế rủi ro tài chính trong tương lai.

✧ CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Đơn vị	2024	2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
<u>Tài sản ngắn hạn</u>	Lần	87,07	74,44
Nợ ngắn hạn			
Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	Lần	87,07	74,44
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
<u>Hệ số nợ</u>			
Tổng tài sản	Lần	0,01	0,01
<u>Hệ số nợ</u>			
Vốn chủ sở hữu	Lần	0,01	0,01
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản:			
<u>Doanh thu thuần</u>	Lần	0,09	0,09
Tổng tài sản bình quân			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
<u>Lợi nhuận sau thuế</u>			
Doanh thu thuần	%	7,54	4,20
<u>Lợi nhuận sau thuế</u>			
Vốn chủ sở hữu	%	0,69	0,37
<u>Lợi nhuận sau thuế</u>			
Tổng tài sản	%	0,69	0,36
<u>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</u>			
Doanh thu thuần	%	9,43	5,32

Chỉ tiêu	Đơn vị	2024	2025
1. Quy mô vốn			
Vốn điều lệ	VND	300.000.000.000	300.000.000.000
Vốn chủ sở hữu	VND	336.947.631.872	337.751.569.132
Tổng tài sản	VND	340.779.195.852	342.225.246.321
Tỷ lệ an toàn vốn	%	757,70	782,36
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh thu hoạt động tiền gửi	VND	16.854.594.518	17.293.321.913
Doanh thu hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán	VND	42.587.321	23.361.591
3. Khả năng thanh khoản			
Khả năng thanh toán ngay	Lần	87,07	74,44
Khả năng thanh toán chung	Lần	88,94	76,5

Tổng thể, năm 2025 ghi nhận kết quả kinh doanh giảm so với năm trước, song JSI vẫn duy trì được quy mô tài sản ổn định, cơ cấu nguồn vốn thận trọng với tỷ lệ vốn chủ sở hữu ở mức cao, nợ phải trả thấp và các chỉ tiêu thanh khoản đảm bảo an toàn, qua đó giữ vững nền tảng tài chính ổn định cho hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

3. HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI

✧ BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG

Năm 2025, thị trường chứng khoán Việt Nam vận hành trong bối cảnh đan xen giữa những cột mốc triển vọng và các thách thức vĩ mô khó định đoán. Điểm sáng lớn nhất đến từ việc hệ thống công nghệ thông tin KRX chính thức đi vào vận hành, tạo tiền đề cho việc triển khai các sản phẩm và cơ chế giao dịch mới. Đồng thời, nỗ lực nâng hạng thị trường từ cận biên lên mới nổi theo xếp hạng của FTSE Russell củng cố những kỳ vọng tích cực về dòng vốn trung và dài hạn.

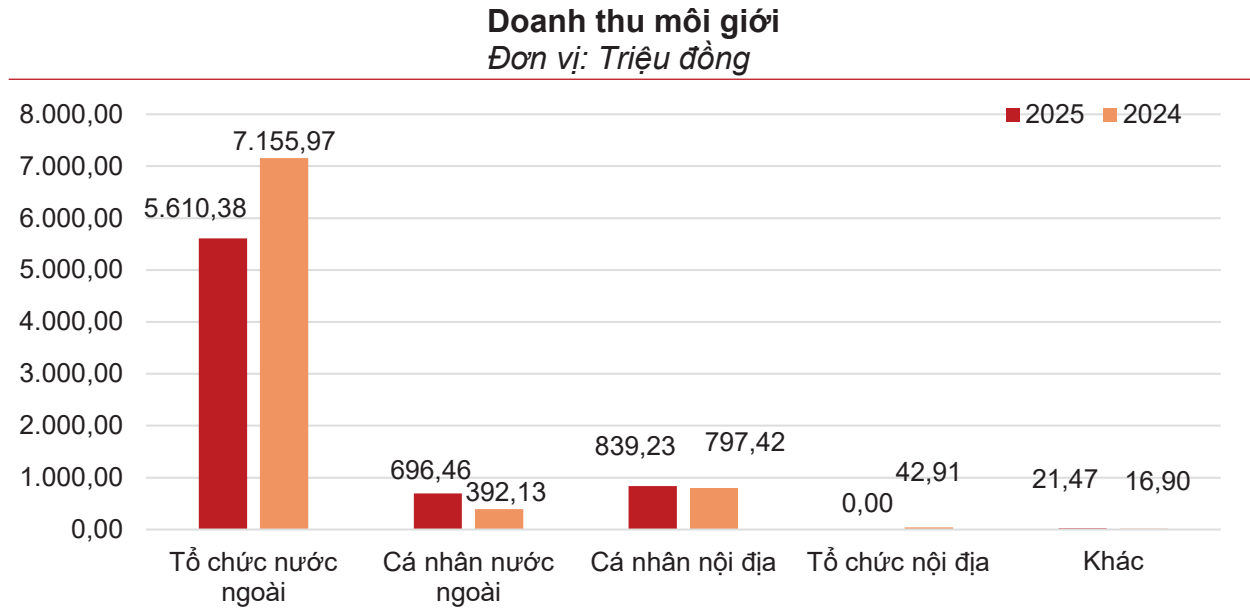
Tuy nhiên, bức tranh thị trường cũng chịu áp lực nặng nề từ biến động kinh tế - tài chính toàn cầu. Chính sách thuế quan mở rộng cùng căng thẳng thương mại kéo dài từ các nền kinh tế lớn đã thúc đẩy xu hướng dịch chuyển dòng vốn quốc tế sang các tài sản trú ẩn an toàn. Trong bối cảnh đó, thị trường Việt Nam chứng kiến một năm bán ròng kỷ lục của khối nhà đầu tư nước ngoài với giá trị cao chưa từng có trong lịch sử. Áp lực rút vốn này không chỉ phản ánh tâm lý thận trọng trước rủi ro địa chính trị mà còn gây ra sự phân hóa mạnh mẽ giữa các nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, tác động trực tiếp đến tâm lý chung của các nhà đầu tư.

✧ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI TẠI JSI

Trong bối cảnh đó, hoạt động môi giới toàn ngành ghi nhận sự phân hóa giữa các phân khúc khách hàng và giữa các công ty chứng khoán có định hướng tập trung khác nhau. Đối với JSI, với đặc thù cơ cấu doanh thu phụ thuộc lớn vào nhóm khách hàng tổ chức nước ngoài, xu hướng bán ròng kéo dài cùng tâm lý ngại rủi ro của khối ngoại đã tạo ra những thách thức đáng kể cho hoạt động môi giới trong năm qua.

Năm 2025, doanh thu môi giới của Công ty đạt 7,16 tỷ đồng, giảm 14,73% so với năm 2024. Sự sụt giảm này chủ yếu do tác động từ nhóm khách hàng tổ chức nước ngoài với

mức doanh thu giảm 21,6%, thể hiện rõ xu hướng rút vốn và cơ cấu lại danh mục của khối ngoại diễn ra mạnh mẽ trên toàn thị trường.



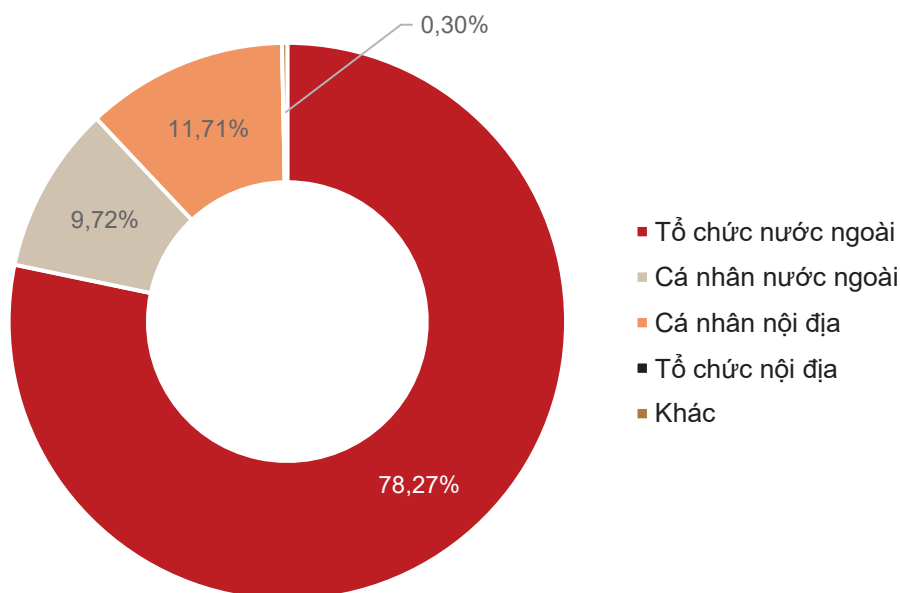
Mặc dù tổng doanh thu môi giới giảm, khách hàng tổ chức nước ngoài tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhưng ghi nhận mức giảm đáng kể, bức tranh hoạt động vẫn ghi nhận những điểm sáng, doanh thu môi giới của từng nhóm khách hàng thay đổi theo hướng đa dạng hơn:

- Khách hàng cá nhân nước ngoài tăng trưởng 77,61% so với năm trước;
- Khách hàng cá nhân trong nước tăng 5,24%;
- Các phân khúc còn lại duy trì quy mô nhỏ trong tổng cơ cấu doanh thu.

Việc gia tăng đóng góp từ nhóm khách hàng cá nhân, đặc biệt là cá nhân nước ngoài, cho thấy sự cải thiện về mức độ tiếp cận và khai thác các phân khúc khách hàng ngoài nhóm tổ chức truyền thống. Nỗ lực liên tục cải thiện chất lượng dịch vụ, cùng với việc chính thức triển khai ứng dụng trên nền tảng di động, đã trở thành đòn bẩy quan trọng giúp JSI tiếp cận hiệu quả và giữ chân phân khúc khách hàng năng động này.

☀ CƠ CẤU DOANH THU

Tỷ trọng doanh thu môi giới năm 2025



Sự dịch chuyển cơ cấu doanh thu theo hướng bền vững

Cơ cấu doanh thu môi giới năm 2025 ghi nhận sự chuyển dịch rõ nét, phản ánh nỗ lực đa dạng hóa tệp khách hàng của JSI. Dù khối tổ chức nước ngoài vẫn là nguồn thu chủ lực (chiếm 78,27%), phân khúc khách hàng cá nhân đã có sự bứt phá mạnh mẽ về tỷ trọng: khách hàng cá nhân nước ngoài tăng từ 4,67% lên 9,72%, và khách hàng trong nước tăng từ 9,49% lên 11,71%. Sự gia tăng đóng góp này không chỉ giúp ổn định nguồn thu trong bối cảnh các tổ chức lớn giao dịch thận trọng, mà còn tạo nền tảng vững chắc để Công ty nâng cao tính bền vững và mở rộng thị phần trong trung và dài hạn.

Chiến lược phát triển toàn diện

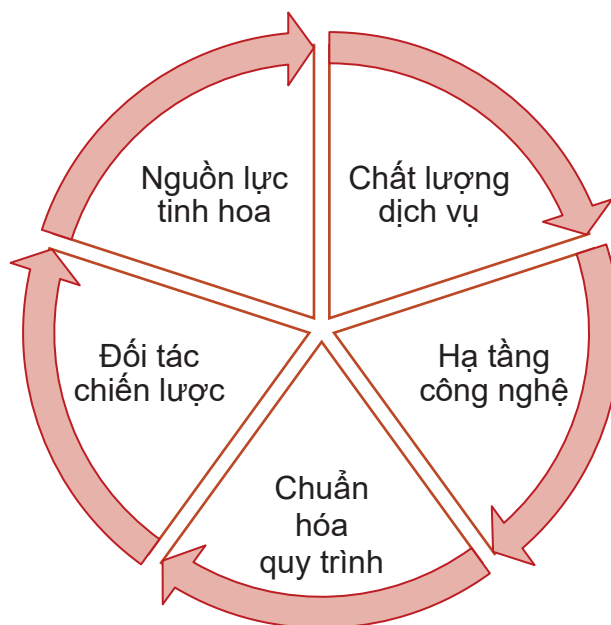
Khi thị trường cạnh tranh gia tăng và định hướng đầu tư của từng nhóm khách hàng thay đổi nhanh chóng. Công ty tiếp tục triển khai chiến lược môi giới theo hướng:

- Lấy khách hàng làm trung tâm trong tổ chức hoạt động và phát triển sản phẩm;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm giao dịch;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong tương tác và cung cấp thông tin;

- Mở rộng hợp tác chiến lược với các đối tác trong và ngoài nước;
- Từng bước nâng cao năng lực phục vụ phân khúc khách hàng cá nhân và tổ chức.

Các trọng tâm thực thi bao gồm:

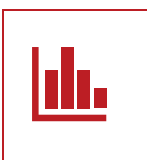
- Chú trọng đào tạo phát triển nguồn lực tinh hoa;
- Tối ưu hóa chất lượng dịch vụ, trải nghiệm khách hàng;
- Nâng cấp hạ tầng công nghệ và các nền tảng giao dịch số;
- Chuẩn hóa quy trình nội bộ theo tiêu chuẩn quốc tế;
- Mở rộng quan hệ đối tác chiến lược.



Với sứ mệnh là cầu nối tin cậy giữa nhà đầu tư toàn cầu và thị trường chứng khoán Việt Nam, JSI kiên định chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm, lấy công nghệ làm đòn bẩy và lấy hợp tác làm động lực. Việc đầu tư vào nền tảng giao dịch và chuẩn hóa quy trình chăm sóc khách hàng được xác định là yếu tố trọng tâm nhằm duy trì tính cạnh tranh và nâng cao hiệu quả hoạt động môi giới trong giai đoạn tới.

4. HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển mình quan trọng trong hoạt động phân tích của JSI thông qua việc tái cấu trúc hoạt động và định hướng chiến lược. Bằng cách tối ưu hóa các lợi thế cạnh tranh cốt lõi và tinh chỉnh mô hình vận hành, JSI không chỉ nâng cao chất lượng tư vấn mà còn chủ động xây dựng nền tảng vững chắc để tiên phong nắm bắt những làn sóng đầu tư đột phá dự kiến sẽ bùng nổ trong năm 2026.



**Báo cáo
cập nhật thị trường**



**Kết nối
doanh nghiệp và nhà đầu tư**



**Trọng tâm
doanh nghiệp vừa và nhỏ**

Tái cấu trúc trụ cột sản phẩm chính

Về mặt sản phẩm, JSI tập trung hơn vào các báo cáo theo hướng ngắn gọn, trọng tâm, cung cấp những thông tin cập nhật mới nhất về các doanh nghiệp. Để thực hiện việc này, JSI tăng cường mở rộng quan hệ và kết nối với các công ty niêm yết, qua đó thực hiện các cuộc gặp mặt với doanh nghiệp nhằm thu thập các thông tin về lợi thế cạnh tranh, chiến lược phát triển, nhận định thị trường.

Cơ chế cập nhật thông tin liên tục

JSI đặt trọng tâm vào các doanh nghiệp vốn hóa vừa và nhỏ, là phân khúc có tiềm năng tăng trưởng nhưng mức độ phủ thông tin trên thị trường còn hạn chế, phù hợp với tệp khách hàng định hướng của JSI là các nhà đầu tư nước ngoài. Việc tập trung vào nhóm này giúp mở rộng phạm vi tiếp cận cơ hội đầu tư; hỗ trợ nhà đầu tư tổ chức trong quá trình tìm kiếm giá trị; đồng thời khẳng định vai trò cầu nối thông tin giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư.



Bên cạnh đó, JSI cung cấp dải sản phẩm báo cáo đa dạng từ định kỳ đến chuyên sâu theo yêu cầu, nhằm xóa bỏ rào cản tiếp cận thông tin cho khối khách hàng này. Đây là nguồn dữ liệu quan trọng giúp họ bám sát diễn biến thị trường chứng khoán Việt Nam và nhận diện chính xác các cơ hội đầu tư tiềm năng.

Ngoài ra, JSI cũng chủ động cải thiện không chỉ về chất lượng nội dung - ưu tiên các thông tin nhà đầu tư quan tâm - mà còn chú trọng hình thức chuyên nghiệp của báo cáo, từ đó nâng cao độ tin cậy và vị thế của công ty trong mắt các nhà đầu tư.



Mục tiêu thị trường quốc tế

Về chiến lược khách hàng, việc Việt Nam được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp là tiền đề quan trọng để JSI khai thác dòng vốn ngoại dồi dào dự kiến sẽ bùng nổ trong năm 2026. Đón đầu xu hướng này, Công ty đã chủ động thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược với một công ty môi giới – kinh doanh chứng khoán Hoa Kỳ thông qua thỏa thuận giám sát, tạo hành lang pháp lý

để đưa các báo cáo nghiên cứu chuyên sâu của mình đến với các nhà đầu tư tổ chức tại Hoa Kỳ. Việc sớm xác lập sự hiện diện tại thị trường tài chính lớn nhất thế giới khẳng định vị thế của JSI trong vai trò cầu nối chiến lược, giúp nhà đầu tư Mỹ tiếp cận hiệu quả các cơ hội tiềm năng tại thị trường chứng khoán Việt Nam.

Năm 2025 ghi nhận giai đoạn điều chỉnh và củng cố nền tảng hoạt động tư vấn đầu tư của JSI. Trọng tâm tập trung chuẩn hóa hệ thống nghiên cứu, nâng cao chất lượng nội dung và từng bước mở rộng kênh phân phối ra thị trường quốc tế. Định hướng này tạo nền tảng ổn định trong các năm tiếp theo, đồng thời nâng cao tính chuyên nghiệp và mức độ tin cậy đối với nhà đầu tư trong và ngoài nước.

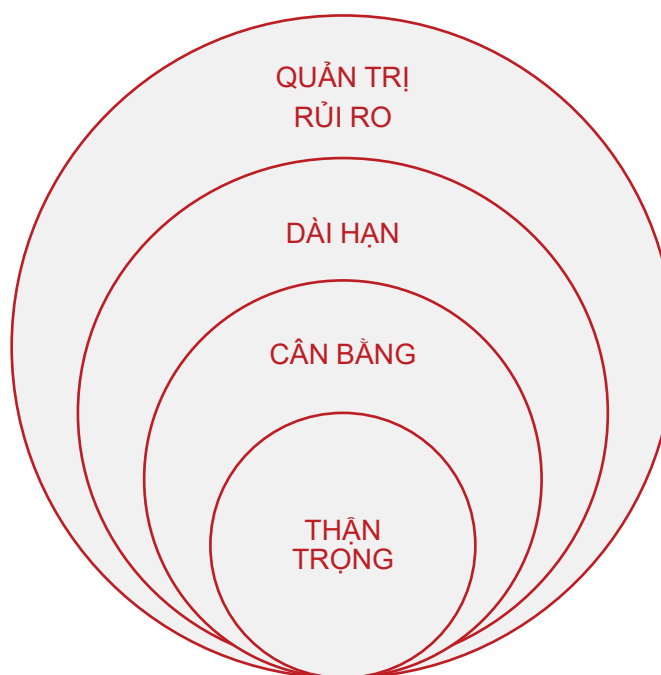
5. HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH

Sau giai đoạn chuyển đổi mô hình của Chủ sở hữu từ Công ty Chứng khoán Aizawa thành Tập đoàn Chứng khoán Aizawa, cơ cấu quản trị trong tập đoàn tiếp tục được hoàn thiện theo hướng chuyên môn hóa sâu. Trong bối cảnh đó, JSI tiếp tục được định vị là đơn vị môi giới chứng khoán chuyên biệt, tập trung tối ưu hóa dịch vụ cho nhóm khách hàng tổ chức Nhật Bản và quốc tế tại Việt Nam. Việc kiên định chiến lược này giúp JSI củng cố vị thế là mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái dịch vụ tài chính của Tập đoàn, đồng thời duy trì tiêu chuẩn vận hành hiệu quả và nhất quán.

Để tập trung nguồn lực cho mục tiêu chiến lược này, JSI vẫn tạm dừng hoạt động tự doanh trong năm 2025. Công ty tiếp tục tuân thủ chặt chẽ các chuẩn mực quản trị, quy trình vận hành và chiến lược phát triển đã được ban hành. Mảng tự doanh sẽ được tái khởi động theo lộ trình phê duyệt mới, nhằm đảm bảo sự tương thích cao nhất với mục tiêu chung của toàn hệ thống.

6. ĐỊNH HƯỚNG

Trong năm 2026, JSI xác định định hướng hoạt động theo nguyên tắc thận trọng, kỷ luật và bền vững. Công ty xác định an toàn vốn và kiểm soát rủi ro làm ưu tiên cao nhất, thay vì theo đuổi tăng trưởng ngắn hạn. Mục tiêu xuyên suốt của Công ty là duy trì hiệu quả ổn định, bảo toàn năng lực tài chính và tạo nền tảng vững chắc cho các giai đoạn bứt phá tiếp theo.



Trước bối cảnh thị trường chứng khoán tiếp tục phân hóa mạnh giữa các nhóm tài sản và doanh nghiệp, chiến lược trung hạn của JSI là tập trung vào giá trị thực. Công ty chủ trương không chạy theo xu hướng thị trường, không mở rộng hoạt động khi điều kiện rủi ro chưa được kiểm soát đầy đủ, đồng thời kiên trì với triết lý đầu tư dựa trên giá trị nội tại. Việc phân bổ nguồn lực hợp lý và đánh giá rủi ro chủ động không chỉ giúp Công ty sàng lọc những cơ hội chất lượng mà còn bảo vệ tối đa lợi ích của chủ sở hữu và khách hàng trong mọi điều kiện thị trường.

Hướng tới tầm nhìn dài hạn, JSI nỗ lực khẳng định vị thế là cầu nối tài chính uy tín giữa Việt Nam và thế giới. Với kỳ vọng thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ chính thức nâng hạng lên Thị trường Mới nổi theo đánh giá của FTSE Russell trong năm 2026, JSI nhận định đây là cơ hội tuyệt vời để thu hút dòng vốn nước ngoài mạnh mẽ hơn. Công ty sẽ tận dụng những cơ hội mới, triển khai các kế hoạch kinh doanh phù hợp và linh hoạt nhằm tiếp cận và thu hút các nhà đầu tư tổ chức quốc tế. Bằng việc chủ động giới thiệu các cổ phiếu và doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng của Việt Nam ra cộng đồng quốc tế, JSI cam kết tạo ra các giá trị thặng dư bền vững, đồng hành cùng sự phát triển ổn định của thị trường tài chính trong dài hạn.

✧ ĐỊNH HƯỚNG THẬN TRỌNG – Ưu tiên an toàn

Trong bối cảnh thị trường tài chính toàn cầu và Việt Nam có nhiều biến số, JSI duy trì tỷ trọng tiền mặt và các tài sản có thu nhập cố định ở mức cao và linh hoạt, trong đó ưu tiên tiền gửi nhằm đảm bảo thanh khoản và khả năng ứng phó khi thị trường biến động mạnh.

Hoạt động kinh doanh được triển khai theo hướng đa dạng hóa và hạn chế rủi ro tập trung, không sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức cao và kiểm soát chặt tần suất giao dịch. Trong các giai đoạn thị trường kém ổn định, JSI chủ động giảm tỷ trọng tài sản rủi ro thay vì duy trì vị thế, kiên định với mục tiêu bảo toàn vốn và ổn định tài chính.

⚙️ ĐỊNH HƯỚNG CÂN BẰNG – Tăng trưởng có kiểm soát

Trên nền tảng an toàn vốn, JSI triển khai mô hình kinh doanh linh hoạt, cân bằng giữa duy trì hiệu quả và kiểm soát rủi ro. Chúng tôi ưu tiên phân bổ nguồn lực vào các sản phẩm có thu nhập định kỳ và các hoạt động mang lại dòng tiền ổn định.

Hoạt động kinh doanh được điều chỉnh theo chu kỳ thị trường, với kỷ luật rõ ràng trong việc mở rộng hoặc thu hẹp quy mô. Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng nâng hạng và thu hút sự quan tâm lớn hơn từ các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài, JSI tiếp cận cơ hội theo hướng chọn lọc, tập trung vào các mảng hoạt động phù hợp với năng lực quản trị và khẩu vị rủi ro của Công ty. JSI hạn chế các quyết định mang tính phản ứng theo tâm lý thị trường, đặc biệt trong những giai đoạn biến động mạnh hoặc xuất hiện dấu hiệu hưng phấn quá mức, nhằm duy trì sự ổn định trong trung hạn.

⚙️ ĐỊNH HƯỚNG DÀI HẠN – Hoạt động bền vững

Trong dài hạn, JSI tập trung phát triển các hoạt động dịch vụ cốt lõi có nền tảng ổn định, lợi thế cạnh tranh rõ ràng và phù hợp với năng lực quản trị của Công ty, đặc biệt là các hoạt động phục vụ khách hàng tổ chức và nhà đầu tư chuyên nghiệp.

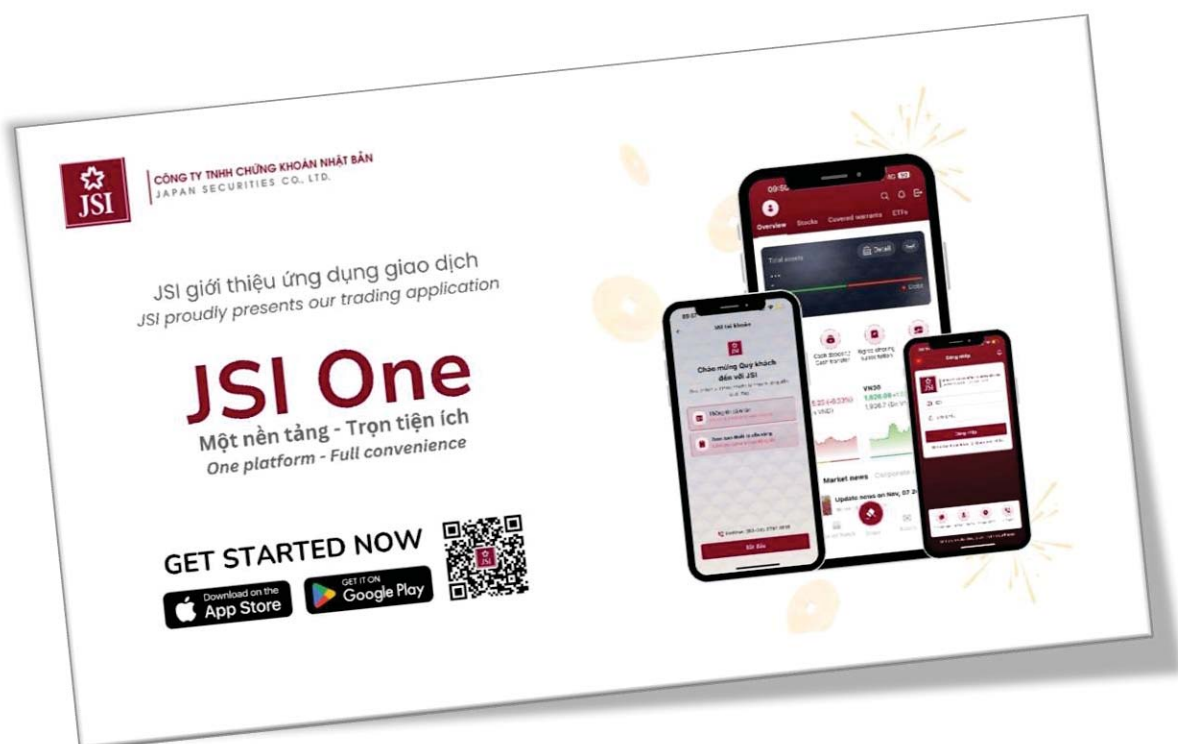
JSI ưu tiên mô hình hoạt động minh bạch, kiểm soát rủi ro chặt chẽ và hiệu quả bền vững, chấp nhận các biến động ngắn hạn để đổi lấy sự ổn định và khả năng phát triển lâu dài. Thay vì mở rộng nóng, JSI lựa chọn lộ trình tăng trưởng vững chắc, đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh luôn nằm trong tầm kiểm soát và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức cao nhất.

⚙️ NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

Để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng an toàn, toàn bộ hoạt động đầu tư, tư vấn và tự doanh của JSI trong năm 2026 sẽ được vận hành dựa trên ba nguyên tắc cốt lõi:

- Tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật và chuẩn mực quản trị nội bộ;
- Duy trì cơ chế tách biệt hoàn toàn giữa hoạt động tự doanh và môi giới nhằm đảm bảo tính khách quan trong tư vấn, triệt tiêu xung đột lợi ích và đáp ứng các tiêu chuẩn quản trị rủi ro theo quy định của Việt Nam và thông lệ quốc tế;
- Ưu tiên sự phát triển bền vững của thị trường, lợi ích dài hạn của khách hàng và sự ổn định của Công ty hơn mục tiêu lợi nhuận ngắn hạn. Chúng tôi tin rằng sự ổn định và tin cậy của khách hàng chính là thước đo thành công lớn nhất của Công ty.

Thông qua định hướng thận trọng, cân bằng và dài hạn, JSI hướng tới việc duy trì vai trò là đối tác đầu tư đáng tin cậy, hoạt động hiệu quả, kiểm soát rủi ro tốt và phát triển bền vững cùng thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2026 và các giai đoạn tiếp theo.



HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Năm 2025 ghi dấu giai đoạn nâng cấp trọng yếu trong lộ trình phát triển hạ tầng công nghệ thông tin của JSI. Công ty đã tập trung nguồn lực để triển khai các dự án trọng điểm, bảo đảm tuân thủ quy định của cơ quan quản lý, nâng cao mức độ an toàn hệ thống và từng bước mở rộng các giải pháp công nghệ, nhằm mục đích nâng cao trải nghiệm khách hàng.



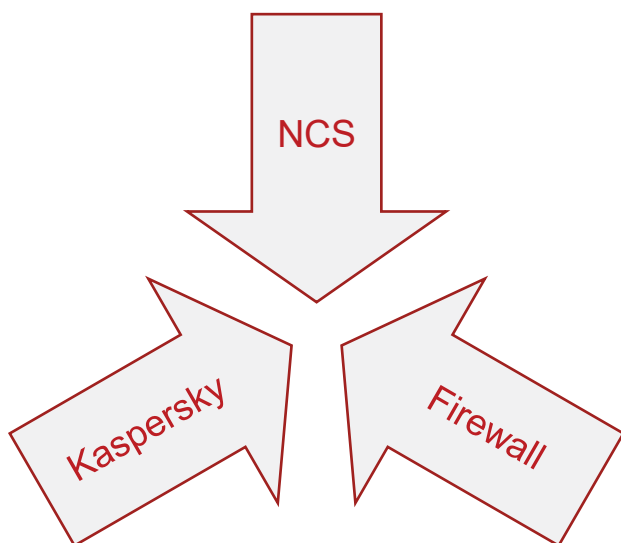
1. TRIỂN KHAI KẾT NỐI HỆ THỐNG KRX

Trong năm 2025, JSI đã hoàn thành việc xây dựng và chuẩn hóa các quy trình vận hành hệ thống, thiết lập môi trường kỹ thuật, đồng thời nâng cấp phần mềm core giao dịch chứng khoán FLEX nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn kết nối với hệ thống KRX mới của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Toàn bộ quá trình triển khai được thực hiện theo đúng các quy định và quy chế về hạ tầng công nghệ thông tin do các cơ quan quản lý ban hành.

Ngày 05/05/2025, khi hệ thống KRX chính thức được đưa vào vận hành, hệ thống công nghệ thông tin của JSI đã kết nối thành công và hoạt động ổn định với hệ thống của các

Sở giao dịch chứng khoán. Sự chuẩn bị kỹ lưỡng này giúp việc kết nối thông suốt ngay từ thời điểm go-live góp phần quan trọng trong việc đảm bảo hoạt động giao dịch và kinh doanh của Công ty diễn ra liên tục, an toàn, không để xảy ra bất kỳ gián đoạn nào trong giai đoạn chuyển đổi quan trọng của thị trường.

2. NÂNG CẤP HẠ TẦNG VÀ TĂNG CƯỜNG BẢO MẬT HỆ THỐNG



Trước bối cảnh rủi ro an ninh mạng ngày càng phức tạp và tinh vi, trong năm 2025, JSI tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào hạ tầng công nghệ thông tin theo định hướng bảo mật đa lớp và chủ động phòng ngừa. Bên cạnh việc nâng cấp hạ tầng phục vụ hệ thống giao dịch chứng khoán, Công ty đã triển khai bổ sung hệ thống tường lửa nhằm tăng cường hàng rào bảo mật

mạng, đồng thời duy trì và gia hạn hiệu lực các giải pháp bảo mật chuyên dụng trên thiết bị đầu cuối, điển hình là phần mềm Kaspersky, nhằm đảm bảo an toàn toàn diện và thông suốt cho hệ thống vận hành.

Đồng thời, JSI đã phối hợp cùng Công ty Cổ phần Công nghệ An ninh mạng Quốc gia (NCS) thực hiện rà soát, đánh giá lỗ hổng bảo mật chuyên sâu đối với hệ thống máy chủ và các phần mềm, ứng dụng nghiệp vụ, giúp Công ty nhận diện sớm và khắc phục triệt để các nguy cơ tiềm ẩn. Những nỗ lực này không chỉ nâng cao năng lực phòng thủ, tăng cường tính ổn định và khả năng sẵn sàng của hệ thống mà còn củng cố nền tảng kỹ thuật vững chắc, tạo dựng niềm tin tuyệt đối cho khách hàng, từ đó đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh luôn diễn ra an toàn, bền vững và sẵn sàng ứng phó trước mọi biến động của thị trường số.

3. XÂY DỰNG VĂN HÓA VÀ Ý THỨC AN TOÀN THÔNG TIN

Nhận thức rõ yếu tố con người là trọng tâm trong công tác bảo mật, JSI đã chú trọng xây dựng một "hàng rào nhận thức" trong toàn công ty. Các chính sách, hướng dẫn và khuyến nghị về an toàn thông tin được ban hành định kỳ và phổ biến rộng rãi tới từng nhân sự. Việc truyền thông liên tục các cảnh báo bảo mật không chỉ giúp nhân sự nắm vững quy định mà còn nâng cao trách nhiệm cá nhân trong việc bảo vệ tài sản thông tin của Công ty. Điều này biến mỗi nhân sự thành một mắt xích an toàn, giúp giảm thiểu tối đa các rủi ro phát sinh từ sai sót của con người.

4. PHÁT TRIỂN GIẢI PHÁP SỐ NÂNG TẦM TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG

Với chiến lược lấy khách hàng làm trung tâm và với mục tiêu mở rộng hệ sinh thái dịch vụ chứng khoán trong kỷ nguyên số, JSI đã đạt được những cột mốc ấn tượng trong lộ trình số hóa. Điểm nhấn quan trọng là việc chính thức vận hành ứng dụng giao dịch di động JSI One vào tháng 11/2025, đánh dấu bước chuyển mình chiến lược trong công cuộc chuyển đổi số của Công ty.

JSI One là thành quả của quá trình đầu tư nghiên cứu và phát triển bài bản trong thời gian dài, được tích hợp các công nghệ hiện đại như định danh điện tử (eKYC), xác thực sinh trắc học. Việc ra mắt ứng dụng khẳng định cam kết mạnh mẽ của JSI trong việc nâng cao trải nghiệm khách hàng, tối ưu hóa quy trình vận hành và gia tăng tính thuận tiện, an toàn trong quá trình sử dụng dịch vụ.

Với JSI One, rào cản về khoảng cách và thời gian hoàn toàn được xóa bỏ, giúp khách hàng trong và ngoài nước dễ dàng tiếp cận và kết nối với JSI mọi lúc, mọi nơi. Ứng dụng cung cấp giải pháp toàn diện từ mở tài khoản giao dịch chứng khoán trực tuyến nhanh

chóng đến thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán thuận tiện, theo dõi bảng giá, quản lý danh mục và theo dõi biến động thị trường theo thời gian thực (real-time). Giao diện trực quan cùng tính năng quản trị tài sản thông minh trên điện thoại đã giúp khách hàng tiết kiệm tối đa thời gian và nâng cao tính linh hoạt trong các quyết định đầu tư.

Song song đó, việc hợp tác chiến lược cùng Ngân hàng BIDV triển khai dịch vụ thu hộ, chi hộ trực tuyến đã hoàn thiện một quy trình giao dịch khép kín, giúp tối ưu hóa tốc độ xử lý dòng tiền. Những cải tiến mang tính đột phá này không chỉ cung cấp cho khách hàng bộ công cụ giao dịch hiện đại để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư mà còn là minh chứng cho nỗ lực không ngừng của JSI trong việc nâng tầm chất lượng dịch vụ và giá trị trải nghiệm người dùng.



Bên cạnh chức năng giao dịch, ứng dụng JSI One còn đóng vai trò là kênh cung cấp thông tin và bản tin phân tích thị trường do JSI thực hiện, giúp các khách hàng mới ngay từ khi mở tài khoản có thể tiếp cận nhanh chóng với các thông tin, nhận định và góc nhìn chuyên môn từ JSI. Qua đó, khách hàng có thêm cơ sở để đưa ra quyết định đầu tư phù hợp, đồng thời gia tăng mức độ gắn kết giữa khách hàng và Công ty.

5. ĐỊNH HƯỚNG

Năm 2026, JSI tiếp tục kiên trì với định hướng phát triển hệ thống công nghệ thông tin theo phương châm "Ổn định – An toàn – Hiệu quả", đồng thời bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý và tiêu chuẩn kỹ thuật của cơ quan quản lý. Nhiệm vụ của Công ty trong giai đoạn tới là tập trung vào ba nhóm giải pháp chính: (i) tăng cường an ninh và bảo mật; (ii) chuẩn hóa hệ thống và đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn; và (iii) ứng dụng công nghệ phục vụ nâng cao chất lượng dịch vụ. JSI cam kết duy trì trạng thái kết nối ổn định và liên tục với các Sở Giao dịch Chứng khoán, đồng thời rà soát định kỳ các chính sách quản lý để phù hợp với mô hình hệ thống mới.

TĂNG CƯỜNG AN NINH, BẢO MẬT



- Giám sát rủi ro;
- Bảo vệ hệ thống;
- Kiểm soát người dùng.

HỒ SƠ AN TOÀN THÔNG TIN



- Đáp ứng tiêu chuẩn hệ thống KRX;
- Quy trình tiêu chuẩn.

HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



- Nâng cao dịch vụ;
- Tối ưu quy trình;
- Giải pháp tiết kiệm.

⚙️ TĂNG CƯỜNG AN NINH VÀ BẢO MẬT HỆ THỐNG

JSI tiếp tục triển khai các biện pháp tăng cường an toàn thông tin theo hướng chủ động phòng ngừa và kiểm soát rủi ro. Trọng tâm bao gồm:

- Đánh giá hiện trạng an toàn thông tin của toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin; nghiên cứu và từng bước áp dụng các giải pháp giám sát, cảnh báo sớm, nhằm nâng cao khả năng phát hiện và ứng phó sự cố an ninh mạng.
- Ưu tiên khai thác, tối ưu các giải pháp bảo mật hiện có; hạn chế đầu tư dàn trải, tập trung vào các hạng mục trọng yếu như hệ thống giao dịch, hệ thống kết nối Sở giao dịch chứng khoán, máy chủ dữ liệu và hệ thống mạng lõi.
- Tăng cường công tác quản lý truy cập, phân quyền người dùng, kiểm soát thay đổi hệ thống nhằm giảm thiểu rủi ro phát sinh từ yếu tố con người.
- Chủ động xây dựng và hoàn thiện các kịch bản ứng phó sự cố an toàn thông tin, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định trước các mối đe dọa ngày càng phức tạp đối với hệ thống server và hạ tầng công nghệ thông tin.

Song song với giải pháp kỹ thuật, Công ty tiếp tục duy trì chương trình đào tạo nội bộ nhằm nâng cao ý thức bảo mật và trách nhiệm tuân thủ của cán bộ nhân viên, qua đó giảm thiểu rủi ro phát sinh từ yếu tố con người.

✧ XÂY DỰNG HỒ SƠ CẤP ĐỘ AN TOÀN CHO HỆ THỐNG

Trong năm 2026, Công ty ưu tiên hoàn thiện Hồ sơ xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin, bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn vận hành sau khi kết nối hệ thống giao dịch mới (KRX). Các nội dung triển khai bao gồm:

- Rà soát, cập nhật các chính sách, quy trình quản lý an toàn thông tin phù hợp với mô hình hệ thống mới, đảm bảo tính đồng bộ và khả năng vận hành thực tế.
- Đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin của JSI luôn duy trì trạng thái kết nối ổn định, an toàn và liên tục với hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán, hạn chế tối đa rủi ro gián đoạn dịch vụ.

Việc chuẩn hóa này nhằm củng cố nền tảng vận hành, hạn chế rủi ro gián đoạn dịch vụ và nâng cao tính minh bạch trong quản trị hệ thống.

✧ ỨNG DỤNG GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Bên cạnh mục tiêu ổn định hệ thống, JSI định hướng từng bước ứng dụng các giải pháp công nghệ phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và chất lượng dịch vụ. Các nội dung dự kiến triển khai gồm:

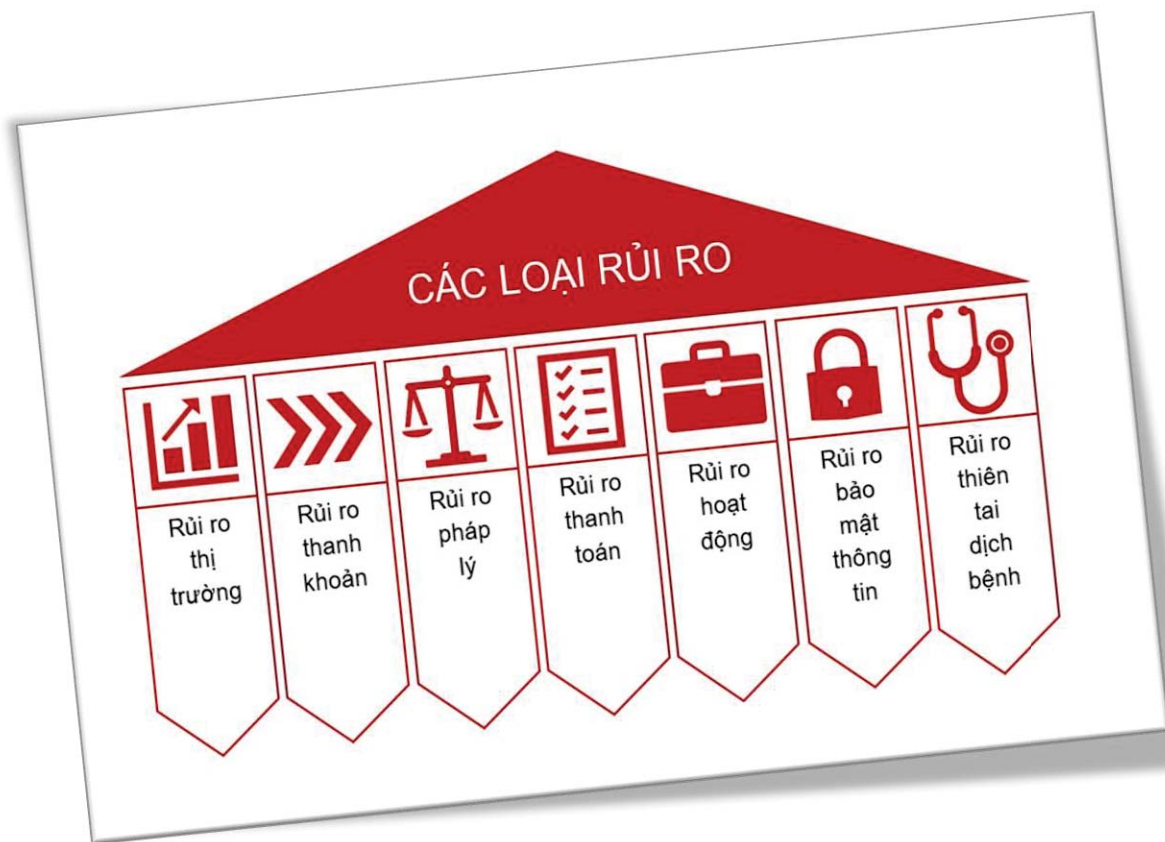
Nghiên cứu các giải pháp công nghệ thông tin có chi phí hợp lý nhằm hỗ trợ tối ưu quy trình nghiệp vụ, rút ngắn thời gian xử lý công việc và nâng cao hiệu quả vận hành.

Ưu tiên các giải pháp có khả năng tích hợp với hệ thống hiện hữu, hạn chế phát sinh chi phí đầu tư mới lớn, đồng thời dễ dàng mở rộng khi điều kiện cho phép.

Từng bước cải thiện trải nghiệm khách hàng thông qua việc tối ưu hệ thống giao dịch, hệ thống báo cáo và các kênh hỗ trợ, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh của JSI.

Việc ứng dụng công nghệ được thực hiện theo nguyên tắc thận trọng, bảo đảm cân đối giữa hiệu quả đầu tư và năng lực vận hành thực tế của Công ty.

Hướng tới năm 2026, JSI tiếp tục tập trung vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường khả năng cạnh tranh trong ngành. Công ty sẽ đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Định hướng này nhằm củng cố nền tảng hạ tầng công nghệ và bảo mật, đảm bảo một môi trường giao dịch an toàn và hiệu quả cho khách hàng.



HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

1. KHUNG QUẢN LÝ RỦI RO

Khung quản lý rủi ro của JSI được xây dựng dựa trên cơ sở: (i) tuân thủ Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định liên quan; (ii) phù hợp quy mô vốn, đặc điểm hoạt động và mô hình tổ chức của Công ty; (iii) áp dụng thông lệ quản trị rủi ro trong lĩnh vực tài chính. Khung quản trị rủi ro được rà soát định kỳ, cơ cấu tổ chức, chiến lược vận hành và chính sách quản trị rủi ro hàng năm được Chủ tịch Công ty phê duyệt với mục tiêu:

- Nhận diện và kiểm soát các rủi ro trọng yếu có thể ảnh hưởng đến hoạt động;
- Duy trì hoạt động trong giới hạn rủi ro được phê duyệt;
- Hỗ trợ quá trình ra quyết định trên cơ sở đánh giá rủi ro phù hợp.

✧ CƠ CẤU TỔ CHỨC

JSI là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, được tổ chức quản lý và hoạt động theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 79 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, bao gồm Chủ tịch Công ty và Tổng Giám đốc.

Công ty không có Hội đồng thành viên và không thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ chuyên trách. Công ty phân định rõ trách nhiệm giữa chức năng điều hành và chức năng kiểm soát, phù hợp với quy mô tổ chức và đặc điểm hoạt động. Cấu trúc này vẫn đảm bảo sự tách biệt rõ ràng giữa trách nhiệm giám sát và điều hành, phù hợp với quy mô và chiến lược kinh doanh của Công ty.

✧ ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

JSI được cấp phép thực hiện ba hoạt động kinh doanh chính, bao gồm: (i) môi giới chứng khoán, (ii) tư vấn đầu tư và (iii) tự doanh chứng khoán. Công ty tập trung chủ yếu vào hoạt động môi giới và không cung cấp các dịch vụ cho vay, ngoại trừ cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán.

⚙️ CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ RỦI RO

Chính sách quản trị rủi ro của JSI được thiết lập dựa trên các nguyên tắc:

- Tuân thủ các quy định pháp luật.
- Mục tiêu chiến lược hoạt động bám sát định hướng của Chủ sở hữu.
- Đặc điểm hoạt động kinh doanh, chất lượng của các hoạt động kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.
- Năng lực tài chính và khẩu vị rủi ro của Công ty.

Chính sách quản trị rủi ro của JSI bao gồm các nội dung:



⚙️ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

Từ những đặc điểm trên, JSI áp dụng mô hình “3 tuyến phòng thủ” theo tiêu chuẩn quốc tế và thông lệ ngành tài chính:



Tuyến 1 – Các bộ phận vận hành kiểm soát trực tiếp

- Chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý rủi ro phát sinh trong hoạt động hàng ngày;
- Thực hiện nhận diện, đánh giá rủi ro và tuân thủ các quy trình, quy định nội bộ;
- Báo cáo kịp thời các sự kiện rủi ro hoặc dấu hiệu bất thường hoặc các sai lệch (nếu có) so với quy chuẩn vận hành.

Tuyến 2 – Bộ phận Giám sát tuân thủ thực hiện chức năng giám sát và quản trị rủi ro

- Xây dựng khung chính sách, quy trình quản trị rủi ro;
- Giám sát việc tuân thủ hạn mức rủi ro;
- Theo dõi các chỉ báo rủi ro trọng yếu và các ngưỡng cảnh báo sớm;
- Tư vấn Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc về các giải pháp tối ưu hóa hệ thống kiểm soát và xử lý biến động rủi ro.

Tuyến 3 – Các đơn vị đánh giá độc lập

- Bao gồm Ban kiểm toán nội bộ của Chủ sở hữu công ty, các tổ chức kiểm toán độc lập uy tín và các đơn vị chuyên môn về đánh giá an ninh mạng;
- Thực hiện các kỳ đánh giá độc lập nhằm xác định tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và khung quản trị rủi ro toàn diện của Công ty;
- Mục tiêu là đảm bảo tính khách quan, minh bạch và phù hợp với tiêu chuẩn thị trường.

Mô hình này bảo đảm sự phân tách rõ ràng giữa chức năng vận hành, giám sát và đánh giá độc lập, tạo nên một hệ thống quản trị rủi ro vững chắc và xuyên suốt.

☀ QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

Hệ thống quản trị rủi ro tại JSI được xây dựng và vận hành theo chu trình 5 bước liên tục nhằm đảm bảo tính an toàn và bền vững cho mọi hoạt động kinh doanh. Quy trình này không chỉ tập trung vào việc giảm thiểu tác động tiêu cực mà còn đóng vai trò là công cụ tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, giúp Công ty chủ động nhận diện sớm các biến động thị

trường và đưa ra quyết sách phù hợp. Các mục tiêu hướng tới tương ứng với từng bước quản trị rủi ro như sau:



Trên cơ sở mô hình quản trị phân tầng, cơ chế giám sát độc lập và quy trình kiểm soát khép kín, hệ thống quản trị rủi ro của JSI được vận hành nhất quán và hiệu quả, bảo đảm sự cân bằng giữa kiểm soát rủi ro và thúc đẩy tăng trưởng. Đây là nền tảng quan trọng giúp Công ty duy trì tính an toàn, minh bạch và khả năng thích ứng trong bối cảnh thị trường nhiều biến động, đồng thời đáp ứng các yêu cầu quản trị ngày càng cao trong quá trình mở rộng hợp tác và kết nối quốc tế.

2. PHÂN LOẠI RỦI RO

- Là rủi ro xảy ra khi giá trị tài sản của công ty thay đổi theo chiều hướng bất lợi do biến động giá chứng khoán, lãi suất (trái phiếu, tiền gửi ngân hàng), tỷ giá hối đoái và xu hướng thị trường.
- Các phòng ban nghiệp vụ theo dõi biến động giá cả và báo cáo kịp thời cho Ban lãnh đạo để đưa ra giải pháp hợp lý.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG



- Là rủi ro xảy ra khi công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi tài sản thành tiền mặt với giá hợp lý trong ngắn hạn do thiếu thanh khoản.
- Công ty duy trì tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn và các khoản tương đương tiền hợp lý, thiết lập tiêu chí giám sát thanh khoản và sử dụng vốn hiệu quả nhằm hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng.

RỦI RO THANH KHOẢN



- Là rủi ro xuất phát từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý, hủy bỏ hợp đồng do thiếu điều khoản hoặc do hợp đồng hoặc điều khoản của hợp đồng bị vô hiệu do trái quy định của pháp luật.
- Công ty cập nhật thường xuyên các văn bản pháp luật, tiến hành kiểm soát nội bộ, sửa đổi quy trình làm việc và tham vấn các chuyên gia pháp lý.

RỦI RO PHÁP LÝ



- Là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không chuyển giao tài sản đúng cam kết.
- Công ty quản lý các khoản phải thu theo chính sách và quy trình kiểm soát. Đặc biệt, sản phẩm tài chính duy nhất cung cấp là cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán được kiểm soát chặt chẽ để tránh rủi ro.

RỦI RO THANH TOÁN



- Là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, hệ thống, quy trình nghiệp vụ, con người hoặc lỗi trong công nghệ thông tin, gây thiệt hại cho công ty.
- Công ty xây dựng quy trình làm việc cụ thể, thường xuyên rà soát và sửa đổi. Ngoài ra, tổ chức đào tạo cho nhân viên để nâng cao kiến thức chuyên môn.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG



- Là rủi ro xảy ra có thể do hacker, phần mềm độc hại, sai sót con người hoặc lỗ hổng bảo mật, dẫn đến lộ, mất mát hoặc truy cập trái phép dữ liệu.
- Công ty chú trọng bảo mật thông tin thông qua giám sát hệ thống, đào tạo nhân sự và triển khai công nghệ bảo mật (mã hóa, tường lửa). Đồng thời, JSI định kỳ kiểm tra an ninh mạng để tối ưu hóa khả năng phòng thủ.

RỦI RO BẢO MẬT THÔNG TIN



- Là các rủi ro bất khả kháng phát sinh từ thiên tai, dịch bệnh, có khả năng gây gián đoạn các hoạt động vận hành của Công ty.
- Công ty chủ động xây dựng phương án dự phòng và hệ thống chính sách toàn diện, bao gồm: quy trình làm việc từ xa, bảo mật thông tin và chăm sóc sức khỏe nhân sự (tập huấn, tiêm phòng). Các biện pháp này giúp tối ưu hóa khả năng thích ứng, đảm bảo kinh doanh an toàn và liên tục trước mọi biến động.

RỦI RO THIÊN TAI DỊCH BỆNH



Quản trị rủi ro là một yếu tố thiết yếu giúp công ty duy trì sự ổn định và phát triển bền vững. Mỗi loại rủi ro đều có những tác động khác nhau đến hoạt động kinh doanh. Việc nhận diện sớm và triển khai các biện pháp kiểm soát chặt chẽ sẽ giúp công ty giảm thiểu tổn thất và tận dụng cơ hội trong bối cảnh biến động. Thông qua giám sát liên tục, cập nhật chính sách phù hợp và nâng cao năng lực nhân sự, công ty có thể thích ứng nhanh chóng, đảm bảo hiệu quả hoạt động và nâng cao lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

3. PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN CỦA CÔNG TY TRONG VIỆC TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VÀ KHUNG PHÁP LÝ

JSI áp dụng cách tiếp cận chủ động, thận trọng và dựa trên rủi ro trong việc tuân thủ pháp luật và khung pháp lý nhằm bảo đảm mọi hoạt động kinh doanh được thực hiện phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu của cơ quan quản lý; giảm thiểu rủi ro vi phạm và tổn thất pháp lý; duy trì tính minh bạch và chuẩn mực quản trị.

Với đặc thù là công ty chứng khoán hoạt động trong lĩnh vực chịu sự điều chỉnh chặt chẽ của hệ thống pháp luật chuyên ngành, Công ty xây dựng và duy trì hệ thống chính sách, quy trình nội bộ bao phủ các lĩnh vực trọng yếu làm nền tảng cho công tác tuân thủ, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro. Các chính sách, quy trình này được rà soát, cập nhật định kỳ hoặc khi có thay đổi pháp lý, thay đổi mô hình hoạt động nhằm bảo đảm tính phù hợp và hiệu quả trong thực tiễn áp dụng.

Trong khung quản lý rủi ro của Công ty, Bộ phận Giám sát tuân thủ đóng vai trò là Tuyến phòng vệ thứ hai, thực hiện đồng thời chức năng tuân thủ pháp luật, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro. Theo đó, Bộ phận Giám sát tuân thủ có trách nhiệm:

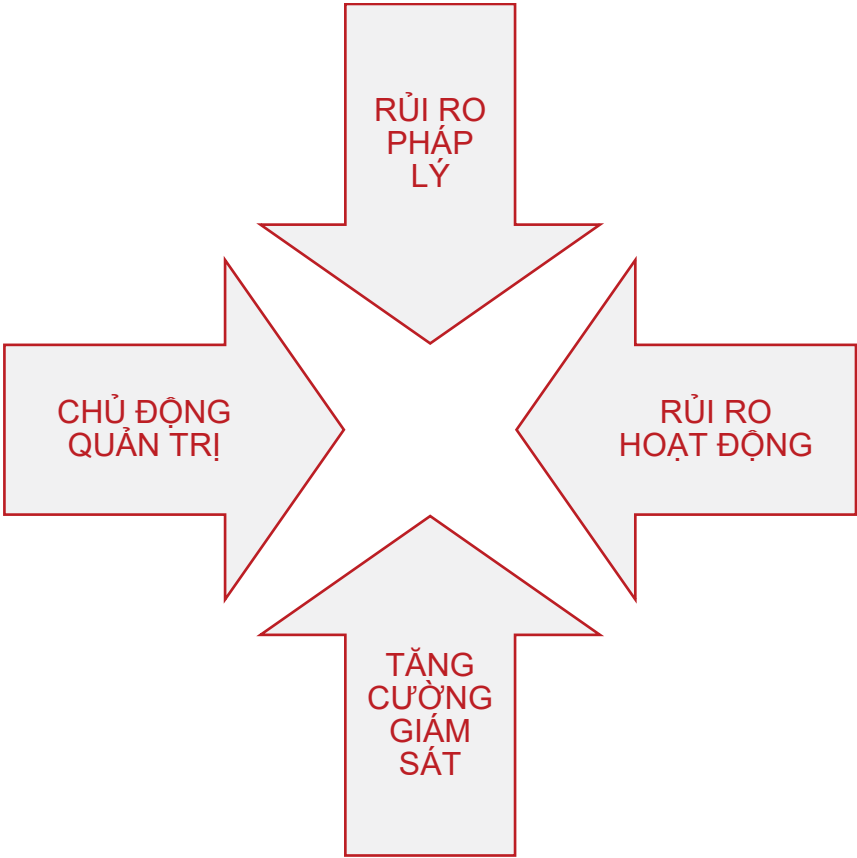
- Theo dõi, cập nhật kịp thời các quy định pháp luật mới hoặc sửa đổi có liên quan đến hoạt động của Công ty;
- Đánh giá tác động của các thay đổi pháp lý và rủi ro phát sinh đối với hoạt động kinh doanh và quy trình nội bộ;
- Tham mưu, xây dựng, rà soát và tư vấn điều chỉnh các chính sách, quy trình nhằm bảo đảm tuân thủ pháp luật, tăng cường kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro hiệu quả;
- Giám sát thực hiện các quy định nội bộ và báo cáo các trường hợp vi phạm (nếu có).

Bên cạnh đó, Công ty duy trì các hoạt động phổ biến quy định, đào tạo và nâng cao nhận thức tuân thủ cho cán bộ, nhân viên phù hợp với phạm vi chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, nhằm nâng cao nhận thức tuân thủ và hạn chế các rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động.

Thông qua việc áp dụng cách tiếp cận nêu trên, Công ty hướng tới mục tiêu giảm thiểu rủi ro, đồng thời bảo đảm tính minh bạch, ổn định và bền vững hoạt động kinh doanh.

4. ĐỊNH HƯỚNG

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đang từng bước nâng hạng, yêu cầu về minh bạch, quản trị và tuân thủ ngày càng cao, các quy định pháp luật và chuẩn mực liên quan, bao gồm pháp luật về chứng khoán, kế toán, thuế và các lĩnh vực khác, cũng liên tục được cập nhật. Trên cơ sở đó, kết hợp với đặc thù hoạt động của Công ty, JSI xác định rủi ro pháp lý và rủi ro hoạt động là các nhóm rủi ro trọng yếu mà công ty sẽ tập trung nguồn lực để quản lý và kiểm soát trong năm 2026.



⚙️ RỦI RO PHÁP LÝ

- Công ty theo dõi sát các thay đổi của hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực chứng khoán, kế toán, thuế, phòng chống rửa tiền và các quy định có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh.
- Bộ phận Giám sát tuân thủ tiếp tục thực hiện việc rà soát, cập nhật và tham mưu điều chỉnh các chính sách, quy trình nội bộ nhằm bảo đảm tuân thủ đầy đủ và kịp thời các quy định pháp luật hiện hành, qua đó hạn chế các rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ hoặc áp dụng không thống nhất.
- Mục tiêu là bảo đảm hoạt động của Công ty nằm trong khuôn khổ pháp lý và hạn chế rủi ro xử phạt hành chính hoặc tranh chấp pháp lý.

⚙️ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

- Công ty tập trung đối chiếu giao dịch định kỳ, rà soát quy trình nghiệp vụ, theo dõi và kiểm soát việc phân quyền và truy cập hệ thống nhằm kịp thời phát hiện sai sót, bất thường hoặc sai lệch so với quy chuẩn trong quá trình vận hành.
- Thiết lập cơ chế kiểm soát hai lớp, điều chỉnh quy trình khi cần thiết, tăng cường đào tạo nhân sự và triển khai biện pháp khắc phục kịp thời, qua đó hạn chế rủi ro phát sinh và đảm bảo hoạt động diễn ra an toàn và liên tục.
- Hệ thống giám sát và báo cáo nội bộ được duy trì liên tục để theo dõi, quản trị rủi ro hoạt động một cách toàn diện.

⚙️ TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC GIÁM SÁT

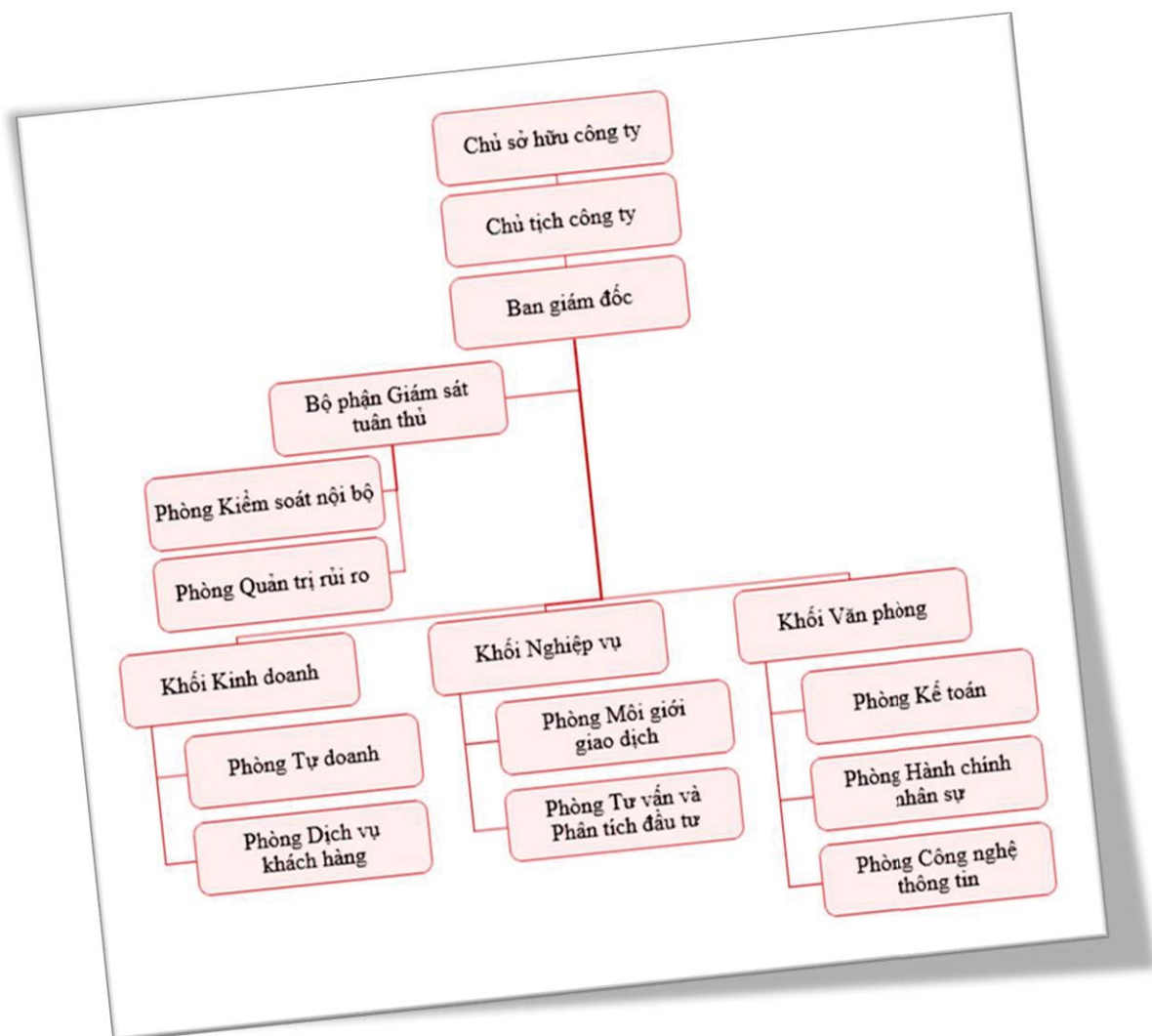
Bên cạnh các giải pháp kỹ thuật, JSI không ngừng nâng cao vai trò chiến lược của công tác quản trị rủi ro thông qua việc kiện toàn hệ thống giám sát đa tầng. Hệ thống này không chỉ giới hạn ở việc theo dõi các chỉ báo rủi ro hiện hữu mà còn chú trọng vào công tác phân tích dự báo, nhằm nhận diện sớm các biến động tiềm ẩn và những xu hướng bất lợi từ thị trường tài chính.

Toàn bộ dữ liệu vận hành và rủi ro được tổng hợp, chuẩn hóa và xử lý tập trung để báo cáo kịp thời cho Ban Giám đốc. Thông qua quá trình phân tích chuyên sâu, Phòng Quản trị rủi ro chủ động đề xuất các kịch bản ứng phó và biện pháp phòng ngừa rủi ro từ sớm, từ xa. Đây chính là nguồn dữ liệu tin cậy, đóng vai trò nền tảng quan trọng trong công tác tham mưu, giúp Ban lãnh đạo đưa ra các quyết định chiến lược then chốt, đảm bảo sự an toàn và hiệu quả tối ưu cho mọi hoạt động của Công ty.

CHUYỂN DỊCH TỪ PHẢN ỨNG SANG CHỦ ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Thông qua định hướng nâng cao năng lực giám sát, JSI đang thực hiện bước chuyển dịch quan trọng: Thay đổi từ mô hình ứng phó sự vụ sang mô hình quản trị rủi ro dựa trên dự báo. Sự chuyển dịch này không chỉ bảo đảm tính tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật hiện hành mà kỳ vọng kiến tạo một "hệ miễn dịch" vững chắc cho doanh nghiệp. Việc làm chủ các kịch bản rủi ro giúp JSI duy trì sự ổn định vận hành, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo đà phát triển bền vững trong năm 2026 cũng như những năm tiếp theo.

Tại JSI, quản trị rủi ro là nền tảng cốt lõi để kiến tạo sự tăng trưởng bền vững. Chúng tôi cam kết duy trì một hệ thống kiểm soát chặt chẽ, minh bạch, kết hợp giữa kinh nghiệm quản trị quốc tế và sự am hiểu thị trường nội địa. Bằng việc chủ động nhận diện và ứng phó linh hoạt với mọi biến động, Công ty tự tin bảo vệ tối đa lợi ích của khách hàng, Chủ Sở Hữu và đảm bảo sự an toàn tài chính trong kỷ nguyên Thị trường Mới nổi.



CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ

1. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

JSI vận hành theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp lý hiện hành. Hệ thống quản trị được thiết kế theo mô hình phẳng, đảm bảo cơ chế ra quyết định xuyên suốt từ cấp chiến lược đến cấp thực thi, đồng thời tối ưu hóa vai trò giám sát và tham mưu chuyên môn của các bộ phận chức năng.

Cấp Quản trị và Điều hành

Chủ sở hữu Công ty: Là cơ quan quyết định cao nhất, thiết lập tầm nhìn và phê duyệt các định hướng chiến lược dài hạn.

Chủ tịch Công ty: Đại diện cho Chủ sở hữu để giám sát trực tiếp các hoạt động trọng yếu và đảm bảo Công ty đi đúng quỹ đạo chiến lược đã đề ra.

Ban Giám đốc: Chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp mọi hoạt động kinh doanh, cụ thể hóa các mục tiêu chiến lược thành kế hoạch hành động.

Bộ phận Giám sát tuân thủ: Đảm bảo các quy trình và giao dịch tuân thủ đúng pháp luật và quy định nội bộ.

Hệ thống Kiểm soát và Quản trị rủi ro

Phòng Kiểm soát nội bộ: Thực hiện kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của các quy trình vận hành.

Phòng Quản trị rủi ro: Nhận diện, đo lường và giám sát rủi ro; tham mưu các biện pháp kiểm soát nhằm đảm bảo rủi ro không vượt quá hạn mức đã được phê duyệt.

**Các Khối
chức năng
chuyên môn**

Khối Kinh doanh: Tập trung vào các hoạt động tạo doanh thu và trực tiếp tương tác với thị trường, bao gồm:

- Phòng Tự doanh: Tiến hành hoạt động đầu tư tự doanh theo nguyên tắc thận trọng, với ưu tiên hàng đầu là bảo toàn vốn.
- Phòng Dịch vụ khách hàng: Chăm sóc và duy trì mối quan hệ với tệp khách hàng chiến lược.

Khối Nghiệp vụ: Đảm nhiệm các hoạt động cốt lõi, tuân thủ hướng dẫn nghiệp vụ và quy trình quản trị từ các bộ phận chức năng và Ban Giám đốc:

- Phòng Môi giới giao dịch: Thực thi các lệnh giao dịch và quản lý tài khoản khách hàng.
- Phòng Tư vấn và Phân tích đầu tư: Cung cấp báo cáo nghiên cứu và giải pháp đầu tư chuyên sâu.

Khối Văn phòng: Đóng vai trò hậu cần và nền tảng hỗ trợ toàn hệ thống, bao gồm các phòng: Kế toán, Hành chính nhân sự và Công nghệ thông tin.

2. CƠ CẤU LAO ĐỘNG

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số lượng nhân sự của JSI là 23 người. Với quy mô nhân sự tinh gọn nhưng hiệu quả, Công ty tập trung xây dựng nền tảng nhân lực dựa trên ba trụ cột chiến lược sau:

⚙️ MÔ HÌNH PHẪNG

JSI áp dụng mô hình quản trị phẳng, giúp tối ưu hóa quy trình ra quyết định và tăng cường tính kết nối giữa nhân viên với Ban lãnh đạo. Nhờ đó, mọi định hướng chiến lược và mục tiêu phát triển đều được truyền đạt rõ ràng, nhất quán, giúp mỗi cá nhân nắm bắt nhanh chóng vai trò của mình trong guồng quay chung của tổ chức.

☀ LAO ĐỘNG CHẤT LƯỢNG CAO

Chúng tôi tự hào sở hữu đội ngũ nhân sự chất lượng cao, hội tụ các chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán. Điểm khác biệt của chúng tôi nằm ở sự đa dạng về quốc tịch và nền tảng văn hóa, giúp công ty có cái nhìn đa chiều khi tiếp cận các nhà đầu tư nước ngoài. Với 78% nhân sự có chứng chỉ hành nghề phù hợp hoặc cao hơn mức yêu cầu của luật định, JSI hiện thực hóa cam kết đầu tư mạnh mẽ vào hoạt động đào tạo bài bản, chuyển giao tri thức và phát triển năng lực cá nhân, nhằm xây dựng một tập thể chuyên nghiệp, nhạy bén và có khả năng thích ứng linh hoạt trước những biến động phức tạp của thị trường tài chính toàn cầu.

☀ CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI CẠNH TRANH

Tại JSI, con người được xác định là tài sản quý giá nhất. Chúng tôi không chỉ xây dựng chính sách phúc lợi cạnh tranh, đảm bảo đầy đủ các quyền lợi hợp pháp mà còn thiết lập một môi trường làm việc công bằng, minh bạch. Bằng việc liên tục nâng cấp các chính sách đãi ngộ, khen thưởng và đào tạo, JSI không chỉ thu hút mà còn tạo ra sự gắn kết bền chặt, đặt nền móng vững chắc cho hành trình phát triển bền vững của mỗi cá nhân trong tương lai.



LỰC LƯỢNG TRẺ

Với 83% nhân sự dưới 40 tuổi, JSI sở hữu một đội ngũ giàu năng lượng, linh hoạt và sẵn sàng tiếp cận các xu hướng mới của thị trường. Đây là động lực quan trọng giúp Công ty liên tục cải tiến mô hình hoạt động, tối ưu quy trình và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Trên 78% nhân sự tại JSI đã được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán. Kiến thức chuyên ngành vững chắc kết hợp với năng lực nghiệp vụ thực tiễn giúp Công ty duy trì tiêu chuẩn chuyên môn, nâng cao uy tín và đảm bảo tính tuân thủ trong mọi hoạt động.

NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

Trên 74% đội ngũ nhân sự có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh, tiếng Nhật, tạo lợi thế rõ rệt trong việc hợp tác với các đối tác nước ngoài và phục vụ tốt khách hàng quốc tế. Đây cũng là yếu tố then chốt giúp JSI nhanh chóng tiếp cận các thông lệ và xu hướng mới trên thị trường toàn cầu.

CÂN BẰNG

Song song với đội ngũ trẻ năng động, 61% nhân sự của JSI có thâm niên công tác từ 5 năm trở lên, đóng vai trò quan trọng trong việc dẫn dắt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm và đảm bảo tính ổn định trong vận hành. Sự kết hợp này tạo nên một cấu trúc nhân sự cân bằng, hỗ trợ tăng trưởng bền vững.

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

JSI tiếp tục nỗ lực xây dựng môi trường làm việc hiện đại, bình đẳng và đề cao sự đa dạng trong văn hóa doanh nghiệp. Với tỷ lệ 70% nhân sự là nữ, Công ty luôn khuyến khích sự tham gia đa chiều và tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cá nhân phát huy tối đa năng lực, đóng góp thiết thực vào sự phát triển chung của tổ chức.

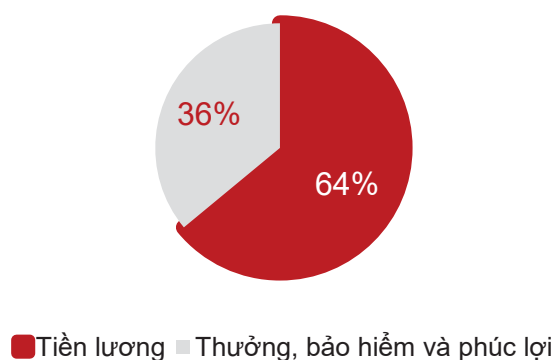
3. CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

✧ KHEN THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI

JSI triển khai chính sách đãi ngộ và phúc lợi theo định hướng cạnh tranh và bền vững, nhằm thu hút, giữ chân và phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao. Công ty duy trì mục tiêu tăng trưởng thu nhập bình quân của người lao động theo lộ trình ổn định, đồng thời áp dụng cơ chế đánh giá minh bạch để ghi nhận và thưởng xứng đáng cho hiệu quả làm việc và đóng góp của từng cá nhân. Song song đó, JSI tiếp tục đầu tư vào các chương trình phát triển nghề nghiệp, tạo điều kiện để nhân sự nâng cao năng lực, mở rộng cơ hội thăng tiến và xây dựng lộ trình sự nghiệp dài hạn. Thông qua việc đặt con người làm trọng tâm, Công ty hướng tới việc hình thành một nền tảng nhân sự vững chắc, đóng vai trò then chốt trong chiến lược tăng trưởng bền vững.

Trong năm 2025, JSI tiếp tục duy trì định hướng đầu tư bền vững vào nguồn nhân lực, thể hiện qua mức tăng 6,4% tổng chi phí nhân sự so với năm 2024, nâng tổng giá trị đầu tư lên 11,2 tỷ đồng. Bình quân, chi phí tối thiểu dành cho mỗi nhân viên đạt hơn 488 triệu đồng, chưa bao gồm ngân sách cho các chương trình đào tạo và phát triển chuyên môn. Cơ cấu chi phí cho thấy tiền lương vẫn là khoản chi chủ đạo, chiếm 64%, trong khi 36% còn lại được phân bổ cho các chế độ thưởng, bảo hiểm và phúc lợi nhằm đảm bảo quyền lợi toàn diện cho người lao động.

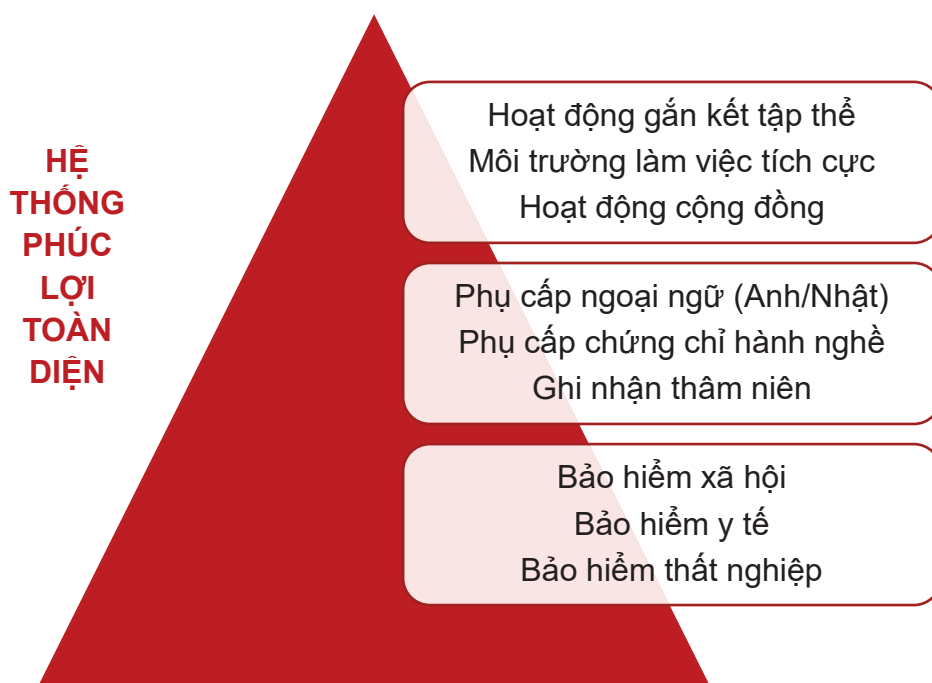
CƠ CẤU CHI PHÍ NHÂN SỰ



JSI thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tuân thủ pháp luật liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp, đồng thời xây dựng hệ thống chính sách đãi ngộ

hướng đến việc bảo vệ quyền lợi và nâng cao phúc lợi cho người lao động. Thông qua cơ chế lương, thưởng và phúc lợi được triển khai nhất quán, Công ty tạo nền tảng thu nhập ổn định, góp phần nâng cao mức độ an tâm và khả năng tiếp cận các dịch vụ an sinh xã hội của đội ngũ nhân sự.

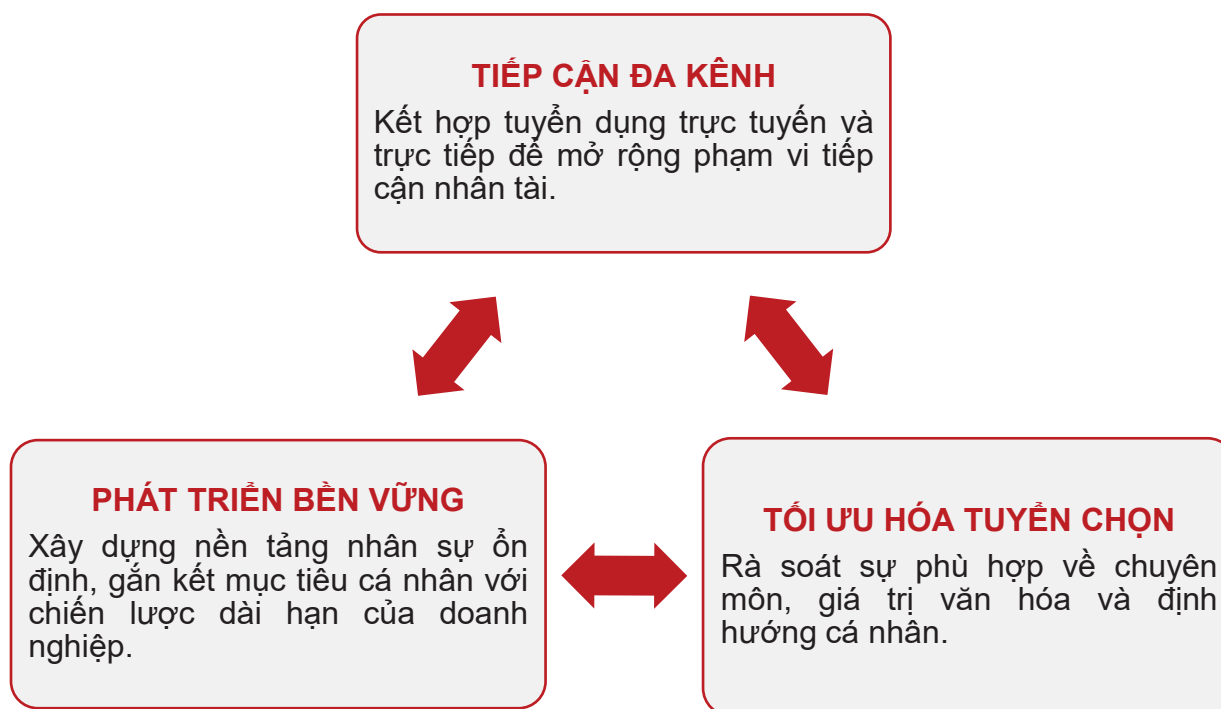
Song song với đó, JSI triển khai các chính sách phụ cấp nhằm khuyến khích phát triển năng lực chuyên môn và gia tăng chất lượng nguồn nhân lực, bao gồm hỗ trợ ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Nhật), phụ cấp chứng chỉ hành nghề và chế độ ghi nhận thâm niên. Các chính sách này không chỉ thúc đẩy tinh thần học tập, nâng cao trình độ nghiệp vụ mà còn góp phần tăng cường sự gắn bó lâu dài của nhân sự với Công ty.



Bên cạnh các chính sách vật chất, JSI chú trọng xây dựng môi trường làm việc tích cực thông qua việc tổ chức thường xuyên các hoạt động nội bộ, chương trình gắn kết tập thể và hoạt động cộng đồng. Những sáng kiến này góp phần nâng cao tinh thần đồng đội, tăng cường sự kết nối giữa các bộ phận và củng cố văn hóa doanh nghiệp, qua đó tạo nền tảng nhân sự vững chắc cho chiến lược phát triển bền vững trong dài hạn.

⚙️ TUYỂN DỤNG

JSI xác định công tác tuyển dụng là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực dài hạn, nhằm xây dựng đội ngũ phù hợp với mô hình kinh doanh và định hướng tăng trưởng của Công ty. Quy trình tuyển dụng được thiết kế theo hướng linh hoạt, đa kênh và thích ứng với diễn biến của thị trường lao động, giúp JSI chủ động tiếp cận các nhóm ứng viên tiềm năng ở nhiều lĩnh vực khác nhau.



Trong năm báo cáo, Công ty tiếp tục rà soát và tối ưu hóa quy trình tuyển chọn nhằm nâng cao chất lượng đầu vào, đảm bảo sự phù hợp về năng lực chuyên môn, giá trị văn hóa và định hướng phát triển cá nhân. Việc kết hợp giữa các kênh tuyển dụng trực tuyến và trực tiếp đã giúp JSI mở rộng phạm vi tiếp cận nhân tài, đồng thời nâng cao hiệu quả tuyển dụng và xây dựng nền tảng nhân sự ổn định cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

4. ĐỊNH HƯỚNG

☀ THÔNG NHẤT ĐỊNH HƯỚNG

Tại JSI, phát triển nguồn nhân lực được thống nhất định hướng theo Mục đích – Tầm nhìn – Giá trị của Chủ Sở Hữu Công Ty. Năm 2026, JSI tiếp tục tập trung vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, chú trọng đào tạo không chỉ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản trị công việc và còn chú trọng việc kết nối con người, đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động.

☀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Một nguồn nhân lực xuất sắc chỉ có thể phát huy tối đa tiềm năng trong một môi trường làm việc chất lượng. Vì vậy, JSI luôn nỗ lực xây dựng một môi trường công bằng, an toàn và lành mạnh, nơi nhân viên không chỉ cảm thấy gắn bó mà còn được khuyến khích phát triển toàn diện. Chúng tôi cam kết đầu tư vào đào tạo chuyên môn và kỹ năng quản trị, đảm bảo nhân viên luôn được trang bị kiến thức vững vàng và có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của thị trường.

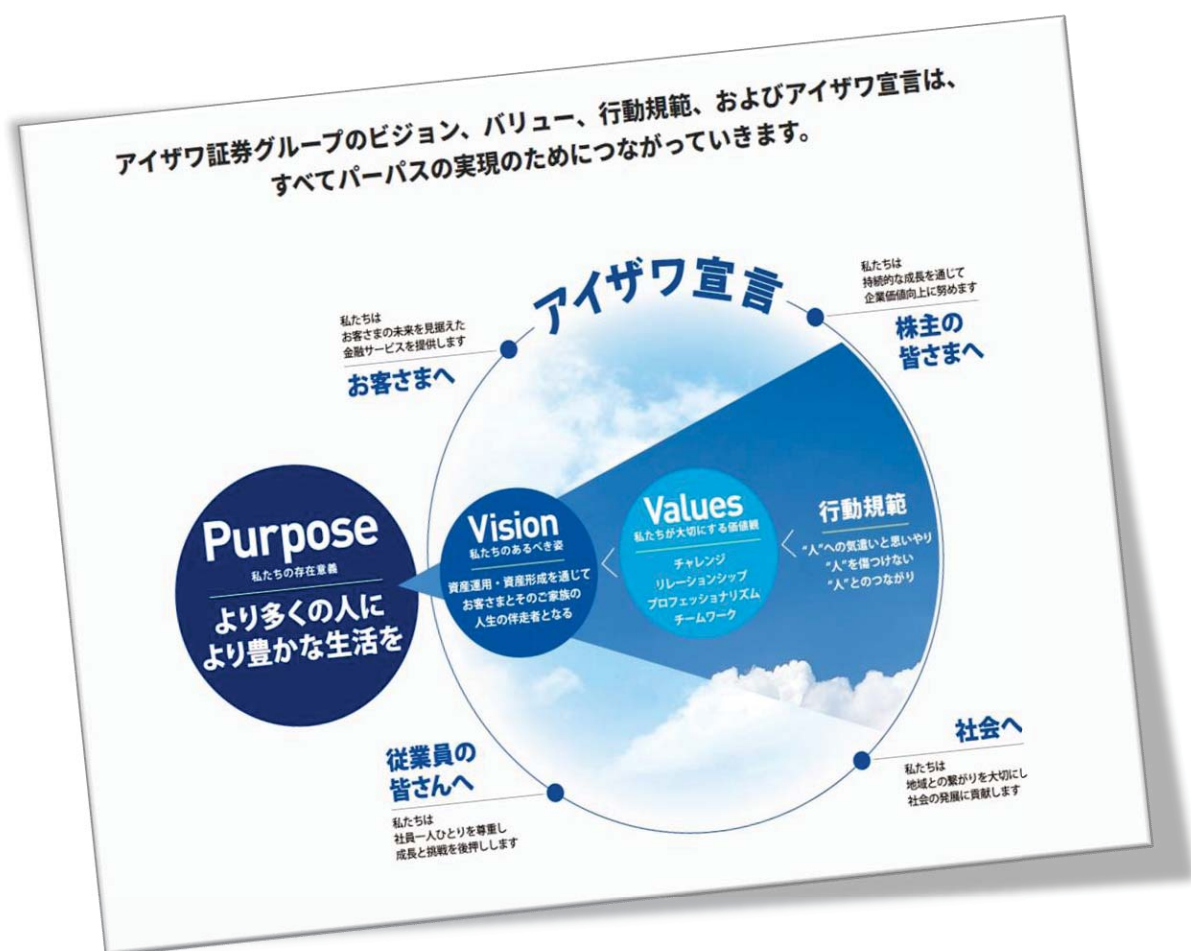
☀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Với cam kết thượng tôn pháp luật, JSI đảm bảo mọi quyền lợi của người lao động luôn được bảo vệ và thực hiện tốt nhất nhằm tạo sự an tâm và gắn bó lâu dài cho nhân viên.

Bên cạnh việc tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý, chúng tôi chủ động xây dựng chính sách lao động, chú trọng đào tạo chuyên môn và kỹ năng quản trị, phát triển cá nhân và tạo cơ hội thăng tiến, nhằm tạo dựng một không gian làm việc khuyến khích mỗi nhân viên không ngừng hoàn thiện bản thân, mỗi cá nhân đều có cơ hội thăng hoa trong công việc, hoàn thiện bản thân và góp phần vào sự phát triển vững mạnh của đại gia đình JSI.

Điều này không chỉ tạo ra nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty mà còn giúp củng cố niềm tin và sự hài lòng từ phía khách hàng, từ đó đóng góp vào sự ổn định của xã hội.

Cơ cấu nhân sự trẻ, chuyên môn cao và cân bằng là nền tảng cho tăng trưởng bền vững của JSI. Công ty tiếp tục đầu tư phát triển con người và môi trường làm việc. Qua đó, JSI duy trì năng lực cạnh tranh và tạo giá trị dài hạn.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững không chỉ là xu hướng tất yếu hiện nay, mà còn là động lực cốt lõi định hình tương lai của doanh nghiệp và nền kinh tế toàn cầu. Đây là một cấu phần trọng yếu trong chiến lược dài hạn, gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng quản trị, minh bạch thông tin và kiểm soát rủi ro toàn diện. Việc triển khai các sáng kiến về phát triển bền vững đòi hỏi sự đồng thuận và chung tay của mọi thành phần, từ Chính phủ, các cơ quan quản lý đến doanh nghiệp và mỗi cá nhân.

Là một thành viên của Tập đoàn Chứng khoán Aizawa, chiến lược quản trị bền vững của JSI được xây dựng dựa trên tầm nhìn chung được cụ thể trong Tuyên ngôn của Tập đoàn: Trở thành "Người đồng hành tin cậy" của khách hàng và gia đình họ. Đây là mục tiêu xuyên suốt mà toàn thể đội ngũ JSI, từ Ban lãnh đạo đến toàn thể nhân viên, luôn nỗ lực hướng tới. Chúng tôi lấy các giá trị cốt lõi của Tập đoàn làm kim chỉ nam để xác định mọi hoạt động, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan: Khách hàng, Chủ sở hữu Công ty, Người lao động và Cộng đồng xã hội.

1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

✧ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ BỀN VỮNG - Lấy tuân thủ làm trọng tâm

JSI tập trung xây dựng mô hình quản trị dựa trên ba trụ cột: Tuân thủ - Minh bạch - Trách nhiệm. Trong đó:

- **Tuân thủ:** JSI cam kết tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý; Duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro hiệu quả; Cập nhật kịp thời các thay đổi pháp lý và chuẩn mực thị trường.
- **Minh bạch:** JSI đảm bảo công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định; Nâng cao chất lượng báo cáo quản trị và báo cáo tài chính.
- **Trách nhiệm:** JSI phân định rõ trách nhiệm giữa các cấp quản lý; Thiết lập cơ chế giám sát và báo cáo độc lập; Gắn kết quản trị rủi ro với quá trình ra quyết định.

Ba trụ cột này là nền tảng cốt lõi cho hoạt động quản trị, đảm bảo vận hành, đồng thời duy trì tăng trưởng bền vững. Cụ thể các hoạt động triển khai bao gồm:

	Tối ưu hóa quy trình vận hành	Thiết lập phương thức quản trị chặt chẽ nhằm đáp ứng mọi tiêu chuẩn về hiệu quả hoạt động và an toàn tài chính.
	Quản trị rủi ro toàn diện	Thực hiện phân tích chuyên sâu các khía cạnh về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) trong suốt chuỗi giá trị mà Công ty thiết lập.
	Phát triển năng lực lãnh đạo	Tập trung bồi dưỡng kỹ năng quản trị, thúc đẩy tư duy sáng tạo và khả năng thích nghi của đội ngũ nòng cốt trước một thị trường tài chính đầy biến động và thách thức.

⚙️ TÍCH HỢP YẾU TỐ ESG TRONG HOẠT ĐỘNG

Yếu tố Môi trường (Environmental)

Với đặc thù là công ty chứng khoán, tác động môi trường trực tiếp của Công ty ở mức hạn chế. Tuy nhiên, JSI khuyến khích toàn thể nhân sự thực hiện:

- Tối ưu hóa sử dụng tài nguyên (giảm giấy tờ, tiết kiệm điện, nước...);
- Triển khai số hóa quy trình, sử dụng hệ thống giao dịch và lưu trữ điện tử.

Yếu tố Xã hội (Social)

JSI chú trọng:

- Bảo vệ quyền lợi khách hàng, lấy tương lai của khách hàng và gia đình họ làm trọng tâm cho mọi quyết định tư vấn;
- Duy trì môi trường làm việc an toàn, tuân thủ và chuyên nghiệp cho mọi nhân sự;

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và trách nhiệm xã hội theo quy định.

Yếu tố Quản trị (Governance)

Công ty duy trì hệ thống quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy mô và đặc điểm hoạt động, bao gồm:

- Cơ cấu tổ chức phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm;
- Áp dụng mô hình ba tuyến phòng thủ trong quản trị rủi ro;
- Rà soát định kỳ và liên tục đối với chính sách và quy trình nội bộ.

Việc tích hợp yếu tố ESG trong hoạt động được xem là nền tảng để kiểm soát rủi ro và duy trì tính ổn định của hoạt động kinh doanh.

🌟 NỀN TẢNG TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG - Kiến tạo giá trị thực cho các bên liên quan

Tại JSI, chúng tôi tin rằng sự phát triển của doanh nghiệp không thể tách rời lợi ích của cộng đồng. Mọi hành động và kết quả kinh doanh đều phải được xây dựng trên mục tiêu mang lại "Giá trị thật", góp phần vào sự thịnh vượng chung.

- Mang lại sự thịnh vượng lâu dài.

Với khách hàng



- Gia tăng giá trị đầu tư và lợi ích bền vững.

Với chủ sở hữu



- Xây dựng môi trường làm việc nhân văn, an toàn và chuyên nghiệp.

Với người lao động



- Góp phần kiến tạo một xã hội văn minh và phát triển bền vững.

Với xã hội



2. THỰC THI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

☀ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Với mục tiêu trở thành "Người đồng hành đáng tin cậy", JSI luôn đặt tôn chỉ xây dựng niềm tin bền vững lên hàng đầu. Niềm tin đó được bồi đắp dựa trên sự chính trực, tôn trọng, trung thực và bình đẳng. Chúng tôi cam kết bảo vệ quyền lợi tối thượng của khách hàng trong mọi quy trình vận hành và chiến lược kinh doanh.

Bảo mật thông tin cho khách hàng

Trong kỷ nguyên công nghệ số thay đổi không ngừng, việc đảm bảo an toàn hệ thống và bảo mật dữ liệu không chỉ là trách nhiệm mà còn là yếu tố cốt lõi để duy trì uy tín của JSI. Chúng tôi luôn chủ động trong việc:

- **Đầu tư công nghệ tiên tiến:** Ưu tiên nguồn lực cho các giải pháp bảo mật hàng đầu và rà soát quy trình vận hành liên tục.
- **Đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm:** Vận hành hệ thống bởi đội ngũ chuyên gia trình độ cao nhằm đảm bảo an toàn thông tin ở mức tối đa.
- **Quản trị rủi ro nghiêm ngặt:** Ban hành và thực thi chặt chẽ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin mạng. JSI cũng xây dựng các kịch bản ứng phó khẩn cấp để kịp thời ngăn chặn mọi nguy cơ xâm nhập hoặc sự cố hệ thống.
- **Nâng cao nhận thức khách hàng:** Thường xuyên truyền thông, cảnh báo và hướng dẫn khách hàng nhận diện các rủi ro bảo mật thông qua website và email, giúp khách hàng chủ động bảo vệ tài sản cá nhân.

Nâng tầm chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng

JSI không ngừng cải tiến để mang đến những giá trị vượt trội, đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhà đầu tư:

- **Giải pháp tài chính chuyên sâu:** Cung cấp danh mục sản phẩm đa dạng, đặc biệt là các giải pháp được thiết kế riêng cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất.
- **Đột phá về công nghệ:** Năm 2025 đánh dấu bước tiến quan trọng của JSI khi chính thức ra mắt ứng dụng giao dịch trên thiết bị di động. Ứng dụng này không chỉ đảm bảo tính bảo mật mà còn tối ưu hóa trải nghiệm người dùng với giao diện thân thiện và tính năng hiện đại.
- **Kiến tạo quan hệ bền vững:** Chúng tôi nỗ lực mang đến sự an tâm tuyệt đối, từ đó xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài và bền chặt với từng khách hàng.

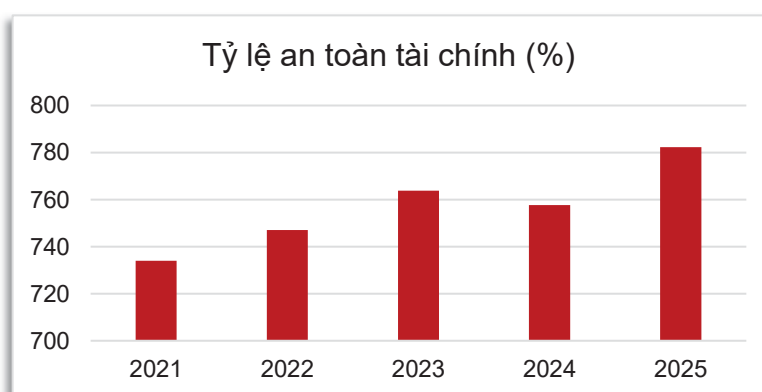
☀ ĐỐI VỚI CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY

JSI cam kết tối ưu hóa cơ cấu vốn nhằm kiểm soát rủi ro và bảo toàn nguồn vốn của Chủ sở hữu. Chúng tôi đặt ưu tiên hàng đầu vào việc tuân thủ pháp luật để đảm bảo hoạt động an toàn và bền vững của một định chế tài chính 100% vốn Nhật Bản tại Việt Nam. Các chỉ số an toàn tài chính của JSI luôn được duy trì ở mức cao, vượt xa các tiêu chuẩn tối thiểu theo quy định của cơ quan quản lý Nhà nước.

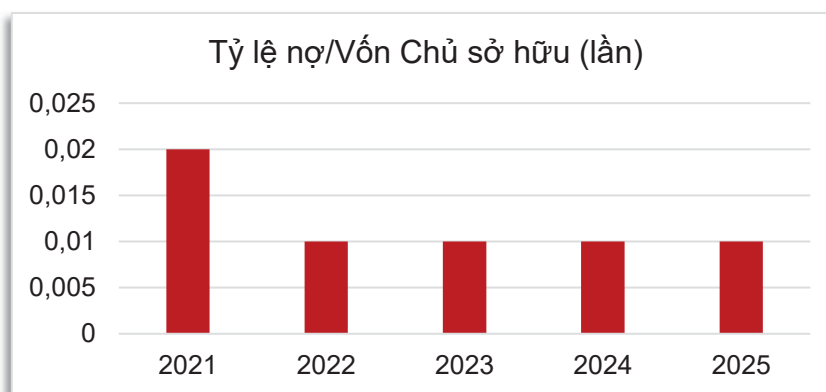
Tối ưu hóa hiệu quả kinh tế

JSI khẳng định tiềm lực tài chính mạnh mẽ thông qua các chỉ số thực tế:

- Tỷ lệ an toàn tài chính năm 2025 của JSI đạt hơn 780%, gấp hơn 4 lần quy định mức tối thiểu 180%. Điều này khẳng định khả năng chịu đựng rủi ro và sự vững vàng trong năng lực tài chính.

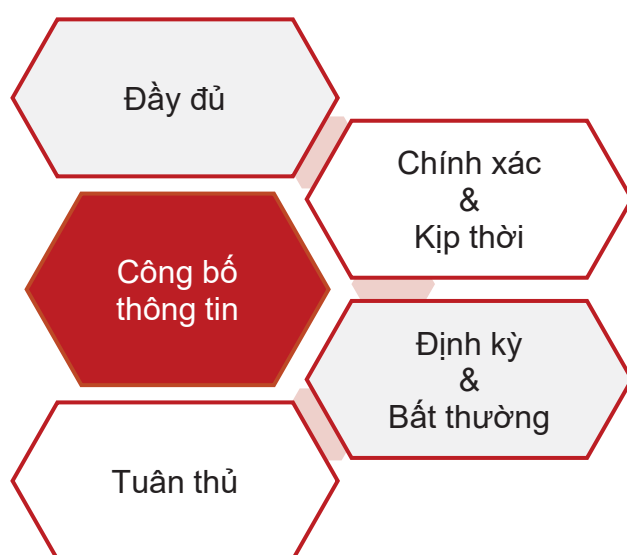


- Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu của công ty năm 2025 đạt 0,01 lần, cho thấy khả năng kiểm soát nợ hiệu quả và duy trì cơ cấu tài chính bền vững.



- Bên cạnh đó, JSI luôn đóng góp đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ thuế và phí, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với sự phát triển chung của xã hội thông qua sự minh bạch và tuân thủ.
- JSI tập trung nỗ lực gia tăng giá trị doanh nghiệp thông qua việc duy trì đà tăng trưởng kinh doanh ổn định và bền vững trong trung và dài hạn. Với định hướng chiến lược trọng tâm vào phân khúc khách hàng tổ chức và các định chế tài chính chuyên nghiệp nước ngoài, chúng tôi cam kết cung cấp các giải pháp đầu tư chuẩn mực và chuyên sâu. Năm 2025 tiếp tục đánh dấu một cột mốc mới khi JSI nỗ lực duy trì kết quả kinh doanh có lợi nhuận năm thứ 8 liên tiếp kể từ thời điểm thay đổi cơ cấu sở hữu.

Củng cố nền tảng niềm tin qua sự Minh bạch và Công bằng



Tại JSI, chúng tôi xác định minh bạch thông tin không chỉ là trách nhiệm pháp lý mà còn là nền tảng cốt lõi trong quản trị và phát triển bền vững. Đây là cam kết cao nhất của Công ty nhằm bảo vệ lợi ích của Chủ sở hữu, đồng thời củng cố niềm tin với khách hàng, đối tác và các cơ quan quản lý.

JSI nghiêm túc thực hiện chế độ công bố thông tin theo các chuẩn mực khắt khe nhất, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn được phản ánh trung thực và kịp thời. Hệ thống quản trị thông tin của chúng tôi tập trung vào 04 tiêu chí trọng yếu:

- **Đầy đủ:** Cung cấp bức tranh toàn diện về tình hình tài chính và các cột mốc vận hành quan trọng.
- **Chính xác & Kịp thời:** Đảm bảo mọi dữ liệu truyền tải tới các bên liên quan là xác thực và được cập nhật trong thời gian sớm nhất.
- **Định kỳ & Bất thường:** Duy trì báo cáo theo đúng lộ trình quy định, đồng thời thông tin ngay lập tức các sự kiện trọng yếu có khả năng ảnh hưởng tới các bên liên quan.
- **Tuân thủ:** Vận hành quy chế công bố thông tin dựa trên sự thượng tôn pháp luật và các yêu cầu từ cơ quan chức năng.

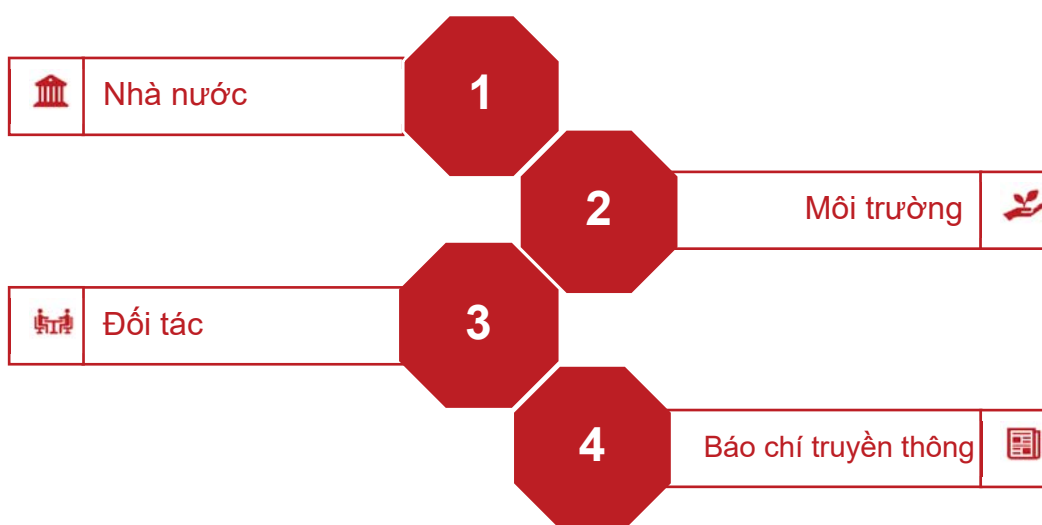
Hội nhập văn hóa doanh nghiệp và gắn kết chiến lược

JSI xác định việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp là nền tảng cốt lõi nhằm bảo đảm lợi ích dài hạn và sự phát triển bền vững. Công ty thực hiện lồng ghép xuyên suốt hệ giá trị Mục đích – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi của Tập đoàn vào mọi hoạt động vận hành, giúp thống nhất nhận thức và khẳng định uy tín theo chuẩn mực dịch vụ Nhật Bản tại Việt Nam.

Mọi tiến trình từ giai đoạn công bố ban đầu đến các cập nhật chiến lược trong "Tuyên ngôn Aizawa" đều được truyền thông kịp thời, đảm bảo JSI luôn đồng điệu với nhịp độ phát triển của Tập đoàn. Đặc biệt, chương trình trao đổi nhân sự và thực tập sinh định kỳ giữa hai bên không chỉ giúp đội ngũ trực tiếp tiếp nhận và chia sẻ tri thức chuyên môn mà còn thắt chặt sự thấu hiểu văn hóa xuyên quốc gia. Những nỗ lực này chính là cam kết của JSI trong việc bảo vệ giá trị tài sản, tối ưu hóa nguồn lực và hiện thực hóa mục tiêu thịnh vượng chung cùng Tập đoàn Chứng khoán Aizawa trong dài hạn.

✧ ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

JSI đề cao trách nhiệm của doanh nghiệp đối với sự phát triển của cộng đồng địa phương. Chúng tôi cam kết giảm thiểu các tác động tiêu cực và không ngừng gia tăng các giá trị tích cực một cách bền vững. Tại JSI, tăng trưởng kinh doanh luôn song hành với việc chú trọng các mối quan hệ tương hỗ giữa kinh tế, xã hội và chính trị, nhằm thúc đẩy sự phát triển hài hòa giữa doanh nghiệp và cộng đồng.



CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC - Thượng tôn pháp luật

JSI xác định tuân thủ và đóng góp vào hệ thống quản lý Nhà nước là ưu tiên hàng đầu:

- **Hoàn thành nghĩa vụ ngân sách:** Công ty luôn thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ thuế và đóng góp ngân sách, chung tay thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung.
- **Đóng góp xây dựng thể chế:** Với mong muốn góp phần cải thiện môi trường đầu tư, JSI tích cực tham gia tham vấn và đóng góp ý kiến cho các dự thảo văn bản pháp luật, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ nhà đầu tư nước ngoài.

- **Đồng hành cùng cơ quan quản lý:** Chúng tôi thường xuyên tham gia các hội thảo, diễn đàn chuyên ngành do các cơ quan quản lý tổ chức để cập nhật và thực thi tốt nhất các quy định của pháp luật.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG - Cam kết cho tương lai

Hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, JSI nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc giảm thiểu "dấu chân carbon" và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Chúng tôi luôn đặt ưu tiên hàng đầu vào các sáng kiến vận hành bền vững, hướng tới mục tiêu chung Net-zero của Việt Nam.

Trong năm 2025, JSI tiếp tục duy trì tính tuân thủ tuyệt đối, không phát sinh bất kỳ trường hợp vi phạm nào liên quan đến các quy định và tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường. Các chương trình hành động trọng điểm tại JSI bao gồm:

1

Số hóa và Tiết kiệm tài nguyên: JSI triển khai lộ trình chuyển đổi số, ưu tiên sử dụng hồ sơ, tài liệu điện tử, hợp đồng ký số và xác thực sinh trắc học để giảm thiểu tối đa việc sử dụng giấy.

2

Thúc đẩy văn hóa sống xanh: Khuyến khích đội ngũ nhân viên xây dựng thói quen tiết kiệm năng lượng, hạn chế rác thải nhựa và ưu tiên sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường.

3

Đồng hành cùng mục tiêu Net-zero: Tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực và năng lượng tại nơi làm việc, chung tay cùng Việt Nam trong nỗ lực ứng phó biến đổi khí hậu toàn cầu.

ĐỐI TÁC VÀ NHÀ CUNG CẤP - Hợp tác bền vững, gia tăng giá trị

JSI xây dựng mạng lưới đối tác dựa trên nền tảng tin cậy và chuẩn mực đạo đức kinh doanh. Chúng tôi tin rằng sự chuyên nghiệp trong khâu lựa chọn đối tác là tiền đề quan trọng để đảm bảo chất lượng dịch vụ cao nhất, giúp tối ưu hóa chuỗi cung ứng và giảm thiểu rủi ro vận hành.

TIÊU CHUẨN HỢP TÁC	NỘI DUNG THỰC THI
Chất lượng & Uy tín	Ưu tiên các nhà cung cấp có năng lực chuyên môn vượt trội và bề dày kinh nghiệm trong ngành tài chính.
Công bằng & Minh bạch	Áp dụng quy trình đánh giá khách quan, không phân biệt đối xử trong khâu lựa chọn và ký kết hợp đồng.
Cộng hưởng giá trị	Lan tỏa các thông lệ kinh doanh bền vững, cùng đối tác nâng tầm chất lượng cho thị trường chứng khoán.

BÁO CHÍ VÀ TRUYỀN THÔNG - Cầu nối thông tin tin cậy

Với vị thế là định chế tài chính có vốn đầu tư Nhật Bản, JSI luôn duy trì mối quan hệ hợp tác cởi mở với các cơ quan thông tấn nhằm truyền tải bức tranh trung thực về thị trường tài chính Việt Nam đến cộng đồng nhà đầu tư.

- **Cung cấp góc nhìn chuyên gia:** Chủ động chia sẻ các thông tin, đánh giá và nhận định chuyên sâu từ góc nhìn của các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các nhà đầu tư Nhật Bản.
- **Định hướng thị trường tích cực:** Góp phần phổ biến kiến thức tài chính và xây dựng niềm tin cho nhà đầu tư về triển vọng của kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.
- **Gia tăng uy tín thương hiệu:** Thông qua sự hiện diện của các chuyên gia trên các diễn đàn chuyên môn, JSI khẳng định vị thế định chế tài chính chuyên nghiệp, tạo dựng niềm tin vững chắc với nhà đầu tư và cộng đồng.

⚙️ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

JSI xem đội ngũ nhân sự là tài sản quý giá và nhân tố quyết định mọi thành công. Chúng tôi cam kết kiến tạo môi trường làm việc nhân văn, an toàn và bình đẳng, nơi mọi cá nhân đều được tôn trọng nhân quyền và đề cao sự khác biệt. Tại JSI, sự hạnh phúc và phát triển cá nhân là nền tảng cốt lõi để xây dựng một tổ chức vững mạnh, từ đó chúng tôi luôn tạo mọi điều kiện để nhân viên học hỏi và phát triển sự nghiệp bền vững.

Chính sách lao động



**Công
bằng**



**Tin tưởng
trao quyền**



**Phát triển
liên tục**



**Công việc
ý nghĩa**



**Sống
cân bằng**



**Một phần
của đội**

JSI triển khai chính sách lao động theo định hướng phát triển bền vững, lấy công bằng, minh bạch và tôn trọng con người làm nền tảng trong toàn bộ hoạt động quản trị nhân sự. Công ty thúc đẩy văn hóa tin cậy và trao quyền, tạo điều kiện để người lao động chủ động tham gia vào quá trình đổi mới, nâng cao hiệu quả vận hành và chất lượng dịch vụ. Đồng thời, JSI chú trọng đầu tư cho đào tạo và phát triển năng lực nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự có chuyên môn vững vàng, sẵn sàng thích ứng với những thay đổi của thị trường và yêu cầu chuyển đổi số. Chính sách nhân sự của Công ty hướng đến việc tạo ra môi trường làm việc có ý nghĩa, gắn kết mục tiêu cá nhân với chiến lược phát triển dài hạn của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, JSI đề cao cân bằng giữa công việc và cuộc sống, cũng như xây dựng văn hóa hợp tác, góp phần nâng cao mức độ gắn kết, phúc lợi tinh thần và sự phát triển bền vững của nguồn nhân lực.

Đào tạo

JSI chú trọng phát triển môi trường học tập hiện đại và đa dạng, đạt mức trung bình 40 giờ đào tạo cho mỗi nhân viên trong năm 2025. Chương trình được xây dựng theo định hướng linh hoạt, liên tục cải tiến, phù hợp nhu cầu thực tế và sự thay đổi của thị trường.



NÂNG CAO NĂNG LỰC NHÂN SỰ

JSI coi phát triển năng lực con người là yếu tố then chốt để duy trì lợi thế cạnh tranh và đảm bảo tăng trưởng bền vững. Công ty triển khai các chương trình đào tạo theo định hướng học tập liên tục, tạo điều kiện để người lao động nâng cao chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và năng lực thích ứng với sự thay đổi của môi trường kinh doanh.



GIỮ CHÂN NHÂN TÀI

Khung năng lực đào tạo của JSI được xây dựng trên cơ sở gắn kết giữa yêu cầu công việc, mục tiêu chiến lược và lộ trình phát triển nghề nghiệp của từng nhóm nhân sự. Thông qua các chương trình đào tạo nội bộ, Công ty từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời tạo động lực phát triển lâu dài cho đội ngũ.



XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Các giá trị văn hóa được lồng ghép xuyên suốt trong chương trình đào tạo nội bộ và hoạt động định hướng nhân sự, nhằm thống nhất nhận thức và hành động, góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, nâng cao sự gắn kết nội bộ và năng lực cạnh tranh của Công ty.



TĂNG HIỆU SUẤT LÀM VIỆC

Thông qua hoạt động đào tạo, kiến thức và quy trình làm việc được cập nhật và chuẩn hóa giúp nhân sự cải thiện tốc độ xử lý công việc, giảm thiểu sai sót. Đào tạo cũng góp phần nâng cao tinh thần chủ động, khả năng thích ứng với thay đổi và hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận.

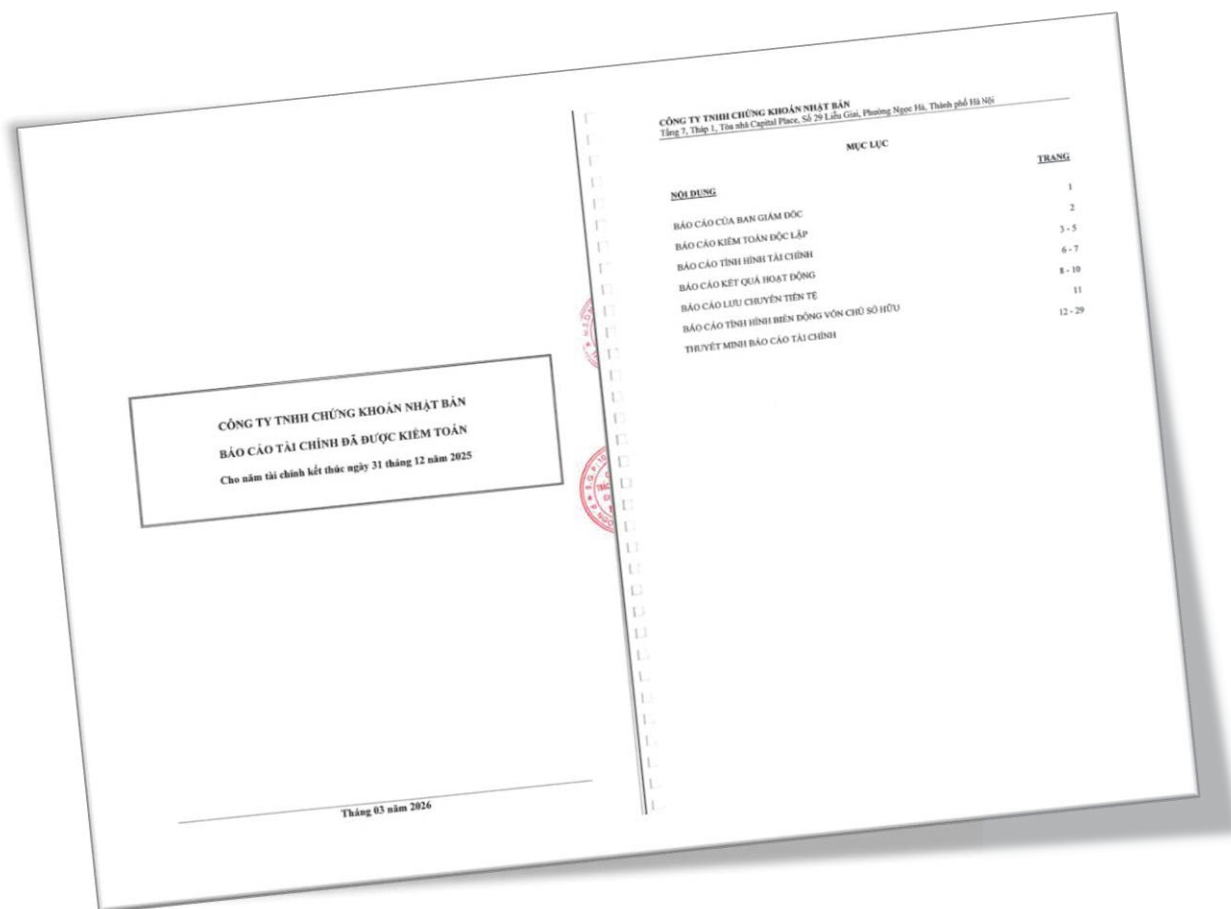
An toàn và sức khỏe

Sức khỏe và an toàn của người lao động tiếp tục là một trong những ưu tiên trọng tâm trong công tác quản trị nhân sự của JSI. Trong năm 2025, Công ty duy trì hợp tác với các đối tác chuyên môn nhằm triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, hướng tới xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và đáp ứng các tiêu chuẩn quản trị rủi ro.

Bên cạnh đó, JSI tổ chức chương trình khám sức khỏe định kỳ với gói dịch vụ nâng cao cho toàn bộ cán bộ nhân viên, qua đó chủ động theo dõi tình trạng sức khỏe và nâng cao chất lượng chăm sóc người lao động. Việc đầu tư cho sức khỏe thể chất và tinh thần của đội ngũ được xem là yếu tố then chốt nhằm duy trì năng suất lao động và sự ổn định trong dài hạn.

Trong lĩnh vực phòng ngừa rủi ro, Công ty tiếp tục triển khai các hoạt động đào tạo và tuyên truyền về an toàn phòng cháy chữa cháy. Năm 2025, nhân viên JSI tiếp tục tham gia chương trình huấn luyện chuyên sâu do lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy khu vực tổ chức, góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng phó sự cố và năng lực phòng ngừa rủi ro tại nơi làm việc. Thông qua các hoạt động này, JSI từng bước củng cố hệ thống an toàn nội bộ, đảm bảo sự an tâm cho người lao động và tạo nền tảng cho phát triển bền vững.

Bằng việc kiên định với các chuẩn mực đạo đức kinh doanh và quản trị minh bạch, JSI cam kết kiến tạo giá trị bền vững thông qua sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và trách nhiệm xã hội. Đây là định hướng xuyên suốt trong chiến lược phát triển dài hạn của Công ty, khẳng định vai trò là định chế tài chính tin cậy, đồng hành cùng sự thịnh vượng của thị trường chứng khoán Việt Nam.



BÁO CÁO

TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với Báo cáo tài chính 2025 của công ty: Chấp thuận toàn phần.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN 2025

Tài liệu đính kèm./.



TSUYOSHI IMAI

Chủ tịch Công ty & Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN

Tầng 7, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	3 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	6 - 7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 10
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	12 - 29

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN

Tầng 7, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Tsuyoshi Imai	Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc
Bà Bùi Thị Thanh Nhân	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 01 tháng 01 năm 2025)

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Tsuyoshi Imai - Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như báo cáo kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán và báo cáo tài chính được lập tuân thủ chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các sai phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Tsuyoshi Imai
Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2026

Số: 047/VACO/BCKIT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc
Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 10 tháng 03 năm 2026, từ trang 03 đến trang 29 bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu Báo cáo tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Chữ Mạnh Hoan
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1403-2023-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2026



Nguyễn Thị Huyền
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 3652-2026-156-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)	100		333.001.737.957	333.604.385.781
I. Tài sản tài chính	110		330.065.081.142	330.875.547.956
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	6.308.813.674	17.845.452.125
1.1. Tiền	111.1		3.308.813.674	7.845.452.125
1.2. Các khoản tương đương tiền	111.2		3.000.000.000	10.000.000.000
2. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113	7	315.000.000.000	305.000.000.000
3. Các khoản cho vay	114	8	230.000.000	1.261.485.855
4. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	9	-	(1.243.672.975)
5. Các khoản phải thu	117	10	7.705.193.154	7.110.029.872
5.1. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		7.705.193.154	7.110.029.872
5.1.1. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		7.705.193.154	7.110.029.872
6. Trả trước cho người bán	118	10	110.440.000	106.440.000
7. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	10	305.640.724	305.709.286
8. Các khoản phải thu khác	122	10	404.993.590	490.103.793
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		2.936.656.815	2.728.837.825
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	11	2.876.656.815	2.718.837.825
2. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134		60.000.000	10.000.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220 + 250)	200		9.223.508.364	7.174.810.071
I. Tài sản cố định	220		3.678.793.580	1.674.427.790
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	1.153.606.090	1.427.973.122
- Nguyên giá	222		11.912.708.950	11.758.417.754
- Giá trị hao mòn lũy kế	223.a		(10.759.102.860)	(10.330.444.632)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	2.525.187.490	246.454.668
- Nguyên giá	228		10.694.142.220	8.158.142.220
- Giá trị hao mòn lũy kế	229.a		(8.168.954.730)	(7.911.687.552)
II. Tài sản dài hạn khác	250		5.544.714.784	5.500.382.281
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		1.238.566.241	1.218.026.302
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	11	2.497.196.868	2.644.750.682
3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	254	14	1.808.951.675	1.637.605.297
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		342.225.246.321	340.779.195.852

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		4.473.677.189	3.831.563.980
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		4.473.677.189	3.831.563.980
1. Phải trả người bán ngắn hạn	320		927.632.304	155.910.892
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	15	948.644.025	830.648.197
3. Phải trả người lao động	323		2.179.867.987	2.230.799.119
4. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		124.423.800	118.485.200
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	16	207.826.413	405.425.077
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	17	85.282.660	90.295.495
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		337.751.569.132	336.947.631.872
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	337.751.569.132	336.947.631.872
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		325.801.831	325.801.831
3. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	416		344.013.296	344.013.296
4. Lợi nhuận chưa phân phối	417		37.081.754.005	36.277.816.745
4.1. Lợi nhuận đã thực hiện	417.1		37.081.754.005	36.277.816.745
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 300 + 400)	440		342.225.246.321	340.779.195.852

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Ngoại tệ các loại - JPY	005		76.549	78.971
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSDC của Nhà đầu tư	021	20	1.135.653.160.000	1.142.845.960.000
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		1.135.225.080.000	1.141.910.950.000
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		56.000.000	56.000.000
c. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		372.080.000	879.010.000
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	21	30.491.840.000	8.830.370.000
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		30.491.840.000	8.643.370.000
b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ	022.4		-	187.000.000
3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023	22	1.357.500.000	1.943.000.000
4. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSDC của Nhà đầu tư	024	23	5.116.941.400	5.116.941.400
5. Tiền gửi của khách hàng	026	24	14.884.525.274	7.008.864.885
5.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		8.474.928.354	5.133.317.992
5.2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán của khách hàng	028		6.406.057.909	1.871.039.953
5.3. Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	030		3.539.011	4.506.940
6. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	25	14.880.986.263	7.004.357.945
6.1. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1		10.443.386.963	6.281.571.094
6.2. Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.2		4.437.599.300	722.786.851
7. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035		3.539.011	4.506.940



Đỗ Ngọc Phương Linh
Người lập biểu



Khổng Thị Hương
Kế toán trưởng



Tsuyoshi Imai
Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1 Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	26	17.293.321.913	16.854.594.518
1.2 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	26	23.361.591	42.587.321
1.3 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06	27	7.167.535.889	8.405.343.981
1.4 Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	08	27	3.381.275.660	3.766.661.957
1.5 Doanh thu lưu ký chứng khoán	09	27	1.279.255.749	1.263.357.668
1.6 Thu nhập hoạt động khác	11	27	614.131.836	690.479.316
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 02 => 11)	20		29.758.882.638	31.023.024.761
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1 Chi phí môi giới chứng khoán	27	28	17.554.785.992	17.905.883.680
2.2 Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29	28	1.394.544.942	1.231.860.233
2.3 Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	28	388.707.186	410.446.084
Cộng chi phí hoạt động (40 = 27 => 30)	40		19.338.038.120	19.548.189.997
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1 Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41	29	1.985.041	5.106.855
3.2 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42	29	101.754.644	118.373.968
Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41 => 42)	50		103.739.685	123.480.823
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1 Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51		10.272.365	4.432.036
Cộng chi phí tài chính (60 = 51)	60		10.272.365	4.432.036
V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	30	8.930.788.287	8.667.797.421
VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70 = 20 + 50 - 40 - 60 - 62)	70		1.583.523.551	2.926.086.130

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
7.1 Thu nhập khác	71		1.524.682	1.955.518
Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71)	80		1.524.682	1.955.518
VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)	90		1.585.048.233	2.928.041.648
8.1 Lợi nhuận đã thực hiện	91		1.585.048.233	2.928.041.648
IX. CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		335.604.762	587.812.868
9.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	31	335.604.762	587.812.868
X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	200		1.249.443.471	2.340.228.780


Đỗ Ngọc Phương Linh
Người lập biểu


Khổng Thị Hương
Kế toán trưởng


Tsuyoshi Imai
Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01	1.585.048.233	2.928.041.648
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02	(682.863.804)	2.421.717.354
- Khấu hao TSCĐ	03	685.925.406	2.582.678.643
- Các khoản dự phòng	04	(1.243.672.975)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	07	(101.754.644)	(118.373.968)
- Dự thu tiền lãi	08	(23.361.591)	(42.587.321)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30	(10.357.061.723)	5.326.833.713
- Tăng (giảm) các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	32	(10.000.000.000)	-
- (Tăng) giảm các khoản cho vay	33	1.031.485.855	16.138.311
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TS tài chính	36	(501.886.548)	5.374.096.248
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37	68.562	(42.658.898)
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu khác	39	85.110.203	1.139.390.282
- (-) Tăng, (+) giảm các khoản khác	40	-	7.500.000
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	(197.598.664)	5.932.617
- (Tăng) giảm chi phí trả trước	42	(10.265.176)	(450.497.533)
- Thuế TNDN đã nộp	43	(596.783.116)	(1.101.320.171)
- Tăng (giảm) phải trả cho người bán	45	191.030.874	38.987.737
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46	5.938.600	10.202.800
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	(66.332.029)	166.123.712
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48	(50.931.132)	271.050.168
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50	(5.012.835)	(43.676.575)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	51	(241.886.317)	(64.434.985)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60	(9.454.877.294)	10.676.592.715
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các TS khác	61	(2.109.600.658)	(9.000.000)
2. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65	27.839.501	25.809.496
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70	(2.081.761.157)	16.809.496

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	80	-	-
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm	90	(11.536.638.451)	10.693.402.211
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	17.845.452.125	7.152.049.914
- Tiền	101.1	7.845.452.125	4.152.049.914
- Các khoản tương đương tiền	101.2	10.000.000.000	3.000.000.000
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	6.308.813.674	17.845.452.125
- Tiền	103.1	3.308.813.674	7.845.452.125
- Các khoản tương đương tiền	103.2	3.000.000.000	10.000.000.000



Đỗ Ngọc Phương Linh
Người lập biểu



Khổng Thị Hương
Kế toán trưởng




Tsuyoshi Imai
Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2026

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	1.048.216.724.180	1.275.379.469.470
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(651.366.304.430)	(624.577.599.620)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	582.156.675.200	627.491.125.382
4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08	(971.102.169.142)	(1.277.531.487.344)
5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11	(28.297.490)	(23.254.248)
6. Tiền thu của tổ chức phát hành chứng khoán	14	80.681.979.697	94.162.372.131
7. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	15	(80.682.947.626)	(94.159.101.634)
Tăng/giảm tiền thuần trong năm	20	7.875.660.389	741.524.137
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30	7.008.864.885	6.267.340.748
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32	5.133.317.992	5.752.320.832
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	33	1.871.039.953	513.783.473
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35	4.506.940	1.236.443
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40 = 20 + 30)	40	14.884.525.274	7.008.864.885
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42	8.474.928.354	5.133.317.992
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	43	6.406.057.909	1.871.039.953
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45	339.011.790	4.506.940



Đỗ Ngọc Phương Linh
Người lập biểu



Khổng Thị Hương
Kế toán trưởng



Tsuyoshi Imai
Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

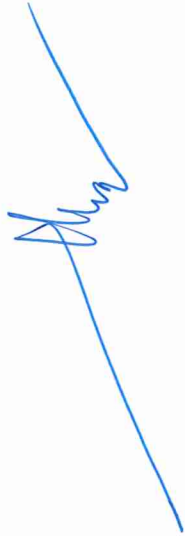
Đơn vị: VND

Chi tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		01/01/2024	01/01/2025	Năm trước		Năm nay		31/12/2024	31/12/2025
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	18	300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	-	-	300.000.000.000	300.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	18	325.801.831	325.801.831	-	-	-	-	325.801.831	325.801.831
3. Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	18	344.013.296	344.013.296	-	-	-	-	344.013.296	344.013.296
4. Lợi nhuận chưa phân phối	18	33.937.587.965	36.277.816.745	2.340.228.780	-	1.249.443.471	445.506.211	36.277.816.745	37.081.754.005
Tổng vốn chủ sở hữu	18	334.607.403.092	336.947.631.872	2.340.228.780	-	1.249.443.471	445.506.211	336.947.631.872	337.751.569.132

Chi tiết tăng, giảm trong năm của các chỉ tiêu vốn chủ sở hữu xem tại Thuyết minh số 18.



Đỗ Ngọc Phương Linh
Người lập biểu



Khổng Thị Hương
Kế toán trưởng



Tsuyoshi Imai
Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản (tên cũ là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản) (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 129/GP-UBCK ngày 10 tháng 8 năm 2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lại và Giấy phép thành lập và hoạt động được điều chỉnh lần gần nhất số 60/GPĐC-UBCK ngày 25 tháng 7 năm 2023. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty là 300.000.000.000 VND.

Trụ sở Công ty đặt tại Tầng 7, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội.

Điều lệ Công ty được sửa đổi và ban hành mới nhất vào ngày 11 tháng 8 năm 2023.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 23 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 24 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 210 có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Những quy định trái với Thông tư này đều bãi bỏ. Thông tư 210 thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 210 đưa ra các quy định liên quan đến chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán cũng như phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Ngày 27 tháng 12 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 334/2016/TT-BTC (“Thông tư 334”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 334 đã hướng dẫn hệ thống tài khoản kế toán, mẫu và giải thích báo cáo tài chính, giải thích nội dung, kết cấu của tài khoản kế toán. Thông tư 334, có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Công ty thực hiện kế toán trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư 210 và Thông tư 334.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch xóa lệnh và khớp lệnh tại Sở Giao dịch Chứng khoán và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán (“VSDC”).

Tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính HTM.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường chứng khoán, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động;
- Các khoản được Công ty phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được thực hiện bao gồm hợp đồng giao dịch ký quỹ và hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay.

Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

Kết thúc niên độ kế toán, Công ty phải đánh giá dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp đảm bảo đối với khoản cho vay của CTCK theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Tài sản tài chính nhận thế chấp được đánh giá bằng 70% giá trị thị trường/giá trị hợp lý tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Đối với tài sản thế chấp là các chứng khoán của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất đến ngày đánh giá lại.

Đối với tài sản thế chấp là các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính khi Công ty có quyền hợp pháp thực hiện bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần hoặc thu được các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả đồng thời.

Các khoản phải thu và dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu

Tất cả các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty phát sinh trong năm đều được theo dõi tại chỉ tiêu "Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính" trên Báo cáo tình hình tài chính.

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác cùng dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Thời gian hữu dụng ước tính</u> (Năm)
Máy móc, thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ văn phòng	05 - 06

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình là giá trị của các chương trình phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 03 - 06 năm.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí thuê văn phòng, chi phí bảo trì, chi phí thuê chỗ đặt máy chủ, chi phí thi công nội thất văn phòng và các thiết bị, chi phí khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động, sử dụng phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá ba năm hoặc theo kỳ hạn thanh toán trước.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền phải trả các tổ chức cung cấp các dịch vụ mua bán các tài sản tài chính của Công ty hoặc của khách hàng qua Sở Giao dịch Chứng khoán và Công ty với tư cách là thành viên.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của Chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn góp thực tế của Chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty sẽ được phân phối theo quyết định của Chủ sở hữu.

Doanh thu

- **Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán:**
Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà Công ty được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.
- **Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ:**
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ bao gồm các khoản chênh lệch lãi bán và giá vốn theo số lượng các tài sản tài chính FVTPL đã bán ra và tiền lãi phát sinh các khoản tiền gửi cố định thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL và chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL.
- **Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM):**
Tiền lãi phát sinh từ danh mục tài sản tài chính HTM mà Công ty được nhận (lãi trái phiếu, lãi tiền gửi có kỳ hạn).
- **Doanh thu nghiệp vụ tư vấn chứng khoán:**
Doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.
- **Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán:**
Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư của Công ty được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động là khoản phí lưu ký chứng khoán thu được của nhà đầu tư có chứng khoán gửi lưu ký chứng khoán ở Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán được xác định vào cuối mỗi tháng.
- **Lãi từ các khoản cho vay và phải thu:**
Là khoản phí chứng khoán mà công ty chứng khoán được hưởng từ hoạt động giao dịch ký quỹ và hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ hoàn thành.
- **Thu nhập hoạt động khác:**
Doanh thu khác bao gồm doanh thu từ các dịch vụ hỗ trợ giao dịch môi giới và các khoản doanh thu khác. Các khoản này được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo cơ sở dồn tích.

Doanh thu hoạt động tài chính

Bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá và lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Chi phí quản lý công ty chứng khoán

Bao gồm các chi phí lương, vật tư văn phòng, thuế, phí, lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác phục vụ cho hoạt động quản lý của Công ty.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo thu nhập toàn diện. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Báo cáo tình hình tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ hoạt động tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được xác định dựa trên các dịch vụ được cung cấp cho nhà đầu tư. Ban Giám đốc xác định bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty dựa theo địa điểm của tài sản.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên liên quan của Công ty gồm:

- Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc của Công ty.
- Công ty Tập đoàn Chứng khoán Aizawa (tên cũ: Công ty Chứng khoán Aizawa): Công ty mẹ.
- Công ty Chứng khoán Aizawa (được thành lập ngày 01 tháng 4 năm 2021): Cùng công ty mẹ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng	3.308.813.674	7.845.452.125
Các khoản tương đương tiền (i)	3.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	6.308.813.674	17.845.452.125

Ghi chú:

- (i) Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc 1 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

6. KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN GIAO DỊCH TRONG NĂM

Năm nay	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm nay	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm nay
	VND	VND
Của nhà đầu tư	78.104.793	2.080.651.990.910
- Cổ phiếu	77.975.014	2.076.725.551.560
- Chứng chỉ quỹ	127.190	3.638.283.650
- Trái phiếu	2.589	288.155.700
Cộng	78.104.793	2.080.651.990.910
Năm trước	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm trước	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm trước
	VND	VND
Của nhà đầu tư	88.631.726	2.623.915.883.855
- Cổ phiếu	87.727.764	2.600.086.919.350
- Chứng chỉ quỹ	903.962	23.828.964.505
Cộng	88.631.726	2.623.915.883.855

7. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (HTM)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	(Trình bày lại) VND
Ngắn hạn	315.000.000.000	305.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng (i)	315.000.000.000	305.000.000.000
Cộng	315.000.000.000	305.000.000.000

Ghi chú:

- (i) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, lãi suất từ 4,75% đến 6,6%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. CÁC KHOẢN CHO VAY

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Các khoản cho vay	230.000.000	-	1.261.485.855	1.243.672.975
Cho vay hoạt động Margin (i)	-	-	1.243.672.975	1.243.672.975
Cho vay hoạt động ứng trước	230.000.000	-	17.812.880	-

Ghi chú:

- (i) Theo Quyết định số 25.055/JSI-QĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025, Công ty thực hiện xóa nợ các khoản phải thu khó đòi đã trích lập dự phòng do khoản phải thu do không còn khả năng thu hồi.

9. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN THỂ CHẤP

Đơn vị: VND

STT	Loại TSTC	Cơ sở lập dự phòng năm nay			Giá trị lập dự phòng đầu năm	Xóa nợ trong năm
		Giá sổ sách kế toán	Giá trị thị trường tại thời điểm lập BCTC	Giá trị lập dự phòng cuối năm		
I	Tài sản tài chính cho vay					
	Các khoản cho vay	230.000.000	230.000.000	-	(1.243.672.975)	1.243.672.975
	Cho vay hoạt động Margin	-	-	-	(1.243.672.975)	1.243.672.975
	Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán	230.000.000	230.000.000	-	-	-

10. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	7.705.193.154	7.110.029.872
Dự thu tiền lãi - Tiền gửi có kỳ hạn cố định	7.704.815.071	7.101.904.116
Dự thu tiền lãi hoạt động giao dịch ký quỹ	-	8.075.756
Dự thu tiền lãi hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán	378.083	50.000
Trả trước cho người bán	110.440.000	106.440.000
Công ty TNHH Công nghệ Skytek	55.440.000	55.440.000
Đối tượng khác	55.000.000	51.000.000
Các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	305.640.724	305.709.286
Phải thu phí và thuế giao dịch chứng khoán	24.198.444	22.194.812
Phải thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	168.300.000	170.600.000
Phải thu phí lưu ký của Nhà đầu tư	112.196.572	112.567.828
Phải thu phí dịch vụ khác	945.708	346.646
Các khoản phải thu khác	404.993.590	490.103.793
Công ty Chứng khoán Aizawa	341.618.374	419.393.020
Các khoản phải thu khác	63.375.216	70.710.773

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn	2.876.656.815	2.718.837.825
Thuê chỗ đặt máy chủ, tủ rack offline	617.100.000	744.150.000
Chi phí bảo trì	-	195.835.487
Chi phí thuê văn phòng	1.356.922.865	1.312.328.932
Chi phí trả trước khác	902.633.950	466.523.406
b) Dài hạn	2.497.196.868	2.644.750.682
Chi phí thi công nội thất văn phòng	550.232.792	1.283.876.515
Thiết bị tường lửa	1.180.633.333	1.149.292.944
Chi phí bảo trì	43.083.334	72.083.334
Chi phí trả trước khác	723.247.409	139.497.889
Cộng	5.373.853.683	5.363.588.507

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ văn phòng</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	7.835.571.778	1.667.939.900	2.254.906.076	11.758.417.754
Mua trong năm	-	-	154.291.196	154.291.196
Số dư cuối năm	7.835.571.778	1.667.939.900	2.409.197.272	11.912.708.950
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	6.712.528.708	1.667.939.900	1.949.976.024	10.330.444.632
Khấu hao trong năm	406.401.864	-	22.256.364	428.658.228
Số dư cuối năm	7.118.930.572	1.667.939.900	1.972.232.388	10.759.102.860
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu năm	1.123.043.070	-	304.930.052	1.427.973.122
Số dư cuối năm	716.641.206	-	436.964.884	1.153.606.090

Nguyên giá các tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 8.504.786.975 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 7.814.279.575 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm	Cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	8.158.142.220	8.158.142.220
Mua trong năm	2.536.000.000	2.536.000.000
Số dư cuối năm	10.694.142.220	10.694.142.220
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	7.911.687.552	7.911.687.552
Khấu hao trong năm	257.267.178	257.267.178
Số dư cuối năm	8.168.954.730	8.168.954.730
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số dư đầu năm	246.454.668	246.454.668
Số dư cuối năm	2.525.187.490	2.525.187.490

Nguyên giá các tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 8.023.892.220 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.779.892.220 VND).

14. TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	1.095.580.110	998.148.875
Tiền lãi phân bổ	593.371.565	519.456.422
Cộng	1.808.951.675	1.637.605.297

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Thuế GTGT	188.287.076	145.262.467
Thuế TNDN	259.604.762	187.812.868
Thuế TNCN	405.837.979	394.546.312
Thuế nhà thầu	94.914.208	103.026.550
Cộng	948.644.025	830.648.197

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trích trước chi phí dịch vụ mua ngoài đã hoàn thành chưa có hoá đơn	207.826.413	405.425.077
Cộng	207.826.413	405.425.077

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

17. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP KHÁC NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Phải trả, phải nộp khác	85.282.660	90.295.495
Cộng	85.282.660	90.295.495

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghề nghiệp</u>	<u>Các quỹ khác thuộc vốn CSH</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	300.000.000.000	325.801.831	344.013.296	33.937.587.965	334.607.403.092
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	2.340.228.780	2.340.228.780
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	325.801.831	344.013.296	36.277.816.745	336.947.631.872
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	1.249.443.471	1.249.443.471
Giảm khác (i)	-	-	-	(445.506.211)	(445.506.211)
Số dư cuối năm nay	<u>300.000.000.000</u>	<u>325.801.831</u>	<u>344.013.296</u>	<u>37.081.754.005</u>	<u>337.751.569.132</u>

Ghi chú:

- (i) Là các khoản truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp và phạt vi phạm hành chính, lãi chậm nộp theo Quyết định số 27791/QĐ-HAN-KTr1-XP HC ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Cục thuế Thành phố Hà Nội về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	VND	%	VND	%
Công ty Tập đoàn Chứng khoán Aizawa	300.000.000.000	100%	300.000.000.000	100%
Cộng	300.000.000.000	100%	300.000.000.000	100%

19. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số tiền</u>
	VND
Nguyễn Văn Mừng	529.335.210
Nguyễn Tiến Dũng	67.090.334
Vũ Thành Long	655.323.185
Cộng	1.251.748.729

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

20. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSDC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	1.135.225.080.000	1.141.910.950.000
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	56.000.000	56.000.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	372.080.000	879.010.000
Cộng	1.135.653.160.000	1.142.845.960.000

21. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSDC VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	30.491.840.000	8.643.370.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ	-	187.000.000
Cộng	30.491.840.000	8.830.370.000

22. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHỜ VỀ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Số dư tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư tại ngày cuối năm và ngày đầu năm lần lượt là 1.357.500.000 VND và 1.943.000.000 VND.

23. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHƯA LƯU KÝ TẠI VSDC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSDC	5.116.941.400	5.116.941.400
Cộng	5.116.941.400	5.116.941.400

24. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	8.474.928.354	5.133.317.992
Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán	6.406.057.909	1.871.039.953
Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	3.539.011	4.506.940
Cộng	14.884.525.274	7.008.864.885

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

25. PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ VỀ TIỀN GỬI GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THEO PHƯƠNG THỨC CTCK QUẢN LÝ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	8.683.086.923	6.260.247.823
Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	4.437.599.300	722.786.851
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi thực hiện quyền mua cổ phiếu	1.760.300.040	21.323.271
Cộng	14.880.986.263	7.004.357.945

26. CỔ TỨC, TIỀN LÃI PHÁT SINH TỪ FVTPL, CÁC KHOẢN CHO VAY, HTM, AFS

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Từ tài sản tài chính HTM (lãi phân bổ)	17.293.321.913	16.854.594.518
Từ các khoản cho vay (lãi cho vay)	23.361.591	42.587.321
Cộng	17.316.683.504	16.897.181.839

27. DOANH THU NGOÀI THU NHẬP CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	7.167.535.889	8.405.343.981
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	3.381.275.660	3.766.661.957
Doanh thu lưu ký chứng khoán	1.279.255.749	1.263.357.668
Thu nhập hoạt động khác	614.131.836	690.479.316
Cộng	12.442.199.134	14.125.842.922

28. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí môi giới chứng khoán	17.554.785.992	17.905.883.680
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	388.707.186	410.446.084
Chi phí hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	1.394.544.942	1.231.860.233
Cộng	19.338.038.120	19.548.189.997

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái	1.985.041	5.106.855
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	101.754.644	118.373.968
Cộng	103.739.685	123.480.823

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

30. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	5.199.966.829	5.080.308.743
Chi phí vật tư văn phòng	181.931.688	123.572.725
Chi phí khấu hao TSCĐ	147.129.794	357.030.378
Chi phí thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.896.531.795	2.544.906.296
Chi phí khác	502.228.181	558.979.279
Cộng	8.930.788.287	8.667.797.421

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán đã thực hiện trước thuế	1.585.048.233	2.928.041.648
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	92.975.576	11.022.693
Trừ: Chi phí phải trả năm trước xuất hóa đơn năm nay	-	(399.492.460)
Trừ: Lỗ chênh lệch tỷ giá năm trước	(841.072)	(761.429)
Trừ: Lãi chênh lệch tỷ giá năm nay	(471.542)	-
Cộng: Chi phí không được trừ	94.288.190	410.435.510
Cộng: Lỗ chênh lệch tỷ giá năm nay	-	841.072
Thu nhập chịu thuế	1.678.023.809	2.939.064.341
Thuế suất thông thường	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	335.604.762	587.812.868

Ngoài thu nhập không chịu thuế và chi phí không được khấu trừ, Công ty đang tạm xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá không có sự khác biệt đáng kể với lợi nhuận kế toán (ngoài giá trị được điều chỉnh ở trên đối với thu nhập chịu thuế). Việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

32. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Thuê văn phòng làm việc theo Hợp đồng số CP/2022/07/T1/JSI ngày 04 tháng 11 năm 2022 với Công ty Cổ phần Twin-Peaks, địa điểm thuê phòng số CP1.07.01 - Tầng 7, tháp 1, tòa nhà Capital Place, tại số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội, thời gian thuê 5 năm từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.

Chi phí thuê hoạt động đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trong năm là 5.163.556.424 VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm tới	5.018.589.510	4.853.185.086
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	7.829.765.100	12.848.354.610
Cộng	12.848.354.610	17.701.539.696

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

33. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Chỉ tiêu	Hoạt động môi giới chứng khoán	Hoạt động cho vay, đầu tư	Hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	Hoạt động lưu ký chứng khoán	Hoạt động khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	7.167.535.889	17.420.423.189	3.381.275.660	1.279.255.749	614.131.836	29.862.622.323
Chi phí bộ phận trực tiếp	17.554.785.992	10.272.365	1.394.544.942	388.707.186	-	19.348.310.485
Chi phí không phân bổ	-	-	-	-	-	8.930.788.287
Kết quả hoạt động kinh doanh	(10.387.250.103)	17.410.150.824	1.986.730.718	890.548.563	614.131.836	1.583.523.551

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty chủ yếu diễn ra trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Công ty Chứng khoán Aizawa	8.710.837.286	9.932.704.165
Doanh thu môi giới chứng khoán	5.154.210.147	6.256.570.297
Doanh thu tư vấn	1.836.000.000	1.836.000.000
Doanh thu khác	520.627.139	640.133.868
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1.200.000.000	1.200.000.000

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Chứng khoán Aizawa	612.542.950	694.152.790
Phải thu phí và thuế giao dịch chứng khoán	2.624.576	4.159.770
Phải thu phí lưu ký	100.000.000	100.000.000
Phải thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	168.300.000	170.600.000
Phải thu khác	341.618.374	419.393.020
	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ban Giám đốc	57.052.437	53.887.856
Phải trả ông Tsuyoshi Imai	57.052.437	53.887.856

Các khoản lương, thưởng của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	3.157.773.349	2.830.295.258
Cộng	3.157.773.349	2.830.295.258

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của Chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của Chủ sở hữu (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	-	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	6.308.813.674	17.845.452.125
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	337.751.569.132	336.947.631.872
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0%	0%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.308.813.674	17.845.452.125
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	315.000.000.000	305.000.000.000
Các khoản cho vay	230.000.000	1.261.485.855
Các khoản phải thu, phải thu khác	8.415.827.468	7.905.842.951
Tổng cộng	329.954.641.142	332.012.780.931

Công nợ tài chính

Các khoản phải trả	1.012.914.964	246.206.387
Chi phí phải trả	207.826.413	405.425.077
Tổng cộng	1.220.741.377	651.631.464

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bổ ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà Chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.308.813.674	-	6.308.813.674
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	315.000.000.000	-	315.000.000.000
Các khoản cho vay	230.000.000	-	230.000.000
Các khoản phải thu, phải thu khác	8.415.827.468	-	8.415.827.468
Tổng cộng	329.954.641.142	-	329.954.641.142
Số cuối năm			
Các khoản phải trả	1.012.914.964	-	1.012.914.964
Chi phí phải trả	207.826.413	-	207.826.413
Tổng cộng	1.220.741.377	-	1.220.741.377
Chênh lệch thanh khoản thuần	328.733.899.765	-	328.733.899.765
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.845.452.125	-	17.845.452.125
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	305.000.000.000	-	305.000.000.000
Các khoản cho vay	1.261.485.855	-	1.261.485.855
Các khoản phải thu, phải thu khác	7.905.842.951	-	7.905.842.951
Tổng cộng	332.012.780.931	-	332.012.780.931
Số đầu năm			
Các khoản phải trả	246.206.387	-	246.206.387
Chi phí phải trả	405.425.077	-	405.425.077
Tổng cộng	651.631.464	-	651.631.464
Chênh lệch thanh khoản thuần	331.361.149.467	-	331.361.149.467


Đỗ Ngọc Phương Linh
Người lập biểu


Khổng Thị Hương
Kế toán trưởng


Tsuyoshi Imai
Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2026

